

Văn nghệ

Thái Nguyên

SỐ
9
(33)

TẠP CHÍ CỦA HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH THÁI NGUYÊN
Phát hành ngày 10 và 26 hàng tháng
Website: vannghethainguuyen.vn

RA NGÀY 10 THÁNG 5
NĂM 2022

Mùa vàng Mỹ Yên
Ảnh: Nguyễn Tiến Phong

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

KHÁM, CHỮA BỆNH CHO NGƯỜI CÓ THẺ BHYT

CÁC NGÀY TRONG TUẦN (CẢ THỨ BẢY, CHỦ NHẬT)

Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (mã chứng khoán TNH) gồm hai cơ sở: Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (Số 328, Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên) và Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên (Đường Trần Nguyên Hãn, phường Nam tiến, TP Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên).

Với nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động khám và điều trị bệnh, Công ty luôn không ngừng đổi mới phương thức hoạt động, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y khoa hiện đại, đồng bộ cùng đội ngũ y, bác sỹ tận tâm, trình độ cao. Với sứ mệnh: Lợi ích, sức khỏe của người bệnh là kim chỉ nam trong mọi hoạt động của Công ty. Hai bệnh viện tự hào là địa chỉ chăm sóc sức khỏe chuyên nghiệp, an toàn được nhân dân gửi trọn niềm tin.

Nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ, từ ngày **01/4/2022**, hai bệnh viện thuộc Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên tổ chức khám, chữa bệnh cho người có thẻ BHYT **tất cả các ngày trong tuần (bao gồm cả Thứ Bảy, Chủ Nhật)**. Khách hàng có thẻ BHYT trên toàn quốc, không phân biệt nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu, đều được hưởng đầy đủ chế độ, quyền lợi về Bảo hiểm Y tế.

Quyền lợi đặc biệt dành cho khách hàng khám chữa tại Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

-Hệ thống các phòng điều trị được trang bị đầy đủ tiện nghi, hiện đại.

-Đội ngũ y, bác sỹ tận tâm, có trình độ cao, nhanh chóng tiếp thu và sử dụng các công nghệ tiên tiến trong chẩn đoán và điều trị bệnh.

-Hệ thống máy móc, thiết bị y khoa hiện đại, tân tiến.

-Thủ tục thanh toán đơn giản, nhanh gọn, công khai, minh bạch.

Để tìm hiểu về dịch vụ khám chữa bệnh, hay đăng ký chuyển nơi khám chữa bệnh ban đầu về Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên và Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên, vui lòng liên hệ Hotline: 1900 8035

Hoặc Fanpage: **Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên và Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên**

BỆNH VIỆN QUỐC TẾ THÁI NGUYÊN

328 đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên

BỆNH VIỆN ĐA KHOA YÊN BÌNH THÁI NGUYÊN

Đường Trần Nguyên Hãn, phường Nam tiến, TP Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Website:

<https://congtycophanbenhvienquoctethainguyen.com/>



Hotline: 1900 8035



Văn nghệ

Thái Nguyên

Trong số này

Chuyển đổi số với cơ quan
báo chí: Làm gì để không
bị bỏ lại phía sau?
(Bảo An)

Trang thơ
(Nhiều tác giả)

Vấn nạn hội nhóm rác trên
mạng xã hội
(Thái Văn)

Bài ca vỡ núi
(Phạm Ngọc Chuẩn)

Hồ Ghềnh Chè - "viên ngọc"
chưa qua tạo tác
(Thái Yên)

Cuộc chiến
sau thời đạn bom
(Tiết Thị Minh Hà)

Quê Bác - địa linh
(Lê Đình Cúc)

Kiến trúc sư Thái Nguyên:
Cùng nhau hun đúc
lửa nhiệt tình và
cảm hứng sáng tạo
(Nguyễn Văn Cường)

Mỹ thuật và cách mạng 4.0
(Gia Bảy)

Thụy ơi!
(Nguyệt Chu)

Cùng nhận diện chính mình!
(Bích Hồng)

Những nét mới ở chủ đề văn
học trong "Tài liệu giáo dục
địa phương tỉnh Thái
Nguyên - lớp 6"
(Cao Thị Hảo -
Lê Huyền Trang)

Vị lãnh tụ
mang tâm hồn nghệ sĩ
(Lê Quang Hưng)

Nữ trang
(Trần Ngọc Hồ Trường dịch)

Rung rung niềm vui
(Ngọc Thị Lan Thái)



Bầu ơi... thương lấy bí cùng

(Quyên GAVOYE)
Xem trang 4



Những trang bản thảo

(nhà văn Hồ Thủy Giang)
Xem trang 10



Mời bạn về với "Thủ đô gió ngàn"

(Văn Yên)
Xem trang 24

Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên: Phường Trưng Vương, TP. Thái Nguyên. Tổng Biên tập: **TRẦN VĂN THẾP**. Thư ký Tòa soạn: **NGUYỄN THỊ THU HUYỀN**.
Trình bày: **ĐÀO TUẤN**. Điện thoại: 0912552124 - 0208 3656514. Fax: 0208 3855513. Email: vannghehainguyen@gmail.com. Giấy phép hoạt động báo chí
số: 72/GP-BTTTT, cấp ngày 1/2/2021. In và gia công tại Công ty Cổ phần In Công Đoàn Việt Nam

GIÁ: 25.000Đ



Bữa ăn ở một gia đình Việt kiều cùng người lánh nạn Ukraine tại Pháp

Bầu ơi... thương lấy bí cùng

Quyên GAVOYE

Theo Ủy ban Về người Việt Nam ở nước ngoài, trước khi cuộc chiến Nga - Ukraine nổ ra, cộng đồng người Việt tại Ukraine có gần 7.000 người sinh sống, làm việc và học tập. Phần lớn Việt kiều sống tập trung tại một số thành phố lớn như Kiev với khoảng 800 người, Odessa khoảng 3.000 người, Kharkiv khoảng 3.000 người và một số thành phố khác như Kherson, Donetsk, Lviv...

Tính đến hôm nay, sau hơn hai tháng cuộc đụng độ quân sự Nga - Ukraine, hầu hết Việt kiều đã di tản khỏi vùng chiến địa, trong đó có hơn 1.700 Việt kiều hồi hương và khoảng 5.200 người đã lánh nạn sang các nước trong khối châu Âu. Trong tổng số 5.200 người lánh nạn, rất đông trong số họ đã chọn các nước láng giềng cận kề biên giới với lãnh thổ Ukraine như Ba Lan, Đức, Hungary, Slovakia... và một số lượng nhỏ tìm đến những nước xa xôi hơn như Pháp, Phần Lan, Đan Mạch... Họ ra đi với hai bàn tay trắng, không tiền bạc, không đồ đạc, những thứ họ gây dựng được ở xứ người đã để lại cùng bom đạn. Tất cả những thứ họ có thể mang theo là những đứa trẻ và một vài bộ quần áo. Họ không biết mình đi đâu và sẽ sống tiếp như thế nào. Họ chỉ có một mục đích duy nhất lúc này là bảo toàn mạng sống của bản thân và của gia đình dù không thể biết điều gì đang đợi họ ở phía trước.

Những tiếng kêu cứu đầu tiên

72 giờ sau khi quả bom đầu tiên nổ, nhìn những hình ảnh đau thương của những con người vật lộn giữa sự hoang mang chưa hiểu điều gì đang xảy ra và

những mạng người đầu tiên ngã xuống, tiếng những đứa trẻ thơ ngây xé tiếng bom trong vài giây của đoạn video rồi im bật, tại Pháp, tôi đã bàn với chồng sẽ cư mang những người đồng hương Việt Nam của mình nếu họ thoát ra khỏi vùng lửa đạn. Thực ra lúc suy nghĩ xuất hiện tôi cũng chưa rõ có bao nhiêu người gốc Việt đang sinh sống tại Ukraine và tôi cũng không biết làm như thế nào để giúp họ. Cuối cùng tôi chọn đăng tin trên mạng xã hội rằng gia đình chúng tôi sẵn sàng trợ giúp những người di cư đến Pháp. Và điều tôi cũng không ngờ, thông tin rất đơn giản nhưng đã tạo ra cơn bão nhỏ.

Chỉ vài giờ khi thông tin được đăng lên ở Việt Nam, trong khi nước Pháp đang chìm trong giấc ngủ ban đêm, tôi đã nhận được hàng chục tin nhắn đầu tiên "Em ơi cứu chồng con chị với, họ đang mắc ở Kiev". Những người phụ nữ đang nuôi con nhỏ như tôi, chắc hẳn không ai không quặn lòng khi nghe tiếng kêu cứu của một người mẹ, người vợ.

Một ngày sau khi dòng tin được đăng, những lời cầu cứu ngày một nhiều lên, sự sợ hãi, hoang mang cũng tăng, thậm chí có cả những tin nhắn gián tiếp, một người anh trai từ Việt Nam nhắn sang "Chị ơi cứu gia đình em trai em với, nó bị kẹt ở Kiev, bom nổ rất gần nhà nó". Họ vẫn ý thức được đó là những tiếng kêu cứu tuyệt vọng vì trong tin đăng tôi có nói rõ tôi đang ở Pháp nên dù rất muốn cứu họ tôi cũng không thể làm gì ngoài việc can nhắc từng từ để nói chuyện với họ, giúp họ giữ vững tâm lý và tiếp thêm hi vọng về cuộc sống cho họ.

72 giờ sau khi đăng tin, gia đình đầu tiên đăng ký

VẤN ĐỀ CÙNG QUAN TÂM

đến nhà tôi bị mất liên lạc. Lần cuối cùng họ nhắn tôi, chúng em đã lên tàu để sang Pháp và từ đó là im lặng hoàn toàn. Những thông tin về đạn pháo mỗi lúc một cam go. Ai biết được điều gì?

Buổi chiều khi đang nhắn tin hỏi "Các bạn ở đâu rồi? Đến hay không chọn đến Pháp nữa thì cũng nhắn tin cho mình nhé". Im lặng. Lúc này cuộc đàm phán lần thứ nhất giữa Chính phủ Nga và Chính phủ Ukraine đã thất bại từ một ngày trước, cơn mưa bom không ngừng trên bầu trời Kiev. Lần đầu tiên tôi chấp tay lên khăn cầu dù chẳng biết ai để cầu khẩn. Vừa lúc đó có tin nhắn, đó là hội các bạn tình nguyện viên ở Đức muốn tổ chức tất cả các tình nguyện viên các nước để tiện bề thông tin và giúp đỡ nhau khi có thắc mắc cần cầu trả lời. Vậy là chúng tôi không còn hành động độc lập, chúng tôi có một tổ chức để chia sẻ kinh nghiệm.

2 giờ sau tin nhắn gửi đi thì có câu trả lời "chúng em bị hết pin điện thoại, khi nào sạc được em sẽ liên lạc với chị". Ôi cảm giác như vừa đặt xuống đất gánh nặng hàng tạ. Ít nhất họ vẫn ở trong vùng an toàn.

Trong cơn bĩ cực

Theo ước tính của cộng đồng người Việt tại Đức, những người ngay từ đầu đã tập hợp thành một tổ chức trên toàn nước Đức để tiếp nhận người tị nạn, hiện có khoảng hơn 4.000 Việt kiều đã sang Đức lánh nạn. Một con số khổng lồ cho một cộng đồng nhỏ vừa đón nhận vừa giúp đỡ cả về vật chất lẫn tinh thần và thủ tục hành chính trong một thời gian rất ngắn, điều này đòi hỏi cộng đồng người Việt tại Đức không những phải đoàn kết để không bỏ sót bất cứ một trường hợp nào mà còn phải cố gắng hết sức để có thể giúp từng trường hợp với những hoàn cảnh cụ thể bởi không phải Việt kiều lánh nạn nào cũng có đủ giấy tờ hợp lệ để chứng minh đủ điều kiện xin lánh nạn, vì thế họ rất cần những tình nguyện viên, những người nói thông thạo tiếng bản địa. Thật bất ngờ, chỉ trong vòng vài giờ đồng hồ, một mạng lưới Facebook phủ kín khắp nước Đức với những tình nguyện viên sẵn sàng bỏ thời gian và tiền bạc để giúp những người chạy nạn từ lo chỗ ăn, chỗ ngủ, thủ tục giấy tờ. Một vài ngày sau khi làn sóng di cư đầu tiên xuất hiện, một vài lớp dạy tiếng Đức bắt đầu được hình thành giúp người lánh nạn phương tiện để hòa nhập cộng đồng. Rất nhiều Việt kiều Đức sẵn sàng tuyển dụng những đồng hương, chỉ với yêu cầu là họ có thể nói được tiếng Việt.

Không chỉ ở Đức, ở bất cứ nước nào có người lánh nạn, cộng đồng Việt kiều cũng sẵn sàng tương trợ. Ở Pháp, trong vòng vài ngày sau khi tôi lập nên group "Chung tay trợ giúp người Việt tại Ukraine - Cộng đồng Việt Nam tại Pháp", tôi đã nhận được không ít những lời đề nghị của những Việt kiều Pháp giúp đỡ nhà ở, giúp làm giấy tờ, thậm chí có bạn còn sẵn sàng tuyển dụng tạo công ăn việc làm cho những người lánh nạn.

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN 4

SỐ 9 - RA NGÀY 10 THÁNG 5 NĂM 2022



Bài báo về chuyến hàng cứu trợ từ Pháp đến biên giới Ba Lan

Trong bối cảnh châu Âu vừa bước qua giai đoạn khó khăn hậu COVID-19 thì đây là những lời đề nghị thật đáng trân trọng.

Nhưng không phải ai cũng có tấm lòng tương ái.

Trưa thứ Năm ngày 21/4, tôi nhận được cuộc gọi khẩn cấp của một Việt kiều Ukraine đã di cư lánh nạn sang Pháp từ hôm 11/3 và hiện đang ở một thành phố cách chỗ tôi hơn 650km, họ đang rơi vào tay những người đang tìm cách lợi dụng hoàn cảnh lánh nạn của họ. Họ bị lợi dụng sức lao động, thậm chí cả tiền bạc (thông qua việc cho thuê nhà ở). Trong vòng 15 phút của cuộc trò chuyện, tôi hiểu ra họ đang bị những kẻ nhân danh "trợ giúp" cưỡng bức. Tệ hại hơn, cho đến hôm nay, sau gần hai tháng đến Pháp, họ vẫn chưa được trợ giúp làm giấy tờ, điều này đồng nghĩa với việc họ đang định cư bất hợp pháp trên lãnh thổ của nước Pháp. Họ rất cần sự trợ giúp trước khi mọi chuyện trở nên tồi tệ hơn.

Kết hợp với người trong hội Việt kiều tại Pháp, những người sống và am hiểu luật pháp của Pháp, chúng tôi đưa ra cho họ rất nhiều lời khuyên để giúp họ hiểu đúng hoàn cảnh của bản thân đồng thời tìm những người sẵn sàng trợ giúp họ một chỗ ăn ở mới và hoàn thành thủ tục giấy tờ.

Hai mươi tư giờ sau cuộc gọi cầu cứu, điều kỳ diệu đã đến, sức mạnh của tình đồng hương đã có tác dụng. Chúng tôi tìm được những tấm lòng nhân ái có thể giúp họ thoát khỏi hoàn cảnh bị cực, sẵn sàng cưu mang và giúp họ hoàn thành thủ tục xin lánh nạn.

Chung tay góp sức

Cho đến hiện tại, theo ước tính thì số người Việt ở Ukraine đã di tản gần hết chỉ còn một số ít chọn cách ở lại vùng chiến sự vì thế sự trợ giúp ban đầu dành cho Việt kiều Ukraine cũng theo đó mà bớt căng thẳng. Tuy nhiên làn sóng di cư lánh nạn của các công dân Ukraine vẫn rất cấp bách, đó là lý do mà các tình nguyện viên không chỉ dừng ở cộng đồng người Việt. Những người bảo ở nước ngoài tìm cách kết hợp với tất cả những công dân các nước bản địa tìm cách

trợ giúp cho những người dân Ukraine di lánh nạn, giúp họ sớm tìm được nơi ở và hoàn thiện thủ tục giấy tờ. Họ không thờ ơ với bất cứ một người nào. Rất nhiều người trong số họ, những ngày vừa qua, cơm không ăn tròn bữa, ngủ không trọn giấc, cứ có điện thoại là họ lái xe đi, không cần biết người phải đón tiếp là ai, họ sẵn sàng giúp đến cùng những con người khốn khổ. Thậm chí có những người sẵn sàng bỏ lại công việc, gia đình để đi đến tận vùng giáp ranh với vùng chiến sự mang theo những vật phẩm cứu trợ và đón người lánh nạn.

Chỉ riêng hội "Chung tay trợ giúp người Việt tại Ukraine - Cộng đồng Việt Nam tại Pháp" tuy rất nhỏ nhưng chúng tôi có rất nhiều câu chuyện xúc động để kể. Đầu tháng tư, tôi nhận được tin nhắn của một bạn Việt kiều trong nhóm, em bảo "Chồng em cùng những người bạn sắp tới tổ chức mang hàng cứu trợ đến tận biên giới Ba Lan, họ đi ba xe nên khi quay về

yếu phẩm, tìm đủ ba chiếc xe bán tải và tiền đường để đi từ nhà họ sang đến biên giới Ba Lan mà cả đi về hơn 4.000km cùng những thủ tục pháp nhân để lên đường với tư cách cá nhân đi thực hiện cứu trợ...). Họ trả lời tôi "Từ đời ông bà tôi đã che giấu những người lính chống phát xít, cha mẹ tôi đã giúp những người nhập cư thì tôi làm sao có sự lựa chọn nào khác (Anh ấy không nói là tôi không thể làm khác mà dùng từ lựa chọn)". Tôi thật sự nín lặng trước câu trả lời đơn giản nhưng rất đỗi nhân văn bởi cho đến hôm nay dù rất sẵn sàng trợ giúp, tôi mới chỉ nghĩ đến việc giúp cộng đồng nhỏ của tôi, những đồng hương Việt Nam mà vẫn chưa nghĩ đến còn bao nhiêu triệu dân Ukraine đang cần lắm một bàn tay. Họ đã giúp tôi nhìn xa hơn để hành động sâu rộng hơn.

Hơn hai tháng sau khi cuộc đụng độ quân sự diễn ra, cuộc chiến vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt và dòng người lánh nạn vẫn không dừng tăng lên, điều an ủi



sẽ có thể chờ được 20 người". Ôi chao, tôi mừng đến rơi nước mắt vì mới vài phút trước đó, một nhóm người gồm 6 người (2 trẻ và 4 người lớn) hiện đang bị kẹt phía bên kia Ukraine gọi điện cho tôi cầu cứu. Họ đã di chuyển được hai tuần nhưng hiện tại đang bị kiệt sức nên phải ở lại chờ khi khỏe hơn sẽ sang biên giới. Tôi muốn nhờ chồng em ấy chờ họ về.

Buổi tối, tôi gọi cho họ. Dù đây là cuộc hội thoại đầu tiên, giữa chúng tôi không hề có chút ngại ngùng nào vì tất cả đều chung mục tiêu trợ giúp những người lánh nạn. Tôi hỏi họ "Tại sao anh lại có ý tưởng làm việc này?" (Phải giải thích thêm, để chuẩn bị cho chuyến đi, họ đã phải đóng cửa cửa hàng nơi tạo ra nguồn thu nhập của cả gia đình để quyền góp như

lớn nhất lúc này chính là dù chúng tôi đang ở Pháp, ở Đức, ở đâu, hễ chúng tôi bắt gặp một tín hiệu của một ai đó đang ở trong sự khốn cùng của cuộc chạy loạn, chúng tôi sẽ làm hết sức, kết nối mọi đầu cầu tìm sự giúp đỡ chung để không ai hay một hoàn cảnh nào bị bỏ rơi. Ngay lúc này đây, khi ngồi viết những dòng chữ này, chúng tôi vẫn nhận được những tin nhắn xin trợ giúp thông qua các mạng xã hội khác nhau. Mỗi người một tay, ai ở gần thì giúp trực tiếp, ai ở xa vẫn có thể chung tay trợ giúp dù chỉ là lời động viên, nhưng đó là những lời nói hết sức có giá trị vào lúc khó khăn này. Phải ở vào hoàn cảnh đặc biệt mới nhận ra được những giá trị của tình đoàn kết.

Trong khuôn khổ Hội Báo toàn quốc 2022 tại Hà Nội giữa tháng tư vừa qua đã diễn ra diễn đàn “Chuyển đổi số để phục vụ bạn đọc tốt hơn”. Tại diễn đàn, nhiều vấn đề và rào cản mà các tòa soạn gặp phải khi tiến hành chuyển đổi số đã được lãnh đạo các cơ quan báo chí chia sẻ, và cùng thảo luận, trong đó, các thủ lĩnh báo chí đều thừa nhận, vấn đề chuyển đổi số phải bắt đầu từ tư duy con người mà trước hết là tư duy của lãnh đạo cơ quan báo chí.

Chuyển đổi số với cơ quan báo chí: Làm gì để không bị bỏ lại phía sau?

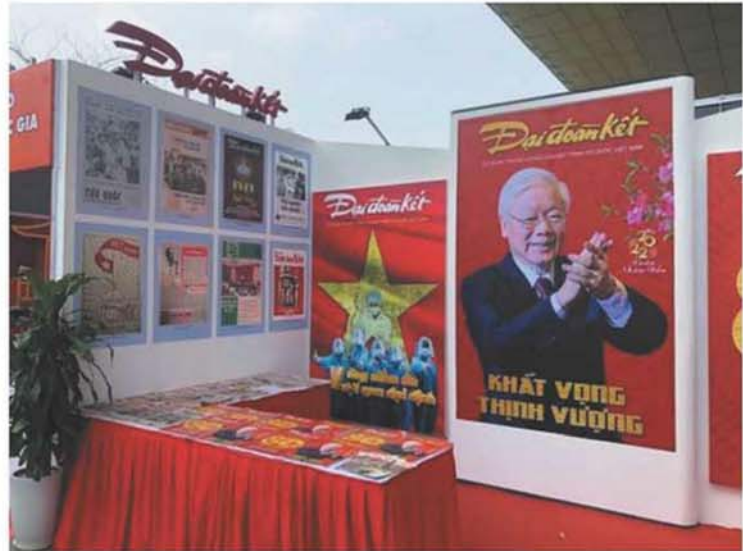
Bảo An

Diễn đàn gồm các tham luận về chủ đề chuyển đổi số của đại diện một số cơ quan báo chí, tiếp đó là phần thảo luận về mục tiêu và các giải pháp chuyển đổi số của các cơ quan báo chí Việt Nam. Mỗi đại biểu chỉ được trình bày tham luận trong vòng 10 phút nên các ý kiến nêu ra đều khá cô đọng và tập trung vào những vấn đề cốt lõi nhất theo quan điểm diễn giả. Câu chuyện chuyển đổi số trở nên sinh động và gần gũi bởi những chia sẻ từ chính những người trong cuộc, lãnh đạo các cơ quan báo chí hàng đầu, những người đã có đóng góp, có trải nghiệm và đã có những thành công, đưa cơ quan báo chí do mình tham gia lãnh đạo, làm việc bắt kịp với thời đại, không bị bỏ lại phía sau. Và những kinh nghiệm đó thực sự là những bài học của hôm nay đối với các tòa soạn đang “vận mình” cho công cuộc chuyển đổi số tưởng đơn giản nhưng khá phức tạp, nếu chỉ nhìn phiên diện và không có một giải pháp hợp lý, lâu dài sẽ khó có thể đi đến thành công để trụ lại với sứ mệnh của một cơ quan báo chí.

Con người chứ không phải công nghệ

Ông Lê Quốc Minh - Chủ tịch Hội Nhà báo - Tổng biên tập Báo Nhân Dân thẳng thắn cho rằng, vấn đề đầu tiên là con người chứ không phải công nghệ. Ông Minh nhấn mạnh, chuyển đổi số là nói đến con người chứ không phải công nghệ, bởi mua sắm thiết bị hay công nghệ hiện đại không phải là chuyện khó. “Khả năng thích nghi với một tương lai digital của mỗi cơ quan tùy thuộc vào việc phát triển một thể hệ những kỹ năng mới, thu hẹp khoảng cách cung cầu về nhân lực chất lượng cao, khai phá tiềm năng của chính mình và những người khác để vượt qua mọi thử thách”, ông Minh trình bày trong phần thuyết trình.

Là lãnh đạo trẻ tiên phong và đã có trải nghiệm trong những nỗ lực chuyển đổi số tại hai cơ quan báo chí lớn là Thông tấn xã Việt Nam và mới đây, trên cương vị Tổng Biên tập Báo Nhân Dân, ông Minh đã chia sẻ những kinh nghiệm trong quá trình chuyển đổi số. Dẫn lời Giám đốc Sáng tạo và Lãnh đạo, Trường Báo chí Craig Newmark, City University of New York (CUNY) Anita Zielina “Chúng ta có thể tạo ra hàng trăm sản phẩm mới, phát triển ứng dụng mới, làm đủ thứ, nhưng rốt cục những sản phẩm mới đó chẳng giúp gì nếu chúng ta không có tư duy mới - nếu chúng ta không giải quyết những vấn đề văn hóa cốt lõi: phong cách lãnh đạo, sự phối hợp, cách tương tác với độc giả, và cả cách tương tác với nhau trong cơ quan báo chí”,



Gian trưng bày, giới thiệu của Báo Đại đoàn kết với bìa báo có hình Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

ông Minh cho rằng các lãnh đạo cơ quan báo chí cần có tư duy đúng đắn để lựa chọn giải pháp chuyển đổi số phù hợp với mô hình của cơ quan mình. Nhân sự cho chuyển đổi số có thể là thuê đội ngũ kỹ thuật bên ngoài, có thể đào tạo, sử dụng lực lượng tại tòa soạn, và cũng có thể kết hợp cả hai phương án. “Tại Báo Nhân Dân toàn bộ là nhân sự tại chỗ, chỉ có tôi là từ bên ngoài vào. Vẫn là người cũ, tôi chỉ thay đổi tư duy của họ”, ông nói.

Ông Đinh Đức Vinh, Phó Tổng Giám đốc VTV, một đơn vị đi đầu trong chuyển đổi số và đã có nhiều thành công, chia sẻ: “Ngay từ những năm 2010, 2011 chúng tôi có câu *Thay đổi hay là chết*. Đó là một quá trình dài nghiên cứu, tìm hiểu, tư duy, nhận thức, đồng thời liên tục cập nhật, thay đổi. Mọi người đều phải thay đổi”. Ông Vinh cho rằng, việc chuyển đổi số không phải của lãnh đạo, của bộ phận nội dung hay quản trị mà là của tất cả cán bộ công nhân viên. Có như thế việc chuyển đổi số mới thành công.

Trong 3 thách thức với mỗi cơ quan báo chí trong quá trình chuyển đổi số, ông Lê Xuân Trung - Phó Tổng Biên tập Báo Tuổi Trẻ nêu ra cũng đề cập đến thách thức về con người. Sử dụng nhân lực cũ

hay tuyển người mới? Người cũ (báo giấy) không đáp ứng được (báo điện tử) vậy sẽ đào tạo lại hay đào thải? Xử lý những trường hợp đặc biệt ra sao? Bên cạnh đó là việc ứng xử với những người có thâm niên công tác, người có công như thế nào trong quá trình chuyển đổi cũng là vấn đề. Ông Trung kể một câu chuyện thực tế tại Tuổi Trẻ khi chuyển đổi số, có người đã nhất quyết nói không, vì cho rằng mình là người của báo giấy. “Ông ơi, tôi là người của báo in, khi nào báo in chết thì tôi nghỉ, ông đừng bắt tôi tham gia vào cuộc chơi chuyển đổi số”. Rất khó xử khi đó lại là người làm báo giỏi, uy tín và có nhiều đóng góp với tòa soạn. Trong nhiều trường hợp gặp “rào cản” như vậy, việc xử lý không đơn giản, không dễ đào thải nhân sự với một cơ quan nhà nước, tìm vị trí phù hợp cho họ làm cũng không dễ khi tất cả đang chuyển đổi số. Tuổi Trẻ bước vào công cuộc vận mình mất 15 năm, đến nay bắt đầu đi vào quỹ đạo, và dịp đại dịch vừa qua là cơ hội để báo đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số. Tuổi

Trẻ Online từ vị trí số 5 đã vươn lên vị trí số 2 về số lượt truy cập trong bảng xếp hạng các website tiếng Việt trên thế giới.

Các tham luận đều nhìn nhận, mấu chốt của quá trình chuyển đổi số là vấn đề con người, và trong đó thì người giữ vị trí lãnh đạo là quan trọng nhất. "Chắc chắn là một ban lãnh đạo - dù tài giỏi hay yếu kém - thì đều có ảnh hưởng tới từng bộ phận, từng lĩnh vực của một đơn vị, và các nghiên cứu đã chỉ ra rằng ít nhất 50% hiệu quả hoạt động của đơn vị đó phụ thuộc vào cá nhân người lãnh đạo", ông Lê Quốc Minh dẫn số liệu. Bởi thế, nếu có lời khuyên cho các cơ quan báo chí trước chuyển đổi số, Chủ tịch Hội Nhà báo Việt Nam nói, trước hết hãy nghĩ đến con người. "Sự đổi mới tuyệt vời nhất sẽ chẳng có ý nghĩa gì nếu chúng ta không có đủ kĩ năng để sử dụng nó...", ông nói.

Chiến lược chuyển đổi số lấy độc giả làm trung tâm

"Chuyển đổi số là một chiến lược tổng thể, còn kế hoạch cụ thể là đẩy mạnh các kế hoạch coi độc giả là trung tâm, tăng doanh thu từ độc giả, phát triển sản phẩm và chú trọng dữ liệu", Báo cáo Xu hướng Báo chí Thế giới 2020 - 2021 viết. Dẫn lại điều này, ông Lê Quốc Minh cho rằng, tương lai của báo chí tùy thuộc vào việc xây dựng mối quan hệ tương tác chặt chẽ hơn với độc giả. Một chiến lược chuyển đổi số lấy độc giả làm trung tâm có thể giúp thúc đẩy cả doanh thu từ độc giả cũng như doanh thu quảng cáo.

Chia sẻ quan điểm này, ông Nguyễn Vũ Hoàng - Trưởng phòng Công nghệ VTV cũng trình bày trong tham luận của mình, VTV vốn hoạt động theo mô hình truyền



Sơ đồ hệ sinh thái chuyển đổi số của VTV

thống, gặp khó khăn khi không cạnh tranh được với các mô hình truyền thông mới từ các tập đoàn nước ngoài và các công ty công nghệ xuyên quốc gia. Nếu không đáp ứng được nhu cầu chủ động xem của khán giả trong thời kì cách mạng 4.0 sẽ sụt giảm số lượng người xem và thời lượng theo dõi, như vậy thì sẽ thất bại trên mặt trận tư tưởng, không thực hiện được nhiệm vụ chính trị, đánh mất chủ quyền trên không gian số. Bởi thế, lãnh đạo Đài Truyền hình Việt Nam xác định chuyển đổi số là vì mục đích chính trị, để giữ vững mức độ ảnh hưởng của đài truyền hình quốc gia trong công chúng. Coi người xem là trung tâm,

VTV trong chuyển đổi số cũng đã rất chú trọng thu thập tin tức, hành vi người dùng. Mỗi tháng đài thu thập 20 tỉ hành vi để phục vụ việc nghiên cứu thói quen xem của khán giả. Điều đó sẽ góp phần cho việc định hướng sản xuất để phục vụ người xem tốt hơn. Nhờ việc nhận thức và chuyển mình sớm, đúng định hướng, hiện nay VTV có một hệ sinh thái chuyển đổi số đáng mơ ước với nhiều đơn vị báo chí, truyền hình. VTV digital với chủ chốt là VTV Go và VTV New, bên cạnh đó là sự hiện diện trên các nền tảng mạng xã hội với độ phủ sóng đa tầng, rộng khắp. "Chuyển đổi số không phải là dự án mà là hành trình. Và sự quyết tâm của lãnh đạo cấp cao nhất xuyên suốt đường đi là yếu tố đặt ra hàng đầu.", ông Hoàng nói. Ông cũng cho rằng, khó khăn nhất là thay đổi thói quen, nhận thức của đội ngũ cán bộ, nhân viên, chuyển đổi các vị trí việc làm cho phù hợp môi trường tác nghiệp. Bằng một loạt các biện pháp quyết liệt và hiệu quả mang lại, VTV đã được xếp thứ nhất trong việc chuyển đổi số trong các cơ quan báo chí.

Ông Lê Xuân Trung - Phó Tổng biên tập báo Tuổi Trẻ nêu quan điểm về sự cần thiết sống còn của chuyển đổi số: Bạn đọc ở đâu chúng ta ở đó. Bạn đọc lên mạng thì báo chí phải lên mạng. Báo chí muốn lên mạng thì báo chí phải chuyển đổi số. Bạn đọc đã thay đổi thói quen và cách tiếp cận báo chí thì chúng ta không thể làm báo như trước được nữa, phải thay đổi để phục vụ bạn đọc tốt hơn.

Trong phần chia sẻ của mình, ông Phùng Tấn Cường - Phó Giám đốc phụ trách quan hệ khách hàng tại Việt Nam của Công ty công nghệ Netcore - đơn vị đồng hành với diễn đàn, cũng nêu số liệu: 80% bạn đọc tin rằng xem online thì tin tức mới hơn. Người dùng dần coi mạng xã hội là tin tức chính. Đòi hỏi mỗi cơ quan báo chí phải có vị thế và chủ động hơn nữa trong việc đưa thông tin đến người dùng. Đưa sản phẩm báo chí lên trang thì bạn đọc sẽ phải tìm kiếm, truy cập mới vào được, giờ các tòa soạn chủ động đưa sản phẩm đến người đọc với cá nhân hóa tốt nhất. Ông cũng nêu ra khái niệm Martech để chỉ quy trình đưa sản phẩm đến người dùng. Từ việc tạo hồ sơ người dùng, có báo cáo bức tranh tổng thể về bạn đọc, có thể gửi thông tin đến họ qua các kênh... đồng thời biết được bạn đọc tiếp cận với sản phẩm thế nào, đọc bao lâu, lần cuối truy cập khi nào... Việc thu thập dữ liệu về bạn đọc để tổng hợp, phân tích, điều chỉnh sản xuất nội dung là một phần quan trọng của chuyển đổi số trong việc chủ động đưa sản phẩm nhanh, chính xác, đến đúng bạn đọc trên thiết bị của họ.

Giải pháp nào cho mỗi cơ quan báo chí?

Ông Lê Quốc Minh trong phần thuyết trình của mình cũng đã trích lời Giáo sư Lucy Kueng, Viện Nghiên cứu Reuters, Đại học Oxford để nói về chiến lược chuyển đổi số đối với một tòa soạn "Xây dựng một chiến lược chuyển đổi số là công việc đơn giản. Hiện thực hóa mới là điều khó khăn, và đa số các cơ quan báo chí bị mắc kẹt đọc đường - một thực tế xảy ra suốt 2 thập niên vừa qua" - thì ở phần thảo luận các diễn giả khác cũng bày tỏ sự đồng tình.

Ông Nguyễn Thanh Lâm - Cục trưởng Cục Báo chí cũng nói về tình trạng cập nhật thông tin một chiều, không chú trọng chuyển đổi số của một số cơ quan báo chí. "Đừng nghĩ rằng có một trang web,

tòa soạn điện tử là xong rồi, chúng ta phải chuẩn bị tâm thế cho một cách làm báo khác". Ông Lâm cho rằng, nhiều cơ quan chưa sẵn sàng vì chạm vào mô hình tổ chức, sợ không có chỗ trong cuộc chơi mới... Điều đó sẽ ngăn cản nhiệm vụ làm báo trong tình hình hiện nay.

Ông Lê Xuân Trung - Phó Tổng biên tập Báo Tuổi Trẻ cho rằng, khi tiến hành chuyển đổi số, các tòa soạn sẽ gặp phải 3 thách thức lớn, đó là: lựa chọn công nghệ phù hợp; chi phí đầu tư hợp lý và xây dựng đội ngũ tinh thông. Thách thức thứ nhất, các cơ quan báo chí sẽ phải đứng trước các lựa chọn tuyển kĩ sư công nghệ để tự chuyển đổi, thứ hai là thuê và đặt hàng trọn gói chỉ tiếp quản và vận hành, phương án ba là kết hợp sử dụng lực lượng tại chỗ và thuê phần thiết kế hạ tầng kĩ thuật. Báo Tuổi Trẻ đã chọn giải pháp tự chủ một phần công nghệ bằng lực lượng tại chỗ và thuê ngoài những việc cần thiết để bảo đảm hiệu quả quản lí lẫn vốn đầu tư. Lực lượng tại chỗ chịu trách nhiệm vận hành chuyển đổi số và nghiên cứu, đề xuất những ứng dụng mới, giải pháp mới, sản phẩm mới. Thứ hai là xác định thứ tự, ưu tiên đầu tư. Đầu tư một phần hay toàn bộ hệ thống. Lời khuyên từ kinh nghiệm của ông là nên đầu tư bài bản ngay từ đầu, tránh chắp vá, thiếu đồng bộ. Ông Trung cũng chia sẻ, nếu ở thời điểm 2003 - 2005 nếu Tuổi Trẻ mua module làm báo điện tử ngay thay vì mua module làm báo giấy thì quá trình chuyển đổi số sẽ rút ngắn hơn rất nhiều. Về nhân lực, vị trí nào sử dụng người cũ và vị trí nào tuyển người mới khi người cũ hiểu biết văn bản, có kinh nghiệm... nhưng không am hiểu công nghệ, không thực hiện được các sản phẩm báo chí mới, còn người mới thì ngược lại cũng là bài toán cần cân đối. Về đào tạo, tổ chức đào tạo tại chỗ hay cử đi học, vấn đề nào cần đào tạo nội bộ, sinh hoạt nghiệp vụ định kì, vấn đề nào cần cử đi dự các lớp chuyên sâu, đi nghiên cứu, học tập trong nước và nước ngoài cũng phải phân định rõ ràng.

Ông Phùng Tấn Cường đưa ra khẳng định, hiện nay công nghệ sẵn sàng đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của báo chí. Công nghệ chính là công cụ, và rất cần một đội ngũ vận hành nó để đạt hiệu quả cao nhất từ việc số hóa, quy trình hóa, đầu tư tòa soạn điện tử, quản lí nội dung, quản lí bạn đọc...

Ông Nguyễn Đăng Ngọc - Phó Tổng Giám đốc Công ty VCCorp cũng chia sẻ những giải pháp công nghệ phục vụ quản trị và phát triển nội dung cho báo điện tử từ việc phân phối nội dung tạo ra, an toàn thông tin, bảo mật hạ tầng, hệ thống. Trong đó ông Ngọc nhấn mạnh đến việc cá nhân hóa người dùng, sẽ chỉ hiện những nội dung người đó yêu thích trên cơ sở phân tích hành vi; lựa chọn những tin bài phù hợp để phân phối trên các nền tảng mạng xã hội, kể cả nội dung cũ nhưng vẫn nhiều người quan tâm... Trong quản trị tòa soạn, công nghệ cũng có thể cá thể hóa sự đóng góp của từng bộ phận, cá nhân trong tổng thể một cách khách quan, tiện lợi.

Các ý kiến đã thống nhất nhìn nhận, chuyển đổi số chưa kết thúc sau khi thực hiện kế hoạch thành công. Thực tế, nó là một quá trình tiếp diễn. Nó là một hành trình chứ không phải dự án, nên sẽ không có chuyển kết thúc hay dừng lại nếu mỗi tòa soạn không muốn tụt hậu và bị bỏ lại phía sau.

(Theo vannghequandoi.com.vn/)



Trần Đức Tín

Ngồi xuống mà nghĩ

1.
có những ngày chưa đi đã hết
chôn trong bốn bức tường một tiếng cổ hương.

2.
có mùa xuân nào chín trên tay tôi không
bốn mùa U Minh trắng bóng trầm
không thể ngoi lên khỏi rừng
không thể soi bóng dưới nước
những đứa con của làng muốn đời không dám
đốt lửa

mơ lơn khối ngập mắt mình
nếu tôi là thân được
hãy chặt mà ung than
nếu tôi là thân trầm
hãy chặt mà phơi áo khoác
mẹ tôi ngàn năm lửa nước
cha tôi cào đời mình dưới biển
ném hòn đất xuống nước
sẽ nhập vào cội nguồn
ném hòn đất xuống đời
trôi vô tâm tích.

3.
bằng cách này hay cách khác
hoa vẫn nở trong lòng đường
bằng cách này hay cách khác
tôi vẫn nở về quê hương.

Còn

khí ta viết chữ thì ngoài kia súng nổ
khí ta tiếc từng nghiêng ngả thì những đứa bé
khóc trong hầm trú ẩn

loài người sinh ra
để lẩn trốn
nghệ thuật sinh ra
để đào thoát

và tôi ngồi đây ăn bóng mình

còn một mùa đau gieo vào đất
trở ngàn năm nước mắt chưa ai đến gạt.

Lê Hào

Bức tường

Một bức tường cổ còn hằn những vết cây bom đạn
mảnh đạn giờ tiêu tan, nhưng thứ khác vẫn còn

Vội vữa đầy rêu phong, cùng trăm năm đọng lại
từng đường lần kí ức
sạm đen lỗ chỗ

vết thương và máu, thời điều linh nước nở?...
Còn âm âm tiếng đế của đất quê nghĩa tình
nghe khói hương đình chùa nhắc nhở
nghe tiếng súng tiếng gươm khua
Bức tường cổ cũ, không chịu nổi gió mùa đông
ngã xuống
gạch bung ra đỏ lựng
thành di sản tâm hồn và lịch sử của làng

Một bức tường khác
đứng lên bằng giàu sang kẻ lạ
đem loại sơn hào nhúng phủ bên ngoài
trơn tuột
bức tường... không kí ức?

Bệ phóng

Những phi đạn gầm vang đỏ rực, bầu trời
Kherson nhuộm máu

đêm mùa xuân ngã gục
Máu vương bệ cửa sổ
máu rồng cây bạch dương
máu ướt cả váy đầm, khăn quàng cổ
nhỏ vào hồn Người hát rong Taras (*)
Bệ phóng vung tay và thét gào
rạch trời mây
sấm vỡ
trên sân phụ, em thơ
trên linh thiêng đền đài di sản
Ngân mũi lao găm lên
đáp trả
trong đống đau chia lìa, uất nghẹn

Những bệ phóng cuồng điên trút giận
những bệ phóng gồng mình nghênh chiến
cho vinh quang ngàn năm
linh hồn thom chân cỏ?

Làm sao để có một bệ phóng
đưa loài người lên bình yên hạnh phúc?

(*) Nhà thơ Ukraine: Taras Shevchenko với tác phẩm
"Người hát rong"

Phạm Thùy Vinh

Có đôi khi

...
Và thường là những gì ta biết
Là khi tất cả đã xảy ra...

Sự thật là chúng ta
Thường được hiện ra sau sự dối trá

Có khi ta hiện lên
Sau nét cọ tị hiềm
Có khi ta hiện lên
Trong cái phẩy tay phản xét
Và mang gương mặt
Của bất cứ ai đó muốn ta trở thành
Kèm theo vô vàn bí mật
Mà họ chưa kịp nghĩ ra

Có đôi khi
Ta ở trên bàn tiệc

Đầy nỗi vui vẻ hả hê
Mà ta
Đầu thế quấy đạp
Dù ta đang sống
Có kẻ nhúng ta vào giấm
Kẻ nhúng vào mù tạt
Rồi sẽ cuộn ta trong vại thứ lá
Ta tan đi trong miệng lưỡi họ
Trong nỗi khoái cảm của họ
Vẽ một món gói đặc biệt
Mà họ là những nhà sáng tạo
Không ngừng nghĩ

...
Có đôi khi
Ta đi lạc vào nhà gương
Ta nhận ra mình biết đi bằng đầu
Và gương mặt ta được kéo dài
hay vo tròn lại
Ồ lạ chưa ta trong gương đang khóc
Khi chính ta đứng trước nó
mà rưng rưng cười
Ồ kia, ta được nhân bản như thế đang có
trăm ngàn ta, búa vẩy ta
Đến nỗi ta chẳng còn nhận ra ta thật ở đâu
Nhưng
Ngay cả ở tấm gương chân thật nhất
Thì cũng đâu phải là ta
Chỉ là ảnh phản chiếu
Của một hình hài hiện hữu
Mà ta, dù muốn hay không
Bỗng dưng mà thành...

Ta loạng choạng bước ra khỏi nhà cười
Không tin nổi cả bước chân chính mình.



Trần Quốc Toàn

Hoa nắng tháng Tư

mùa hạ, hoa cúc tần ở nở phía mây xanh
trong lòng quê rơm rạ
tôi thấp chút ánh sáng cuối ngày vào căn
phòng nhỏ
những dòng kí ức chia nhau từng vụn gió
suốt đời cha tôi nghiêng ngả lời của đất
đai trở lên mầm mạ
con rồ gai nhủi vào vũng nước sót lại trong
đầu chân trâu
ruộng lát phen bám đôi tay mẹ lật lên gió
nồm tốc rồi
câu ca dao ngoại cày vào chiếc vòng trư.

à ơi!
ngó lên hồn núi chớp vung
đàn bò no cỏ,
tiếng man tác buồn thung sâu cận đáy
lỗ ô cạ vào âm bản xóm làng
giang đầu một chiếc nón mê.

mang trên mình mùa hè ngọn gió nồm
chiều se chỉ sợi rơm
đan vào từng ngõ ngách làng mùi
đồng ruộng
có phải đa thịt nồng nàn hương thị mỗi khi
đi qua xóm núi
cây trăn châu ra hoa và kết nụ đầu mùa
dòng nước bắt đầu khô cho cây lúa trẩy
hạt vàng vào ước mơ của mẹ
vị đất đồng làng khói đốt cày mất mây trời
câu ca dao nằm nổi
lên vào hồn từng chiếc lá
đêm mộng thấy người xưa trở về làng rôm
rả chuyện trò về vụ lúa
hồn tôi như chiếc rổ tre đựng đầy hoa nắng
thăng tư...

Nguyễn Đại Bường

Chuông gió

Bạn hiền tặng một cái chuông
Đem về treo chỗ gió thường ghé chơi
Khi hây hây, lúc tơi bời
Leng keng... khoan nhặt tôi ngồi im nghe

Có con cún ngắn tò te
Vénh tai tưởng tiếng xe về trước sân
Có hôm gió bỗng lẫn khăn
Ngao du đầu đó để bần thần chuông

Có khi mộng nặng hoàng hôn
Tiếng reo xa vọng chừng mong manh ngày
Có khi đắm giọt sương mai
Leng keng mắc cạn loay hoay đầu cành

Kiến phong thanh, văn chung thanh
Gió chuông, chuông gió loanh quanh
nhẹ hều

Gió kêu hay là chuông kêu
Việc gì vướng vít đôi điều có không!

Nấu cơm cho mẹ

Về quê, xuống bếp nấu cơm
Vô tâm cứ nghĩ mẹ còn như xưa
Tuổi già sáng nắng chiều mưa
Chợt quên chợt nhớ chợt chưa chợt rồi

Con đi qua mấy dặm đời
Chum hum rơm rạ mà cời lửa thơm
Miếng mềm là miếng ngọt ngon
Mẹ ơi răng mẹ cái còn, cái lay

Khói un xông mắt xè cay
Liu riu con chum lửa nẩy lửa thiêng
Bàn tay bưng món chín mềm
Là con bưng cả bình yên tháng ngày

Phùn mưa đầm rụng hoa cau
Gầy như dáng mẹ ươm màu tóc sương
Cánh cò trắng cả hoàng hôn
Chon von đời mẹ ngồi thương nỗi nhà

9 VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN
SỐ 9 - RA NGÀY 10 THÁNG 5 NĂM 2022

Bao mùa cơm góp trời xa
Nhớ nỗi kho quẹt, dưa cà xỏ quế
Xới cơm mời mẹ mà nghe
Nụ cười móm mém nở xòe giấc thơ.



Nguyễn Hàn Chung (Hoa Kỳ)

Thơ ca và tình yêu

Tôi và nàng ngồi đối diện nhau
bên ly cà phê nóng chuyện trò trao đổi một cách
rất nghiêm túc tầm phào trong quán chiều vắng
teo vắng ngắt chỉ có
hai người và một con mèo lười tằm ngái ngủ nằm
đuối dài trên hàng hiên

Tôi nói về thơ và phi thơ
nàng nói về yêu và không yêu
chúng tôi thì nhau nói không ai thèm nghe
ai nói gì thỉnh thoảng xả hơi ồm hồm nhau phơn
phớt chứ không hề hấn sâu vì còn để dành cái
miệng có văn có hoa nói đến thơ ca và tình yêu

Những buổi chiều viễn xứ trôi qua trôi qua như
thế trôi qua trôi qua như vậy trôi qua trôi qua
như rửa

Tôi nói say sưa về thơ và phi thơ
nàng nói say sưa về yêu và không yêu
trong lúc con mèo không nói gì nó vẫn đuối
dài trên hàng hiên ngái ngủ bình an

Vậy mà chúng tôi yêu nhau
được bảy năm sáu tháng ba ngày
nàng quan tâm về tình yêu
đếm tính chữ tôi chỉ quan tâm thơ ca không
quan tâm ngày tháng có gì bảy chục rồi cũng
tiểu ma thần tướng

Những câu thơ tôi mình họa rí rả thì ca thảm ra
ngoài da đã chuyển sang màu tai tái
trong khi nàng vẫn say sưa nói như ma ám về
tình yêu gì gì đích thực cao thượng hy sinh chịu
khổ đau một mình trong khi tôi háo hức chỉ
chực nàng nghỉ xả hơi mà nàng thuyết liên tu
bất tận về tình yêu bất diệt trăm năm tiền kiếp
như một đức cao tăng cao đạo thuyết về sinh tử
luân hồi

Tôi lại nói về thơ và phi thơ
nàng lại nói về yêu và không yêu vậy mà
chúng tôi là tình nhân với nhau được bảy năm
sáu tháng ba ngày một buổi

Chúng ta yêu nhau thế là đủ lắm rồi thời gian
còn mấy lắm đâu phải chia tay nhau để còn may

mắn tìm ra người tình khác mới mẻ hơn không
thể cứ thơ ca và tình yêu sáo mòn sến súa
mãi được.
Nàng đắm đắm nhìn con mèo nhẩn nhá với vẻ
an nhiên của một người ngộ đạo

Nàng hôn tôi lần cuối và chia tay trong khi con
mèo không biết chỉ đến nỗi buồn li biệt của đôi
tình nhân cứ giương đôi mắt trong veo nhìn vào
bóng hoàng hôn dần tắt....

Nguyễn Minh Trọng

Lời bàn tay

Bàn tay khẽ chạm bờ vai
ấm vào tim suốt rộng dài tháng năm
Mắt người gọi phía xa xăm...
bàn chân vô định vào thăm thăm chiều

Độc chiều còn biết bao nhiêu?
vẫn mê đắm
theo cánh diều vờn mây

Đời như gió
người là dây
cánh diều bay tìm bàn tay bữa nào...

Ơn người, chung bền khất khao
chung dòng sông
khuyết phía nào cũng đau!
Ơn giờ, giờ thấy lại nhau
bốn bàn tay
siết
chặt
sầu...
thay lời!

Mấy ai phiêu bạt cõi người
có may mắn gặp được lời bàn tay...

Con đường huyền thoại

Tiếng chuông, đục thức tình rừng Việt Bắc
hàng vạn con tim, một ý chí kiên cường
lấp vức thăm, gạt tai mèo, bạt thác...
đưa miền xuôi lên ốc đảo Hà Giang

Mười tám tháng treo mình lưng vách đá
lửa bập bùng xua thủ dữ giữa lòng hang
chỉ bàn tay với đục, chèo... khai phá
đường khánh thành, đánh đổi một nghĩa trang!

Nay năm châu người nườm nượp về thăm
những bánh xe miết trên đường... nào biết
bao máu xương tan hòa trong từng tắc...
viết dòng tên: Công viên đá Đồng Văn

Đá điệp trùng miền biên viễn nghìn năm
bồng choàng tình sau con đường Hạnh Phúc
chút lãng quên cũng sẽ là tội ác
huyền thoại con đường - lịch sử gọi tên!



VÀI NÉT VỀ TÁC GIẢ:

Nhà văn Hồ Thủy Giang, tên thật là Đào Việt Hải, sinh ngày 20/6/1947
 - Quê quán: Thành phố Hải Phòng
 - Thường trú: Thành Phố Thái Nguyên.
 - Đã từng dạy học, biên tập viên Báo Văn nghệ Thái Nguyên, Phó Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên, Chủ tịch Hội

đồng Nghệ thuật Hội VHNT tỉnh Thái Nguyên.
 - Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam.
 - Hội viên Hội Điện ảnh Việt Nam.
 - Hội viên Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.
 - Hội viên Hội VHNT tỉnh Thái Nguyên.
Tác phẩm đã xuất bản:
 - Văn xuôi: 28 tập, gồm: truyện

ngắn, tiểu thuyết...
 - Phê bình văn học: 5 tập tiểu luận và phê bình.
 - Thơ: 2 tập thơ.
 - Kịch bản phim truyện: 5 kịch bản đã được sản xuất và phát sóng.
Giải thưởng: Đạt hơn 20 giải thưởng văn học ở trung ương.

Lời tác giả: Hồi ấy tôi dạy học ở một trường miền núi khá heo hút. Vì có viết lách nên tôi quen với một cô nhân viên bưu điện rất xinh đẹp. Có một lần, không hiểu vì sao cô ấy đã bỏ quên trong đáy tủ một bản thảo của tôi gửi cho tòa soạn. Khi phát hiện ra chuyện này, cô ấy rất ân hận và khóc. Tôi bảo: "Xin lỗi em, vì cái bản thảo của anh mà em phải khóc". Cô ấy lau nước mắt: "Đúng chỉ có anh là một. Em phải xin lỗi anh thì mới phải chứ". Đêm ấy, tôi về viết một mạch xong truyện ngắn này. Đến nay, đã hơn bốn mươi năm trôi qua, tôi vẫn không biết "nguyên mẫu" của tôi đang sinh sống ở phương nào.

Những trang bản thảo*

Tác giả: Nhà văn Hồ Thủy Giang

Làm việc ở cái chi nhánh bưu điện miền núi heo hút này phải nói là rất buồn. Căn nhà lá, một gian làm nhà kho, một gian làm chỗ ở cho nhân viên, một gian để bán tem, phát báo, đánh điện... Cái hộp thư bằng sắt treo lòng thòng ngay cột hiên, lâu lâu mới lại lộp cộp mở ra, một lá thư lặn vào, rồi lại im lặng, quạnh quẽ. Hương ngồi xếp lại chồng báo. Cô xếp cẩn thận đến nỗi không một tờ giấy nào lệch ra ngoài (bởi cũng có việc gì để làm đâu). Xong xuôi, Hương lấy dao cạy những vệt hồ cứng trên mặt chiếc bàn đá. Nhưng rồi tất cả những công việc lặt vặt ấy cũng hết. Hương dành ngồi tựa lưng vào ghế, lơ đãng nhìn mấy chiếc khẩu hiệu, thông báo, hướng dẫn nghề nghiệp treo la liệt trên vách. Thật khó ngờ Hương lại phải đến làm việc ở nơi "xó rừng" này. Cô nghĩ, ra trường sẽ được phân công về bưu điện thành phố hoặc ít ra cũng ở một phòng bưu điện huyện nào đó. Vậy mà số cô thật hẩm hiu. Mấy hôm trước, xách va li tới đây, nhìn căn nhà lá xiêu vẹo, phía đầu hồi gần một chiếc biển gỗ nhỏ ghi mấy hàng chữ: "Chi nhánh bưu điện Gốc Trám" Hương đã thấy dần dần nước mắt. Chi nhân viên cũ ở đây đang chuẩn bị đồ đạc chuyển đi, cầm tay Hương về thông cảm:

- Hơi buồn đấy có ạ. Hôm vào Phòng Tổ chức lấy quyết định điều động, chắc là cô bước chân trái rồi. Nhưng mà thôi, có! Tôi cũng dậm năm ở đây rồi. Bao giờ có người thay thì lại được chuyển.

Một lời an ủi chân tình nhưng lại càng làm Hương thêm buồn.

Bỗng có tiếng bước chân nhẹ bên ngoài. Hương nhón dậy, ngồi ngay ngắn trong tư thế làm việc. Cô thấy hơi hộp. Ô! Làm sao mà lại hơi hộp nhỉ? Có phải vì ở cái chi nhánh vắng vẻ, mỗi ngày có thể đếm trên đầu ngón tay từng người đến mà sinh ra cảm giác cô độc, cô đơn khách chăng?

Người khách bước vào cửa. À, một người con trai, trông đáng điệu rụt rè, chiếc mũ sờn, vành che khuất nửa khuôn mặt. Người khách tiến đến cạnh chiếc bục gỗ, khệ ụ chiếc mũ xuống. Nhìn Hương, anh hơi ngạc nhiên, có lẽ vì thấy cô là nhân viên mới.

- Chào chị.
 - Vâng, chào anh.

Hương ngược nhìn lên. "À, vầng trán cao và đôi mắt sáng có thể bù được vào cái vẻ mặt cù mị kia đấy". Hương mỉm cười trước ý nghĩ ngộ nghĩnh của mình.

Người khách tìm trong chiếc cặp da nhàu, rút ra

một bọc bì màu xanh.

- Chị cho tôi...

Hương liếc nhìn gói bưu phẩm anh ta định gửi. Những ngón tay lóng ngóng, hơi run của anh làm cô ngạc nhiên.

- Chị cho tôi gửi bảo đảm.

Hương nhắm đọc hàng chữ ghi trên bì: "Người gửi: Quang Tuyền. Trường cấp II Bàng La... Kính gửi: Báo...", tận ngoài rìa gói bưu phẩm có đề thêm mấy chữ "Truyện gửi đăng" rất nhỏ. "À, thì ra ông nhà văn". Như một cái máy, Hương ngẩng lên nhìn hình dáng "củ kỳ" của người khách. Chà, nhà văn nhà thơ mà ăn mặc đến xuềnh xoàng!

- Anh là nhà văn? - Hương buột miệng hỏi.

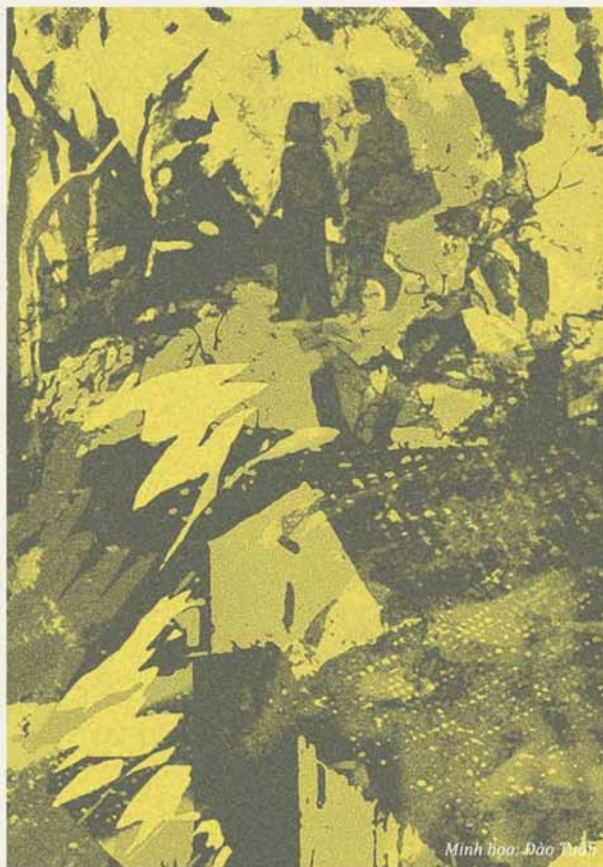
Người khách nở nụ cười bối rối:

- Không, tôi mới chỉ tập viết đôi ba truyện. Chỉ cho tôi gửi bảo đảm nhé.

Hương đặt gói bưu phẩm xuống bàn và làm các thủ tục.

Xong việc, khách nhả nhận chào Hương rồi bước ra ngoài. Hương nhìn theo hút chiếc mũ ngà màu xin xin của anh. "Ồ, hay đấy, người thì thế mà lại được đôi mắt kéo dài!".

Căn nhà rộn lên được một lát thế, khách đi, lại trở nên im ắng. Hương cầm gói bưu phẩm, đọc những hàng chữ ngoài bì một lần nữa. Cô bỗng phát hiện ra gói bưu phẩm chỉ dán kín ba mặt, còn một mặt gấp thành gờ rồi úp lại. Cô lấy ngón tay khẽ hê mép giấy ra nhìn nhưng lại rụt tay lại. Làm nhân viên bưu điện mà tò mò như vậy là sai. Cô cầm gói giấy cất vào ngăn tủ rồi ngồi xuống ghế khe khẽ hát. Nhưng chỉ được một lúc, tâm trí Hương lại trở về với gói bưu phẩm "Truyện gửi đăng". Hừ, không biết anh ta viết về cái gì đấy nhỉ? Truyện đăng trên mặt báo thì cô đã đọc nhiều rồi nhưng truyện gửi đi các báo như thế này thì cô chưa bao giờ thấy. Thuở học sinh, đọc những truyện trích trong sách giáo khoa, cô vẫn ngây thơ nghĩ rằng những dòng văn dòng thơ đó không phải do người bình thường làm nên. Nhà văn, nhà thơ phải ở tận đầu đầu chứ không thể ở thế bù được vào cái vẻ mặt cù mị kia đấy". Hương mỉm cười trước ý nghĩ ngộ nghĩnh của mình.



Minh họa: Đào Tuấn

lại còn tỏ ra e ngại, ngượng ngùng đối với cô. Ô, mà cô lại còn trên cả "ông ta" nữa chứ. Không hiểu anh ta viết câu chuyện gì nhỉ? về cuộc đời của anh ấy chăng? Các nhà văn cũng hay tự lấy đời mình để viết lắm! Hương quay lại, cầm gói bưu phẩm trên tay. Cô chặc lưỡi: "Thì anh ấy bỏ ngõ cơ mà. Bỏ ngõ tức là không có ý định giấu giếm". Nghĩ vậy, Hương liền "dùng cảm" cho tay vào phía trong rút ra một tập giấy. Ở ngoài tập giấy còn được bọc kĩ một lượt bằng túi ni lông mỏng. Hương cười: "Cẩn thận thế này đủ biết anh ta quý nó như thế nào?". Cô nhắm đọc: "Kính gửi các đồng chí biên tập. Tôi gửi truyện này đến, chắc là nó còn non yếu lắm. Mong các đồng chí đọc và cho ý kiến. Nếu truyện quá ngắn ngủi thì các đồng chí cứ vứt vào sọt rác hộ. Tôi xin cảm ơn". Hương phì cười. Gớm, quý hóa đến mức bọc trong, bọc ngoài rồi lại bảo người ta vứt vào sọt rác hộ. Thật đến là kỳ quặc!

Hương lật thêm một tờ nữa. Tên truyện ghi đậm nét trên đầu trang giấy: "Tình yêu và cô gái". Hương bật cười khúc khích. Cô ngó ngoáy suốt làm đổ lọ mực trên bàn. Trời ơi! Người thì lù khù thế mà lại viết về tình yêu mới "ác" chứ! Ông này chắc chưa có người "nâng khăn sửa túi" đây.

Hương bắt đầu đọc. Thoạt tiên cô đọc

chỉ vì tò mò, nhưng càng về sau càng bị cuốn hút. Chuyện kể về một cô gái nông thôn đẹp, nết na. Nhiều người có địa vị, tiền tài muốn "đặt vấn đề" với cô nhưng đều bị cô từ chối. Cô đang chờ đợi một người ngoài tiền tuyến. Lúc anh về, bị mất một tay. Không chút băn khoăn, tính toán, họ cưới nhau.

Hương buông tập giấy xuống bàn. Về văn vẻ, Hương không đủ trình độ để đánh giá, nhưng tình yêu cao cả của cô gái kia đã làm Hương xúc động. Cô bực tức nghĩ đến anh chàng người yêu của mình. Anh ta chỉ cần nghe tin Hương bị phản công lên nơi hẻo lánh này là đã biến thư dọa cắt đứt. Cắt thì cắt, cô chẳng cần. Đúng, tình yêu phải là một điều đẹp để thiêng liêng, chứ đâu nhỏ nhen dễ tiện như anh chàng người yêu của cô. Hương cẩn thận cho tập giấy vào bì đựng. Cô bỗng thấy có cảm tình với "người khách đầu tiên" - tự nhiên cô thầm đặt cho "ông nhà văn" cái tên như vậy.

Hơn một tháng qua đi, ngày nào Hương cũng ngóng "người khách đầu tiên" mà không thấy. Cô buồn. Ô! Kia rồi! Anh ấy đang bước đến. Vẫn chiếc mũ sẫm, vẫn vẻ mặt trầm tư và đôi mắt sáng.

- Chào chị.

- Vâng, chào anh.

Hương vui vẻ, nhưng lần này sao tim cô đập rộn lên và nhìn kỹ sẽ thấy tay cô hơi run.

- Anh lại gửi truyện đăng báo chứ?

Người khách đến gần bước gỏ, đặt mũ xuống:

- Không, tôi chỉ mua cái tem thư thôi chị ạ. Gửi cho cô em gái tôi ở dưới quê.

- Em gái hay em nào? - Hương đùa, vì cô nghĩ mình đã là người quen của anh.

Anh đỏ bừng mặt trước câu đùa hơi táo bạo của cô.

- Em ruột tôi chị ạ - Rồi như để chứng minh cho sự thật thà của mình, anh giải thích - Vì cô em tôi đã mấy lần viết thư lên báo tôi hãy bỏ nơi đây để trở về sống dưới quê. Ở đây, em tôi đã xin cho tôi về dạy tại một trường cạnh làng. Hôm nay tôi viết thư trả lời là tôi không muốn về.

Hương tròn mắt:

- Sao anh không muốn về? Rồi đại! Em mà được như anh thì em nhất trí cả hai tay.

- Vâng! Nhưng mà...

Người khách ngập ngừng không muốn nói thêm. Anh bỡ ngỡ nhìn vào cặp mắt đang mở to như lão của cô nhân viên bưu điện trẻ. Có lẽ anh chưa gặp đôi mắt nào đẹp đến thế.

- Nào, chị lấy cho tôi cái tem.

Hương mở ngăn kéo, chọn chiếc tem đẹp nhất đưa cho anh.

- Truyện của anh lần trước được đăng báo chưa?

Người khách lắc đầu, vành tai hơi ửng đỏ:

- Họ trả lời là không đăng được chị ạ. Truyện tôi viết còn non. Là tôi cũng mới chỉ tập cầm bút thôi mà.

Suýt nữa thì Hương buột miệng: "Truyện hay thế mà họ không đăng nhỉ!". Cô vội nói lảng:

- Thế anh in được mấy truyện rồi?

Người khách mải mê chiếc phong bì trên tay:

- Tôi đã gửi đi mười ba truyện rồi nhưng chưa truyện nào được in cả - anh khẽ thở dài.

Hương ngáy thơ kêu to:

- Ôi! Thế thì tiếc công quá anh nhỉ!

- Không tiếc, nhưng dĩ nhiên là... buồn chị ạ. Có nhiều người khuyên tôi không nên viết nữa. Cái việc này tốn nhiều công sức lắm mà có khi vẫn hoàn toàn trắng tay.

Người khách dán tem xong, mở thùng bỏ tọt bức thư vào. Hương khẽ mỉm cười: "Chỉ vài ngày nữa thôi, cô em gái của anh ở quê nhà sẽ cầm đọc bức thư kia và tha hồ oán trách ông anh trai lắm cảm, khờ dại".

Ngày ngày Hương vẫn đánh đi những bức điện báo, nhận bưu phẩm, bán tem... Bấy giờ cô không còn thấy quá buồn như những ngày mới đến nữa... Thỉnh thoảng "người khách đầu tiên" của cô lại xuất hiện. Lần nào cô cũng chuyện trò vui vẻ với anh. Từ bấy đến nay anh đã gửi thêm ba truyện nhưng vẫn chưa lần nào được đăng. Sự anh buồn, Hương không dám hỏi. Nhưng lần nào anh cũng nói lại với Hương bằng một giọng trầm trầm:

- Họ trả lời rồi chị ạ. Truyện lại hỏng.

Hương muốn an ủi anh một câu nhưng không sao nói được. Bấy giờ đã thành cái lệ, mỗi khi anh gửi truyện là không chút băn khoăn, Hương đều giờ ra đọc một lần. Trong thâm tâm, cô vẫn nghĩ truyện của anh không được in nên sẽ không còn dịp cho cô đọc nữa. Thế là vô tình, chính cô là độc giả duy nhất của anh mà anh không hề hay biết.

Hương mở tủ xếp lại chồng thư. Bỗng cô phát hiện thấy một gói bưu phẩm quen quen nằm tận đáy tủ. Hương vội cầm lên đọc những hàng chữ bấy lâu nay đã trở thành thân thuộc với cô: "Người gửi: Quang Tuyền, Trường cấp II Bàng La... Kính gửi: Tập chí...". Mấy dòng chữ sau bị gián nhấm lỗ chỗ không đọc được hết. Nhìn lướt giấy bọc ngoài ố vàng, cô biết gói bưu phẩm đã nằm ở đây ít nhất một tháng rồi. Hương cắn môi. Mấy tháng trước cô có nhận được thư của anh chàng người yêu cũ. Anh ta đổ tất cả lỗi lên đầu Hương. Rằng tình yêu tan vỡ là do Hương. Rằng Hương không biết tôn trọng anh ta. Rằng Hương là một cô gái đại khờ và ương ngạnh... Hương đã dứt bỏ tình yêu với anh ta một cách dễ dàng, không luyến tiếc, nhưng dù sao cũng không tránh khỏi xót xa, nghĩ ngợi. Chính sự xót xa nghĩ ngợi, dần vật này đã làm gói bưu phẩm tội nghiệp kia phải trả giá... Trời, biết bao đêm anh ấy thao thức ngồi viết ra những trang này. Anh quý mến, nâng niu và hy vọng ở nó để rồi đến đây Hương bỏ quên trong đáy tủ.

Hương lấy khăn lau sạch những vết mốc trên gói bưu phẩm. Cô quyết định tìm gặp anh để lấy lại địa chỉ gửi đi, mong chuộc lại chút ít lỗi lầm. Hương hiểu rằng làm việc này có thể cô sẽ bị rầy rà vì đã vi phạm kỷ luật nghề nghiệp. Cô có thể chọn một cách khác rất nhẹ nhàng là im gói bưu phẩm kia đi. Quang Tuyền sẽ chẳng bao giờ phát hiện được. Anh đã có hàng bao nhiêu truyện không có hồi âm như thế rồi ấy chứ! Nhưng Hương không bao giờ nghĩ sẽ làm cái việc tồi tệ ấy.

Tới trường Bàng La, Hương mới biết là Tuyền bị ốm nằm viện đã gần một tháng nay. Không chút ngần ngại, cô lên huyện.

Hương bước đến sát giường bệnh. Tuyền nhồm người lên, ngơ ngác. Có lẽ anh tưởng không phải Hương đến với anh.

Hương khẽ khàng ngồi xuống:

- Em đến tìm anh vì... vì... em có lỗi lớn.

Rồi Hương kể lại toàn bộ sự việc. Cô tưởng ít nhất sẽ được một bài học về tinh thần nghề nghiệp. Nhưng không, anh chỉ lắc đầu:

- Không sao đâu Hương ạ. Tôi cũng nhiều khi lú lẫn như thế.

Hương xin lỗi anh một lần nữa rồi lấy bút ghi địa chỉ đã bị gián nhấm trên gói bưu phẩm.

Khi Hương chào ra về, Tuyền ngập ngừng đưa cho cô một bức thư. Giọng anh ấp úng như sợ làm phiền:

- Hương chuyển giúp tôi bức thư này về trường Bàng La nhé. Là bức thư tôi gửi cho các em học sinh lớp tôi chủ nhiệm ấy mà...

Dường như không có ý, anh đối cách xưng hô với Hương. Anh tiếp:

- Mấy hôm trước tôi có nhận được một bức thư của tập thể lớp. Chẳng biết nghe tin ở đâu, chúng trách tôi sắp sửa chuyển về quê mà không báo chúng. Cuối thư, chúng viết mấy chữ thật đậm nét: "Chúng em mong thầy ở lại!" rồi đóng khung cẩn thận nhòm khung đáp số bài toán. Thư này tôi viết trả lời là tôi sẽ ở lại đây mãi với các em. Nghề nghiệp của chúng tôi



Minh họa: Đào Tuấn

nhiều lúc lẫn thân thể đẩy Hương ạ. Hương chuyển giúp tôi nhé, sợ gửi bưu điện hơi lâu.

Bằng một cử chỉ âu yếm, tự nhiên, Hương ghé lại mép chân trên người Tuyền và mạnh bạo nhìn vào mắt anh, khẽ mỉm cười.

Lát sau cô trở về. Gió thổi mạnh. Cô ấp bức thư của anh lên ngực, nghiêng nghiêng người bước đi trong gió. Mấy tháng trong nghề, đây là lần đầu tiên cô chuyển một bức thư không mang con dấu bưu điện. "Ồ, nhưng nó lại mang con dấu của... trái tim" - Cô thốt mỉm cười trước ý nghĩ quá vẩn về của mình và then đó mặt.

Sau ngày gặp Tuyền ở bệnh viện, Hương nghĩ một ngày gần đây cô sẽ lại được gặp anh, khi anh mang đến trạm bưu điện của cô những bản thảo để gửi đi. Nhưng hơn hai tháng liền anh vẫn không trở lại. Từng ngày, từng ngày Hương ngóng trông và mong chờ. Nhiều lần cô định đến trường tìm anh nhưng không đủ can đảm.

Một buổi chiều, Hương đang buồn bã ngồi cây những vết hồ trên mặt bàn đá thì cô nghe thấy tiếng ô tô ầm ỉ phía chân dốc. Qua trạm bưu điện, chiếc ô tô như đi chậm lại. Hương ngược lên. Trên xe có nhiều bàn tay đang vẫy cô:

- Chào cô bưu điện nhé.

- Chào cô Hương nhé!

- Chào "con tem nhỏ bé" nhé!

Trên xe chật ních người. Đó là chuyến xe chở tân binh lên đường nhập ngũ.

Những người vẫy chào cô chắc là những khách vãng thường qua lại trạm bưu điện này. Họ biết Hương nhưng có thể Hương chưa kịp quen mặt họ. Hương vui vẻ bước ra đường, vẫy tay chào lại những người lính trẻ:

- Chào các anh! Chúc các anh...

Bỗng Hương dừng lại, không nói được hết câu. Cô nhận ra Tuyền đứng ở cuối xe. Hình như cố ý chờ cho tất cả những lời chào của mọi người lắng xuống anh mới vẫy tay về phía Hương. Giọng anh gấp gáp, ngắt nhịp như muốn gửi gắm thật nhiều qua mấy câu ngắn ngủi:

- Hương ơi! Ở lại nhé. Công tác tốt. Hẹn gặp lại Hương.

Hương cứ đứng trơ trên vệt cô, tai ù lên. Sực nhớ, cô nhào hẳn người ra phía trước, kêu to, giọng lạc hẳn đi:

- Anh Tuyền đi nhé!

Cô còn định nói: "Em sẽ chờ anh, chờ anh mãi mãi!" nhưng cổ cô đã nghẹn lại. Cô nhìn theo mãi bóng chiếc ô tô vòng vào sau lớp bụi đường. Rồi Hương quay vào trạm. Đường như đã hết sức cố gắng nhưng cô vẫn không sao tiếp tục công việc được nữa. Hương muốn xua đuổi

khỏi óc mình cảnh chia tay vừa rồi. Cô muốn coi đó chỉ là cái phút chia tay của những người bạn. Cô cố nghĩ rằng đầu sao anh cũng chỉ là một người khách bưư điện bình thường lướt qua cuộc sống hàng ngày của cô như bao người khách khác. Nhưng cô không sao tự dối được lòng mình. Hình dáng của anh, đôi mắt của anh, chiếc mũ sòn, những dòng chữ nắn nót hiện lờn trên những trang bản thảo (những bản thảo mà chỉ có mình cô là độc giả) cứ chập chờn hiện lên trước mặt cô. Một giọt nước mắt nóng hổi của cô bỗng lăn xuống mặt bàn đá lạnh ngắt. Lát sau, bình tĩnh lại, Hương thấy gương mặt với chính mình. Cô thấy mình thật vô lý. Đúng là cô đã từng có những giờ phút ngóng chờ anh đến cháy lòng (bây giờ cô đã phải tự nhận với mình như vậy). Nhưng còn anh? Phải rồi, đối với anh, cô chỉ là một "cô bưư điện". Quá lắm cũng chỉ là một - cô - bưư - điện - có - lòng - tốt (vì một lần cô đã lần lỏi tìm anh để lấy lại đồng địa chỉ, đã giúp anh chuyển một lá thư. Và anh cảm ơn cô. Thế là hết). Hương cố kìm giữ lòng mình cho thanh thản. Cô đi đến bên bàn, đóng dấu vào chồng thư vừa chuyển đến. Nhưng những tiếng lộp cộp của con dấu lập tức làm cô hoảng sợ. Hai bàn tay cô cứng đờ ra. Cô cứ quanh quẩn mãi trong căn nhà bé nhỏ. Rồi bỗng nhiên, cô ôm lấy mặt, khóc òa lên.

Thế rồi mùa xuân lại về. Đã hai năm Hương gần bó với cái trạm bưư điện "Gốc Trám" vắng buồn này. Câu chuyện về Tuyền đầu sao cũng đã người ngoài.

Hàng ngày, Hương lại mãi mê đóng

đấu bưư điện vào các chồng thư và mím cười tưởng tượng ra những dòng chữ ở phía trong những tấm phong bì trắng, xanh, hồng, tím... Đó chỉ là giấy trắng mực đen thôi nhưng đã biết bao mối tình tan, hợp cũng bắt đầu từ đó.

Hôm nay, chiếc ô tổ thủ đầu ngoài đường lại bấm còi inh ỏi gọi Hương ra lấy hàng.

Hương lễ mễ xách gói báo chí, thư từ trở vào trạm. Cô kiểm tra lại từng chiếc phong bì. Từ dạo Tuyền đi, mỗi lần kiểm tra như vậy, Hương vẫn thường hy vọng (dù chỉ là một tia hy vọng quá mỏng manh) là sẽ nhận được một bức thư của anh gửi cho cô, nhưng cô luôn thất vọng. Cho dù ngày ra đi anh có nhắn "Hương ơi... hẹn gặp lại..." nhưng đó có thể vẫn chỉ là một lời chào của một chàng trai tốt bụng, vui tính đối với một cô gái trẻ mà thôi. Và tất cả cũng đã qua rồi. Đã có bao giờ anh ấy có ý định "hẹn gặp lại em" như anh nói đầu. Một bức thư thăm hỏi bình thường cũng không hề có. "Ồi, giá như em được chờ anh như cô gái trong câu chuyện tình yêu mà anh đã viết. Dù biết anh có thể mất một cánh tay, em vẫn cứ chờ" - Hương nhớ như in.

Hương chuyển thư lên các ngăn trên rồi quay ra xếp lại tập báo. Tay cô bỗng buông thông xuống khi động vào chồng báo đầu tiên. Cô trần trụi nhìn hàng chữ to trên trang nhất: "Cô bưư điện", phía dưới là một dòng in nhỏ hơn: "Truyện ngắn của Quang Tuyền". Và cạnh đó là hàng chữ in nghiêng: "Tặng Hương thân yêu". Tim Hương như ngừng đập, cô nghẹn tắc lại. Cô trấn tĩnh, Hương đọc tiếp những dòng chữ in khá đậm, đó là lời giới thiệu của tòa soạn báo: "Trước khi cầm súng, Quang Tuyền là một nhà giáo. Cùng với nhiệm vụ chiến đấu, Quang Tuyền còn sáng tác văn học. Dưới đây, chúng tôi xin giới thiệu tác phẩm đầu tay của anh". Những dòng chữ cứ nhấp nhòa trước mắt Hương. "Thế là anh đã có truyện ngắn được

đăng rồi. Truyện ngắn ấy anh đã để tặng em" - Hương nhoeo cười trong ánh mắt rung rung.

Hương cứ đứng lặng người cầm tờ báo trên tay như vậy. Chưa đọc một dòng chữ trong truyện, những sao cô như đã hình dung ra tất cả. Cô bỗng nhìn thấy chiếc mũ sòn và đôi mắt sáng của anh, thấy những cử chỉ ngập ngừng chân thật của anh. Và lạ chưa, cô như nhìn thấy cả bóng hình mình nữa. Bên chiếc bực gỗ này đây, cô đã cười rộ lên để trừu anh, còn anh thì lúng túng. Và kia, mái tóc xòa bay trong gió của cô khi cô ôm bức thư của anh trong ngực, bức thư đầy tình nghĩa đối với các em học sinh, bức thư làm cho cô cảm động một cách chân thành, làm cho cô sống đắm thắm hơn với cái trạm bưư điện nhỏ bé, quanh vắng của mình. Vâng! Hân anh sẽ viết giống như em hằng nghĩ: Tình yêu phải là một cái gì cao đẹp, thiêng liêng, không hẹp hòi, ích kỷ. Thế là bước đầu anh đã thành công! Nhớ đến vô số những bản thảo bị hỏng của anh, nhớ đến nụ cười buồn mỗi lần anh báo tin "truyện lại hỏng rồi" Hương muốn kêu lên thật to.

Nhưng rồi cô vẫn đứng im, mặc cho những giọt nước mắt rơi xuống long lanh trên trang báo. Cô đứng yên, như sợ động dấy sẽ mất đi niềm cảm xúc đang cháy sáng trong lòng...

Ngoài kia, dòng suối mùa xuân đã bắt đầu tuôn chảy. Những triền rừng xanh đang nảy thêm lộc biếc. Mùa xuân đã đến rồi!

Viết năm 1980

H.T.G

* Truyện ngắn đoạt Giải ba cuộc thi Truyện ngắn Tạp chí Văn nghệ Quân đội năm 1980 - 1981.

LỜI BÌNH CỦA NHÀ VĂN NGUYỄN ĐỨC HẠNH

Một vùng kí ức được đánh thức...

Có những truyện ngắn lôi cuốn người đọc bởi cốt truyện li kì, xung đột giàu kịch tính, nhân vật có những chiến công hoặc bi kịch phi thường. Nhưng lại có những truyện ngắn dịu nhẹ, trong vắt như làn sương sớm, như những giọt mưa chiều thủ thỉ, làm người đọc băng khuỷu mãi dù không cất nghĩa rạch ròi về tâm trạng ấy. Truyện ngắn "Những trang bản thảo" của Hồ Thủy Giang thuộc loại thứ hai này. Tác phẩm có cốt truyện đơn giản, không có xung đột nào, chỉ là vài lần gặp gỡ giữa thầy giáo - nhà văn Quang Tuyền với cô nhân viên bưư điện tên Hương. Một vài sự kiện bình dị diễn ra trong một không gian nghệ thuật heo hút, buồn vắng: - chỉ nhánh bưư điện Gốc Trám với gian nhỏ lá tuềnh toàng. Rồi một tình yêu chớm nở và dừng lại ở những rung động mơ hồ như cánh bướm đập khẽ trên một cánh hoa. Vậy thì vì sao truyện ngắn này lại để thương để nhớ nhiều đến thế

cho trái tim độc giả? Thì ra, giấu kín đằng sau câu chữ mang vẻ đẹp giản dị này, một tình huống truyện chạm đến ước mong ẩn chìm cả trong ý thức và vô thức của người đọc: - Tình huống gặp gỡ may mắn giữa những tâm hồn thánh thiện trong dòng đời nhiều rủi ro bất trắc? Dù nói ra hay không, mỗi chúng ta đều thầm mong mỗi số phận ban cho may mắn: - gặp gỡ được một con người đồng điệu có tâm hồn thiện lành, dù biết đôi khi đó chỉ là giấc mơ?! Truyện ngắn "Những trang bản thảo" đã thỏa mãn giấc mơ ấy của người đọc, qua tình huống gặp gỡ rồi nảy nở tình yêu chưa thoát thành lời giữa Quang Tuyền và Hương.

Sự lôi cuốn thứ hai đến từ chất thơ man mác trong tác phẩm: Chất thơ trong vẻ đẹp tâm hồn và cách sống giàu yêu thương, sẵn sàng hi sinh vì người khác, vì công việc mình đang đam mê nhận là một vẻ đẹp cổ điển rất phổ biến trong xã hội và trong văn chương Việt Nam một thời chưa

xa. Đến hôm nay, dù có nhiều biến động, đổi thay trong cách sống, trong quan niệm về tình yêu của thế hệ trẻ, những giá trị nhân văn của truyện ngắn này vẫn tồn tại bền bỉ. Nó như một bản nhạc chúng ta từng yêu thích, từng nghe lại mà trào nước mắt cùng dòng hồi ức tuôn chảy, như một bài thơ minh yêu trong sách giáo khoa xưa, bất ngờ đọc lại mà xôn xao thương nhớ...

Có thể nói, dù khác nhau về cốt truyện, nhân vật, văn phong, tôi vẫn thấy sự tương đồng kì diệu về chất thơ và giá trị nội dung giữa "Những trang bản thảo" của Hồ Thủy Giang với "Lặng lẽ Sa Pa" của Nguyễn Thành Long. Cả hai tác phẩm đã vượt ra ngoài nguyên tắc phản ánh hiện thực thông thường, để chạm đến miền sâu thẳm đẹp để vô ngần trong kí ức của người đọc, để rồi những cảm xúc tốt đẹp được khơi dậy từ trang văn ấy có sức mạnh "Thanh lọc" tuyệt vời cho nhân cách của chúng ta. Đó chẳng phải là sứ mệnh cao cả nhất của văn chương hay sao?!

Vấn nạn hội nhóm rác trên mạng xã hội

Thái Văn



Hội những người vợ nợ muốn làm liều >

Nhóm Công khai · 4,8K thành viên

(Ảnh minh họa, nguồn: internet)

Tong vài năm trở lại đây, mạng xã hội nở rộ các hội nhóm riêng tư và công khai, mục đích là để mọi người cập nhật, chia sẻ thông tin, bàn luận các vấn đề văn hóa xã hội, đời sống, chuyện gia đình, hoặc đơn thuần là "cười chửi chơi"... Song đi kèm với những hội nhóm có phương thức hoạt động và nội dung lành mạnh, tích cực thì cũng có không ít hội nhóm mang tính chất tiêu cực, gây ảnh hưởng tâm lý, hành vi của người tham gia.

Vừa qua, báo chí đưa tin vụ việc 2 đối tượng quen biết trên "hội những người vợ nợ muốn làm liều" rồi bán bạc, cùng nhau tiến hành cướp ngân hàng tại phường Xuân Tảo (quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội). Trước đó, ngày 15/1, trên địa bàn quận Hoàng Mai, Hà Nội cũng đã xảy ra vụ việc 3 tên cướp ngang nhiên vào căn hộ chung cư bắt trộm chủ nhà, cướp tài sản. Các đối tượng này cũng đều quen nhau qua cùng "hội những người vợ nợ muốn làm liều".

Tim hiểu về hội nhóm này, quả thật không khỏi ngạc nhiên và giật mình. Hội quy tụ lượng người tham gia không nhỏ, tới hơn 4 nghìn thành viên, chủ yếu là các thành phần ăn chơi lêu lổng, không có công việc cụ thể, nợ nần do cờ bạc, cá độ... Những bài viết đăng tải mang nội dung trốn nợ, tụ tập đánh nhau, hay rủ nhau đi trộm, cướp xuất hiện dày đặc. Có người kể hoàn cảnh bản thân, nhờ cộng đồng tư vấn phương án giải quyết, có người lại công khai rủ rê những ai đồng cảnh ngộ cùng thực hiện hành vi phạm pháp như đi cướp ngân hàng, buôn bán tiền giả...

Điều đáng nói là, trong phần bình luận tương tác, các thành viên tham gia hội nhóm đã "mách nước" nhiều giải pháp tiêu cực như: đi bán dâm, mua bán người, buôn ma túy, đánh bạc, thậm chí là rủ nhau tụ tập để trốn nợ... Đọc lướt qua cũng đủ làm người ta tá hỏa về mức độ nguy hiểm của lối suy nghĩ lệch lạc và cực đoan, rất đáng báo động.

Một hội nhóm khác cũng thu hút số thành viên tham gia hết sức đông đảo là "hội ngoại tình và vùng trộm giao lưu kết bạn toàn quốc". Được tạo từ 27/4/2021, là nhóm kín hiện có tới gần 30 nghìn thành viên, mục đích giao lưu kết bạn, thậm chí là tiến xa hơn của những người đã có gia đình. Ai muốn tham gia phải trả lời các câu hỏi như: Bạn đã có gia đình và muốn ngoại tình? Bạn sẽ add

(tạm dịch: gia tăng) thêm thành viên (yêu cầu là 20 người hoặc hơn thế). Các bài đăng trong nhóm chủ yếu là những hình ảnh khoe thân gợi cảm, có nhiều tài khoản không ngần ngại công khai số điện thoại liên hệ nhận "đi khách", rủ nhau "tình một đêm", "cùng nhau ngoại tình để tìm cảm giác lạ"... Dưới những bình luận là câu từ tục tĩu, giới thiệu các loại thuốc kích dục, hay link xem clip đồi trụy...

Còn nhiều những hội nhóm khác mang tên khá lạ lùng và đáng sợ cũng đang hoạt động sôi nổi trên mạng xã hội như: "Hội những người muốn tự tử", "Hội những người muốn đi tù"... Mặc dù mới được thành lập trên facebook vào tháng 3/2022, song "Hội những người muốn tự tử" (nhóm riêng tư) đã thu hút tới hơn 2000 thành viên tham gia. Những bài đăng trong hội nhóm nhuộm màu sắc đen tối, tiêu cực, nội dung liên quan đến cách tự tử, cách "ra đi", thậm chí

rủ nhau cùng tự tử chung. Thật đáng sợ biết bao khi có một cộng đồng người sẵn sàng ủng hộ, thậm chí khích lệ, xúi bẩy người có ý định tự tử nhanh chóng kết thúc cuộc đời. Các thành viên tham gia nhóm sẵn sàng chỉ cách tự tử bằng nhiều phương thức khác nhau, ví như: "nhảy từ tầng 27 xuống", "dùng Natri cyanide", hay "uống một vỉ thuốc ngủ", "thắt cổ"...

"Hội những người muốn đi tù" thì quả là một... ước mơ trái khoáy. Không thể tưởng tượng rằng lại có những lý do khiến người ta muốn đi tù vô cùng ngớ ngẩn, kiểu: "Nghe bảo vô tù sướng lắm... muốn thử một lần"; hay "vào đây để tìm anh em chung chí hướng"; "không đi tù, đời không nê"... Bình luận dưới mỗi bài đăng là vô số lời lẽ thiếu văn hóa, mang tính chửi búa, rất khó chấp nhận.

Sẽ chẳng có gì là quá lời khi nói rằng, những hội nhóm trên chính là

"rác" văn hóa trên không gian mạng. Vậy nhưng tại sao nó lại thu hút một số lượng rất đông thành viên tham gia như vậy? Phải chăng vì những nhóm này được đặt tên/giật tít theo chiều hướng xấu, tiêu cực và trái với đạo đức, thuần phong mỹ tục, phần nào đã đánh vào tâm lý hiếu kỳ của nhiều người?

Thực tế đã cho thấy, hội nhóm trên mạng ảo nhưng hậu quả gây ra là thật. Nói về các giải pháp mang tính pháp lý để dẹp các hội nhóm rác này, hiện chỉ như "đá ném ao bèo". Căn cơ chỉ có thể trông chờ vào chính ý thức của mỗi người tham gia mạng xã hội, sự cảnh giác kỷ luật trước khi tham gia vào các hội nhóm, nếu cảm thấy môi trường không lành mạnh phải tỉnh táo rời đi là vô cùng cần thiết. Trong thời đại chủ nghĩa cá nhân lên ngôi, hội chứng đám đông trên các nhóm hội tiêu cực có thể trở thành "con dao hai lưỡi" với những ai tham gia, nếu một ngày nào đó họ không làm chủ được bản thân trước những lúc mất cân bằng cảm xúc của chính mình và sự kích động của người khác.

Theo các chuyên gia luật, thì việc lập ra nhóm hội nếu chỉ với mục đích giải trí, vui đùa, không nhận bất kỳ lợi ích vật chất nào từ các thành viên đã thực hiện hành vi phạm tội, thì khó có cơ sở để xử phạt họ. Tuy nhiên, với những trường hợp lập hội nhóm nhằm mục đích kết nối tội phạm, khuyến khích cổ xúy các thành viên tham gia thực hiện các hành vi phạm tội như trộm cướp, thì trước hết có thể bị xử phạt hành chính từ 10 - 20 triệu đồng theo quy định tại Nghị định 14/2022 về hành vi cung cấp thông tin, kích động bạo lực trên mạng xã hội. Thêm vào đó, nếu người sáng lập biết rõ về các hành vi phạm tội mà các thành viên đã và sẽ thực hiện mà không tố giác cho cơ quan công an, thì họ hoàn toàn có thể bị xem xét để truy cứu trách nhiệm hình sự với tội không tố giác tội phạm. Tùy theo mức độ phạm tội mà có thể bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

Chúng ta có luật và khung hình phạt nghiêm khắc, nhưng rõ ràng không dễ thực thi vì còn khá chung chung, mơ hồ trong việc luận định tội trạng với những nhóm hội như thế này. Có luật là một chuyện, nhưng hiểu luật và thực thi đúng/được luật hay không lại là chuyện khác, rất đáng nghĩ, đáng bàn.

Thế lễ Cuộc thi Bút ký - Phóng sự trên Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên



Đại Từ mùa lúa chín. Ảnh: Đỗ Anh Tuấn

1. Mục đích, ý nghĩa:

Cuộc thi nhằm đẩy mạnh hoạt động sáng tác và tuyên truyền góp phần vào công cuộc đổi mới và hội nhập, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên; tôn vinh và lan tỏa các giá trị nhân văn tích cực trong cuộc sống.

Khơi dậy, cổ vũ khả năng sáng tạo, trách nhiệm xã hội của cộng đồng văn nghệ sĩ và báo chí trên địa bàn Thái Nguyên.

Phát hiện và bồi dưỡng những cây bút có triển vọng cho đời sống văn học nghệ thuật Thái Nguyên và cả nước.

2. Đề tài:

Công cuộc, phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Thái Nguyên trên mọi lĩnh vực: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, an ninh, quốc phòng, tài nguyên môi trường...

Các vấn đề đang được công chúng Thái Nguyên quan tâm, ảnh hưởng đến đời sống xã hội ở các chiều khác nhau. Qua đó phát hiện và làm lan tỏa những yếu tố tích cực, những giá trị nhân văn, đồng thời đấu tranh phê phán những biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, suy thoái về đạo đức, lối sống trong xã hội.

Khuyến khích những góc nhìn,

cảm thức đa dạng, sâu sắc, nhân văn về đất và người Thái Nguyên từ truyền thống đến hiện đại.

3. Thể loại: Bút ký, Phóng sự.

4. Đối tượng tham gia dự thi:

Các tác giả chuyên và không chuyên nghiệp, hiện sinh sống, làm việc trên khắp mọi miền đất nước.

Không hạn chế về số lượng. Các tác giả dự thi có thể gửi tác phẩm một lần hoặc nhiều lần. Mỗi tác giả chỉ ghi 01 (một) tên thật hoặc bút danh.

Thành viên Ban Tổ chức, Ban Sơ khảo và Chung khảo không tham gia dự thi.

5. Quy định chung:

Mỗi tác phẩm không quá 3.000 chữ. Nếu là phóng sự nhiều kỳ, mỗi tác phẩm không quá 3 kỳ, mỗi kỳ 2000 chữ. Khuyến khích sử dụng nhiều ảnh minh họa chân thực cho bài viết.

Tác phẩm dự thi chưa được công bố trên bất kỳ phương tiện thông tin đại chúng hoặc ấn phẩm nào, chưa được đưa lên các trang mạng xã hội của các tổ chức, cá nhân; không đồng thời tham gia bất cứ cuộc thi nào.

Các tác phẩm dự thi không

được in vào tập sách riêng của tác giả và các tuyển tập chung cho đến khi kết thúc cuộc thi.

Người dự thi cam kết chịu trách nhiệm về quyền tác giả và sở hữu trí tuệ của tác phẩm.

Tác phẩm dự thi thuộc quyền sử dụng của Ban tổ chức, được chọn đăng trên Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên và Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên điện tử. Tác giả hưởng nhuận bút 1 lần theo chế độ hiện hành.

Các tác phẩm xuất sắc và đoạt giải sẽ được tập hợp in sách.

Ban Tổ chức không hoàn lại tác phẩm dự thi.

Ban Tổ chức có quyền hủy bỏ kết quả và thu hồi giải thưởng nếu tác giả vi phạm Thế lễ Cuộc thi.

6. Giải thưởng:

1 giải Nhất: 10.000.000đ
1 giải Nhì: 8.000.000đ
2 giải Ba: 6.000.000đ/giải
5 giải Tư: 3.000.000đ/giải

7. Ban giám khảo:

Ban Tổ chức sẽ mời một số nhà văn, nhà báo có uy tín ở trung ương và địa phương tham gia chấm giải.

8. Thời gian và nơi nhận tác phẩm:

a) Thời gian:

Từ ngày 21/6/2021 đến hết ngày 31/10/2022 (căn cứ theo ngày giờ gửi thư điện tử).

Tổng kết, trao giải: Tháng 12/2022.

Ban Tổ chức không chịu trách nhiệm trường hợp thư bị thất lạc.

b) Nơi nhận tác phẩm:

Ban tổ chức chỉ nhận tác phẩm gửi qua thư điện tử Địa chỉ nhận (email):

butkyphongsu@gmail.com (Ghi rõ: Dự thi Bút ký - Phóng sự trên Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên)

Nội dung thư điện tử ghi đầy đủ: họ và tên, số điện thoại liên hệ, địa chỉ, nơi ở hiện tại. Đính kèm file tác phẩm ở định dạng word và các file ảnh minh họa.

Nếu cần biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ: 0912161848

(ông Trần Văn Thép), 0912552124 (bà Nguyễn Thị Thu Huyền), 0988827920 (bà Ngô Ngọc Luận).

Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên rất mong sự hưởng ứng, tham gia nhiệt tình của các tác giả trong và ngoài tỉnh.

VNTN

Như con chim tìm về phương trời ấm áp, nhiều người Mông ở xứ sở hoa hồi Lạng Sơn, và vùng đất có bạt ngàn rừng dê thơm hạt Cao Bằng - sau bao cuộc di dời đã định chân ở đất chè Thái Nguyên. Tập trung nhiều trên các vùng núi của 4 huyện: Võ Nhai, Đồng Hỷ, Phú Lương và Định Hóa. Đồng bào lặng lẽ "tạc khắc" vào bản đồ hành chính tỉnh tên làng, tên bản. Rồi trở thành 1 trong 8 dân tộc có dân số cao đang sinh sống ở Thái Nguyên.

"Đất lành chim đậu"

Gần suốt tháng Ba và đầu tháng Tư, những triền núi đất, núi đá của Thái Nguyên chìm trong màn sương mỏng. Hơi nước đọng lại thành hạt, rơi lộp độp bên hiên nhà, đều đặn giống nhịp thở của chiếc đồng hồ treo tường trong nhà ông Vi Văn Sinh, 70 tuổi, xóm Pác Máng, xã Định Biên (Định Hóa). Nhìn từng vạt rừng mùa đua lộc, ông Nguyễn Văn Khương, Trưởng Phòng Kế hoạch - Tổng hợp (Ban Dân tộc tỉnh) thủ thỉ như kể chuyện cổ tích: Ở tỉnh Thái Nguyên, Pác Máng là vùng đất có bước chân người Mông về định cư sớm nhất, chủ yếu người Lạng Sơn di cư về từ năm 1972. Còn ở các huyện Phú Lương, Đồng Hỷ, Võ Nhai, hầu hết người Cao Bằng di cư về từ trước và sau năm 1980.

"Thương hải tang điền", mới đó mà đã mấy mươi năm đi qua đời người, những vạt núi xa khuất thành chòm xóm. Rừng hồn giao thành nương ngô, ruộng lúa, bãi chè; khe núi thành hồ ao cho cá bơi lội. Trên những vạt núi ấy có bao đồng bào người Mông cực nhọc vật lộn với cuộc mưu sinh. Bà Ma Thị Na, vợ ông Sinh thờ dãi: Vợ chồng tôi từng bỏ đất này đất nọ vào miền Nam sinh sống từ năm 2002, đến năm 2017 lại trở ra... Bà Trần Bình, Trưởng Phòng Dân tộc huyện thờ dãi: Huyện Định Hóa có 33 hộ người Mông, 118 nhân khẩu, riêng Pác Máng có 22 hộ, còn lại ở rải rác tại các xã Bảo Linh và Lam Vỹ. Hiện trong đồng bào còn hơn 30% số hộ nghèo cần được Nhà nước hỗ trợ vốn vay phát triển kinh tế.

Tập quán canh tác lạc hậu là nguyên nhân đồng bào người Mông bỏ đất, phá rừng làm ruộng, rẫy. Tôi còn nhớ như in hình ảnh từng nhóm người Mông dắt díu nhau trên hành trình vỡ núi. Cả gia tài đeo trên lưng, đến con chó cũng quen với việc di dời nơi ở của chủ. Tất cả lăm lăm giống cách đi của con dê núi, các ngón chân tõe ra, bám vào đá tai mèo sắc lẹm. Sau những cuộc "thiên di" mỗi một ấy là sự hình thành nên các xóm người Mông, với những cái tên mộc mạc: Khuổi Mèo; Chòi Hồng; Khe Mong; Tam Va; Bản Tèn; Na Sàng; Lũng Cà... thoát nghe đã thấy với với một nỗi niềm khó khổ. Chị Lý Thị Phên, Trưởng Ban Công tác Mặt trận xóm Khe Mong, xã Văn Lãng (Đồng Hỷ) tâm sự: Người Mông đi đến đâu cũng trồng cây ớt. Khi quả ớt hết cay lại rủ nhau đi phá rừng lấy đất tra hạt bắp. Đời sau theo đời trước, nghèo đói triền miên nhưng vẫn phải đi.

Trưởng Phòng Dân tộc huyện Đồng Hỷ, ông Vũ Xuân Thái, người gần gũi với cuộc sống của đồng bào. Ông thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng và được đồng bào thiện cảm. Ông kể: Ở Khe Mong, những người Mông đầu tiên về đây lập xóm là 4 anh em họ Hoàng, gồm: Hoàng Văn Páo, Hoàng Văn Lầu, Hoàng Văn Thành và Hoàng Văn Cao. Khi đất mới cho hạt bắp, các ông về Hà Quảng (Cao Bằng) rủ thêm họ mạc dời về sinh sống...

TÁC PHẨM THAM DỰ CUỘC THI BÚT

BÀI CA VỖ NÚI

Phạm Ngọc Chuẩn



Cùng chia sẻ thông tin qua điện thoại thông minh.

Còn nói như đồng bào thì đều vì tình cờ mà bén duyên với đất mới. Đồng bào "không nói nhiều", cứ hồn nhiên đến ở, rồi đi. Mỗi một trên bước đường cơm áo lại tìm về sinh sống trên một vạt núi nào đó. Già bản Hoàng Văn Phụng kể: Năm 1979, tôi kéo cả nhà từ Cao Bằng về Khe Mong. Được ít năm lại kéo nhau sang Na Sàng khai phá đất. Cụ Sầm Thị Chỉ, 95 tuổi, người cao tuổi nhất ở xóm Đồng Tâm, xã Động Đạt (Phú Lương) thều thào như lời của đại ngàn: Trong các cuộc di dời tìm đất mới, hang núi là nơi trú ngụ tốt nhất. Để có tiền mua lương thực, muối mặn, dầu thấp sáng, đàn ông vào rừng hạ cây nghiêng, xẻ bán; đàn bà tìm đợt măng, lá rau rừng mang bán chợ phiên. Cơ cực nhất là trường hợp ông Lý Văn Sùng, đi xẻ cây, không may đổ đá giảo, một khúc nghiêng lao thẳng vào đầu, "đeo" luôn một góc trán. Ông sống thực vật chừng nửa năm mới dậy, lại lúc nhúc giúp vợ con việc nhà.

Hệ quả của những đợt di dời đầy ngẫu hứng của đồng bào người Mông về Thái Nguyên là gia tăng dân số cơ học nhanh. Theo số liệu của Ban Chỉ đạo cuộc Tổng điều tra dân số Việt Nam: Năm 1979 Thái Nguyên có 644 người; năm 1989 có 2.264 người; năm 1999 có 4.831 người; năm 2009 có 7.230 người. Đến đầu năm 2021, tỉnh Thái Nguyên có gần 11.000 người Mông sinh sống, chủ yếu ở các xã vùng cao, miền núi, xã đặc biệt khó khăn của tỉnh. Ông Hoàng Văn Sào, xóm Lân Chỉ, xã Cúc Đường (Võ Nhai) thờ phào: Đã gần 30 năm về định cư, nhưng nhắm mắt vào tôi cũng không quên những ngày mới về đây, bà con lấy hang làm nhà, và nhiều tháng bột ngô dành cho trẻ nhỏ, còn người lớn ăn rau rừng, măng đắng.

Không riêng nhà ông Sào, nhiều gia đình sống

dựa vào rau dại, củ rừng từ 3 đến 6 tháng/năm. Nhiều vạt núi hổ đào củ mài dày như mắt sòng. Đêm xuống, trai tráng đi xuyên rừng tìm con hoon, con dúi, hoặc treo mình trên vách đá tìm bắt tắc kè cho vợ mang bán chợ phiên. Cùng thời gian, những sắc nhọn tai mèo mềm đi dưới bước chân người, thành đường mòn về từng ngôi nhà trống trải. Theo đó là cái đói dằng dai như con vắt núi bám chặt vào lưng quần. Người xưa có câu: "Một lần dọn nhà bằng ba lần chấy", ứng với cuộc di dời tìm về đất mới của đồng bào.

Gian nan cơ khổ, vào đầu những năm 2000, hầu hết các hộ đồng bào người Mông có tên trong danh sách hộ đặc biệt khó khăn cần được hỗ trợ lương thực. Việc này già bản Đào Văn Linh, xóm Mỏ Ba, xã Tân Long (Đồng Hỷ) nói buồn như người quá bữa chưa được ăn mèn mèn: Có lẽ đến bây giờ trong các tỉnh vùng Việt Bắc, chưa có ai "phá được kỷ lục đồng con nhất" được "xác lập" cho ông Ngô Văn Sùng, với 18 người con.

Đói - dè, cặp song trùng từng tồn tại qua nhiều đời ở các dòng họ đồng bào người Mông Thái Nguyên. Già bản Lầu Văn Vừ, xóm Phú Thọ, xã Phú Đô (Phú Lương) nhớ lại: Trong cảnh mở mắt ra là thấy khổ, thấy đói thì cán bộ Nhà nước theo đường mòn, được đốc "công" các chương trình, dự án của Nhà nước về hỗ trợ cho đồng bào. Nhiều người được nhận tiền hỗ trợ làm nhà ở, tiền khai phá nương ruộng, tiền mua lương thực ăn đợt vụ. Rồi những tuyến đường mới mới

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN 16
SỐ 9 - RA NGÀY 10 THÁNG 5 NĂM 2022

lên xóm đồng bào người Mông. Theo con đường ấy là bao câu chuyện của đời thường. Câu chuyện Thái Nguyên chủ động triển khai, thực hiện các chính sách của Nhà nước về ưu đãi, hỗ trợ cho đồng bào người Mông đạt hiệu quả.

Xóa được lười thì hết nghèo

Nhìn mặt trời đứng bóng, ông Trần Văn Hồ, Trưởng xóm Lân Quan, xã Tân Long (Đồng Hỷ) ví von: Các chính sách hỗ trợ của Chính phủ dành cho người Mông mình giống như nước uống khi khát; như cơm ăn lúc đói. Đáp ơn Chính phủ, chúng tôi nỗ lực vươn lên để miệng không thấy đắng vì thiếu ăn. Bụng đói cũng do cái đầu lười nghĩ; chân tay lười việc. Rồi "nhàn cư vi bất thiện"; thích la cà, nghe kẻ xấu xúi giục, bệnh lười càng nặng. Vậy tôi mới bảo với đồng bào mình: Muốn xóa được nghèo thì trước hết phải xóa được lười từ trong suy nghĩ.

Tôi biết lời ông Hồ từng từ đầu chân thật. Vì suốt hơn 40 năm nay, Chính phủ đã triển khai nhiều chương trình, dự án, chính sách dân tộc, nhưng nhiều gia đình, dòng họ chưa hết nghèo. Các lý do được biện ra như: Thiếu đất canh tác, thiếu kiến thức sản xuất, thiếu vốn đầu tư, thiếu sức lao động và một lý do rất chân tình, tế nhị là do lười. Ông La Văn Dĩa, xóm Mỏ Chì thờ dài: Có nhiều

chăn nuôi trâu bò, tích cực đi làm thuê tăng thu nhập. Mỗi người một cách làm. Vì như gia đình bà Vi Thị Sản, xóm Pác Máng. Nhà có 2ha đất ruộng. Từ 3 năm nay bà cho máy san ủi, đập bờ trừ nước. Bà chia sẻ: cứ sau Tết Nguyên đán, hồ cạn tro đáy, tôi làm đất gieo lúa, đợi mưa xuống mua cá giống về thả. Toàn bộ số lúa gieo dưới hồ trở thành thức ăn tại chỗ nuôi béo cá. Đến vụ mùa tôi tháo bắt lấy hơn 1 tấn cá trắm, sau đó gieo cấy lúa vụ mùa lấy thóc ăn cả năm.

Một tư duy kinh tế mạnh bạo của bà Sản không phải ai cũng theo được. Nhưng ở các xóm đồng bào người Mông trên vai núi, hầu hết các hộ bị thiếu đất sản xuất, nhà đông miệng ăn, giữa thiếu khó đến nỗi nhà thì này ý tốt, tìm ra đáp án của bài toán giải quyết lương thực trước mắt. Ông Dương Văn Sinh, xóm Trung Sơn, xã Quang Sơn (Đồng Hỷ) nói phần chẵn: Thấy trên các lưng núi có nhiều bãi đất để cây đại mộc, tôi tìm chủ đất xin mượn trồng cây bắp lại. Từ 9 năm gần đây, tôi thu hoạch được hơn 10 tấn hạt bắp/năm. Nhiều nhà trong xóm cũng đi thuê đất trồng cây bắp, hoặc trồng cây ăn quả, trồng rừng. Còn chị Lý Thị Sầu, xóm Lân Vai, xã Dân Tiến (Võ Nhai) khoe: Thấy dưới chân núi bà con bỏ ruộng đi làm công ty, chúng tôi đến xin thuê lại, cấy lúa, trả công đất 40kg/sào/vụ. Đỡ lời vợ, ông Hoàng Văn Khinh cho biết: Xóm có gần 60 hộ thì hơn 50 hộ xuống núi thuê đất cấy lúa. Các hộ có nhiều lao động là nhà Hầu Văn Thành, Hoàng Văn

Phú Lương nói tâm huyết: Thay vì lấy của rừng như trước đây, đồng bào người Mông đã biết trồng rừng, làm giàu từ nghề rừng. Anh Thành chỉ là một trong số hàng trăm gia đình đồng bào người Mông dùng tiền dành dụm mua được đất trồng rừng, trồng cây ăn quả và trồng cỏ cho chăn nuôi đại gia súc. Họ là những người tiên phong trong phong trào... xóa lười. Tôi còn nhớ ít năm trước, nhiều đồng bào người Mông ra chợ "không say không về". Cũng vì say rượu mà nhiều đàn ông ngất ngưỡng đi, thậm chí nằm vật bên lề đường ngủ mê mệt. Cực nhất là các bà vợ phải ngồi đó, lấy ô che để chồng không bị cảm chết. Nhiều phụ nữ được hỏi đã nói thẳng thắn: "Nếu bố nó nằm đấy, nó ốm chết, mình cũng khổ. Nên phải đợi nó tỉnh rượu rồi cùng về. Mà uống rượu say thì cái đầu lười nghĩ, cái chân ngại đi, cái tay ngại việc, đôi dài dài".

Nay khác nhiều. Người Mông xuống chợ, gặp nhau không lấy lương rượu "đổ" vào dạ dày làm thuốc đo tình cảm. Bên đường lên núi không còn cảnh chàng trai Mông nằm bên đường trong tình trạng say xỉn, quần áo bê bết bùn đất, hoặc đi chữ chỉ "húc" đầu vào đá núi. Trò chuyện với chúng tôi, ông Lý Văn Sinh, xóm Lũng Hoài tâm đắc: Người Mông đã biết bỏ đi những gì lạc hậu để nắm bắt cơ hội vươn lên trong phát triển kinh tế... Là người Mông từ Cao Bằng di cư về, nhưng ông Sinh làm được ngôi nhà sàn 3 gian, 2 chái bằng cột gỗ nghiêng xé vuông. Ngoài trồng ngô, cây lúa, ông còn là "chuyên gia" nuôi gột béo trâu bò ở xóm. Không chỉ chăm lo cho gia đình mình, ông tích cực hướng dẫn, truyền đạt kinh nghiệm trồng cỏ, nuôi gột béo trâu bò cho bà con có thêm thu nhập.

Ở Thái Nguyên có chừng hơn 100 hộ đồng bào người Mông đầu tư chăn nuôi từ 5 đến hơn 10 con trâu, bò. Người được mệnh danh nuôi bò khủng (tức là con bò to, cho lượng thịt lớn) là bà Ngô Thị Minh, xóm La Mạ, xã Lâu Thượng (Võ Nhai). Người nuôi trâu khủng là ông Hoàng Văn Bình, xóm Khe Mong, xã Văn Lãng (Đồng Hỷ). Bà Minh cho biết: 1 con bò tôi bán được 40 triệu đồng. Còn ông Bình kể: Tôi duy trì tổng đàn từ 5 đến 7 con. Tôi chọn loại trâu lớn, trâu chọi, nuôi gột vỗ có năm bán được hơn 10 con, từ 60 đến 70 triệu đồng/con... Hồi kinh nghiệm gột béo trâu bò hiệu quả, bà Minh, ông Bình đều nói vô tư: Cần cù, chăm chỉ, chịu thức khuya, dậy sớm, không để trâu, bò bị đói thì bụng mình được no.

Cải triết lý "tay làm, hàm nhai" của đời thường ấy đã nâng đỡ bao người Mông vươn xa hơn trong cuộc sống. Điển hình là chị Hoàng Thị Tùng, xóm Na Sàng, hiện làm giáo viên Trường Tiểu học Phú Đô (Phú Lương). Chị Hoàng Thị Mai, xóm Khe Mong, hiện làm bác sĩ tại Bệnh viện đa khoa Đồng Hỷ. Nhiều con em đồng bào người Mông trở thành sĩ quan cao cấp trong lực lượng vũ trang. Rồi như chị Hoàng Thị Tấu, xóm Khuổi Mèo, xã Sảng Mộc (Võ Nhai) xuống núi học nghề để tìm việc làm mới có thu nhập cao hơn. Và hiện trong đồng bào người Mông Thái Nguyên đã có nhiều người đạt danh hiệu nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi.

Vâng! Tư duy kinh tế thời công nghệ 4.0 đã từng bước "bén sâu rễ" vào đời sống đồng bào người Mông Thái Nguyên. Sự năng động là cách để đồng bào rũ bỏ được thói quen trông chờ ỷ lại, chủ động nắm bắt cơ hội vươn lên, bắt nhịp cùng sự đổi mới của đất nước.



Trồng rừng mang lại cho đồng bào một nguồn lợi kinh tế đáng kể.

người thức trắng đêm chỉ để bán được 1 con chuột rừng, hôm sau gọi bạn đến chơi, nấu canh cải, uống rượu cả ngày. Cả khi các đơn vị thi công làm đường qua xã, qua xóm, cần lao động địa phương tham gia, đến nhà "mời đi làm" lấy tiền mua ngô ăn cũng nán nã, ngại mang tiếng. Vợ giục thì viện lý "thà đói chứ không để bị bóc lột sức lao động". Lười không phải là bệnh lý, nhưng là tâm bệnh, rất khó chữa khỏi.

Nhà ông Dĩa ở trên vai núi. Mỗi năm gia đình ông làm được gần 15 tấn ngô, 1 tấn thóc. Nhiều năm nay gia đình ông ăn cơm trắng thay bột ngô. Thấy ông làm được, nhiều người chui khỏi hang, đi làm, tự cứu đói cho mình. Bệnh lười khỏi hẳn thì ai nấy biết quý trọng thời gian, không nề nan công việc ruộng rẫy, tận dụng đất đai trồng thêm cỏ

Lý và Hầu Văn Sinh thuê làm hơn 4 sào đất ruộng, còn chủ yếu thuê mượn được từ 1 đến 2 sào cấy lúa.

Không riêng Trung Sơn, Lân Vai, mà người Mông ở trên khắp các vai núi của Thái Nguyên đã nắm bắt cơ hội, tìm được lời giải cho bài toán giảm nghèo bằng cách đi thuê đất. Đất cao trồng ngô, trồng chè, cây ăn quả; đất dốc trồng rừng; đất thuận nước cải tạo làm ruộng cấy lúa. Qua hết vụ xuân lại tới cấy vụ mùa, những gia đình người Mông cần cù quanh năm có thóc, ngô xếp chật gác sào. Nhiều hộ dùng tiền tích lũy được đi mua thêm đất đai sản xuất. Anh Hoàng Văn Thành, xóm Na Sàng, xã Phú Đô (Phú Lương) cho biết: Gia đình tôi có 3 sào ruộng, cấy 2 vụ lúa nuôi đủ 4 miệng ăn. Còn tiền tích lũy được từ đi làm thuê, mỗi năm một ít, đến nay vợ chồng tôi đã mua được thêm 14ha đất đồi để trồng rừng.

Ám no theo chân đồng bào ngược dốc lên núi. Ông Vũ Thăng Long, Trưởng Phòng Dân tộc huyện

Hồ Ghềnh Chè

“viên ngọc” chưa qua tạo tác

Thái Yên

Nằm cách thành phố không xa, đường đi thuận tiện, phong cảnh còn nhiều nét hoang sơ... hồ Ghềnh Chè (xã Bình Sơn, TP. Sông Công) giống như một viên ngọc xanh thuần khiết, chưa qua bàn tay tạo tác.

Khám phá lòng hồ

Tôi thích cảm giác được đi thuyền trên mặt hồ xanh mênh mông nước và tận hưởng cảm giác của một thượng khách. Khi ấy, hơi nước từ mặt hồ sẽ phả lên mặt, khiến tôi liên tưởng mình đang ở một spa cao cấp nào đó, cả khuôn mặt đang được chăm sóc bởi làn hơi nước mỏng tang phun ra từ một chiếc máy xông hơi khổng lồ. Nó mới dễ chịu làm sao!

Hướng dẫn viên cho chuyến hành trình trên hồ Ghềnh Chè hôm nay là Bí thư Chi bộ xóm Tiên Tiến - Phan Văn Chính và anh Trần Đại Cương, thành viên của hợp tác xã (HTX) du lịch cộng đồng hồ Ghềnh Chè. Với sự thân thiện, mộc mạc, am hiểu, nhiệt huyết của Bí thư Chính và chàng trai trẻ Đại Cương, ngay từ khi bước xuống xuồng, tôi đã có một cuộc trải nghiệm đầy thi vị.

Với đặc điểm là hồ eo góc nên khi đi trên hồ, bất cứ ai cũng có cảm giác càng đi hồ càng rộng. Hồ Ghềnh Chè có 45 đảo và bán đảo. Mỗi đảo, bán đảo ở đây đều có tên gọi khác nhau gắn với một câu chuyện hoặc một giai thoại nào đó.

Anh Cương chỉ cho tôi khu vực có mực nước sâu nhất nằm cách bến thuyền không xa. Đó là vực Vối. Tên gọi này bắt nguồn từ việc, vị trí đó trước đây có một cây vối rất to hàng trăm năm tuổi. Tiếp đến là vực Gổ, là nơi người ta tìm thấy rất nhiều gỗ chìm dưới lòng hồ. Bên trên vực Gổ là vực Bò Tót, hình như xưa kia người làng đã bắt gục được một con bò tót tại đó. Tiếp lời anh Cương, Bí thư Chi bộ Phan Văn Chính chỉ cho tôi nơi có tên là vực Thần. Theo lời anh Chính, thì tên gọi vực Thần xuất hiện từ khi các bậc cao niên sống trên đảo truyền tai nhau câu chuyện từng nhìn thấy một con Giải khổng lồ. Từ ấy, người ta tin rằng nơi đó linh thiêng và đặt tên là vực Thần. Nối tiếp vực Thần là các vực Nữ, vực Nam. Đó là nơi tắm của phụ nữ và nam giới trước kia. Vực

Lòng Lợn là chỗ người chèo để chèo ra đó làm lồng khi thịt lợn... Cùng với đó là các đảo: Đồi 8, Đồi 9, Đồi 10... do trước đây HTX Nông nghiệp đã đặt tên.

Xuồng ghé vào thăm Đồi 8, một trong những đảo nằm độc lập, ở vị trí trung tâm của Hồ. Đảo Đồi 8 thường được người đi đánh cá đem chèo để nghỉ chân. Đảo tuy nhỏ nhưng bề mặt rất bằng phẳng. Nước Hồ tuy lúc nào cũng mấp mé nhưng theo lời của anh Đại Cương thì nước hồ không mấy khi làm ngập bề mặt đảo. Hiếm hoi lắm mới có dịp nước dâng cao, nhưng cũng chỉ chốc lát là tràn đi, trả lại mặt bằng của đảo một cách khô ráo. Chính vì vậy, anh Cương thường chọn Đồi 8 làm địa điểm cho du khách tổ chức cắm trại khi họ có nhu cầu.

Một số hòn đảo khác đang được người dân xây dựng hạ tầng, trồng cây sao đen tạo bóng mát và dần hình thành các đảo hoa. Dù mới trong quá trình đang xây dựng, nhưng chắc không bao lâu nữa những hòn đảo này sẽ mang một hình hài khác.

Người dân Tiên Tiến làm du lịch

Tiếp tục chuyến du ngoạn trên hồ, du khách sẽ bắt gặp những chiếc vó tép đã được thả sẵn. Điều thú vị là thả vó ở hồ không cần có mồi nhử. Tối đến, khu vực thả vó sẽ được người dân thả đèn để thu hút côn trùng. Côn trùng, gặp ánh sáng sẽ rơi xuống nước trở thành mồi cho tôm, cá. Thông thường, vó sẽ được cất từ 2 đến 3 lần mỗi đêm. Những con cá tép nhỏ xíu mắc vào vó sẽ được dùng làm thức ăn cho đàn cá quả, cá lăng... người dân nuôi trong lồng trên hồ.

Bởi thế mà khi đến với Ghềnh Chè, cho dù du khách có chọn những món ăn được chế biến từ con cá được nuôi vẫn đảm bảo độ thơm ngon hiếm có. Còn các món ăn khác phần lớn đều do người dân ở đây tự tăng gia và chế biến theo các công thức truyền thống và điều đặc biệt là chỉ khi nào có khách đặt chủ nhà mới chế biến thực phẩm để đảm bảo độ tươi, ngon. Vì vậy, khi đến Ghềnh Chè thường ngoạn

Du khách đi thuyền khám phá lòng hồ

mà có ý định dùng bữa, du khách nên liên hệ đặt trước nếu không muốn phải chờ lâu.

Đang say sưa ngắm cảnh vật trên hồ, tôi giật thót mình khi nhìn thấy 2 đứa trẻ đang tự bơi thuyền ra gần giữa hồ, rồi trôi lên chỗ lồng nuôi cá. Trước thái độ bất ngờ và lo lắng của tôi, anh Chính trấn an: Trẻ con ở đây đùa nào cũng bơi giỏi. Mấy đứa nhỏ này vẫn thường bơi thuyền ra lồng cá chơi như vậy. Thì ra là thế, song tôi vẫn không khỏi lo lắng bởi bọn trẻ quá nhỏ bé trước hồ nước mênh mông này.

Nằm ở sâu trong lòng hồ là nơi hợp nhất con nước của hồ và con nước của suối Cái đổ về từ thượng nguồn, lòng hồ hẹp lại, 2 bên có khá nhiều cây cối mọc tự nhiên, rậm rạp tựa như điểm kết thúc của chuyến hành trình vậy. Nhưng vừa qua góc cửa, một đầm hoa sen, hoa súng sẽ trải ra trước mắt của du khách, tùy từng thời điểm.

Nếu đến thăm hồ từ tháng 4 cho đến tháng 7, nơi này trên mặt nước được trải mênh mông là hoa sen. Sen lúc này sẽ vươn cao, len kín mặt hồ. Cũng là vị trí mà thuyền chở khách tham quan buộc phải dừng lại.

Nhưng nếu ai đó không thể đến thăm hồ Ghềnh Chè vào đúng mùa hoa sen nở cũng đừng vội buồn, thay vì hoa sen, người dân ở Tiên Tiến sẽ tặng lại cho chuyến đi của du khách một trải nghiệm khác cũng không kém phần thú vị. Sau mùa sen cũng là thời điểm nước lên, lúc này lá sen sẽ sập sập mặt nước, giúp cho thuyền hoặc xuồng máy có thể đi qua một cách dễ dàng để vào sâu trong lòng suối ngắm vô vàn hoa súng. Cứ như một sự luân phiên, nhường nhịn của súng, của sen vậy. Thời điểm nở rộ nhất của hoa súng là những tháng cuối năm.

Thăm Hợp tác xã Trà Cao Sơn

Thỏa sức ngắm nghía thăm hoa súng tím lịm ở góc sâu nhất trong hồ, xuồng của chúng tôi

TÁC PHẨM THAM DỰ CUỘC THI BÚT KÝ - PHÓNG SỰ NĂM 2021 - 2022

cặp bên. Bí thư Chi bộ Phan Văn Chính giới thiệu điểm đến tiếp theo của chúng tôi là Hợp tác xã (HTX) Trà Cao Sơn thộc xóm Khe Lím. Đây là nơi có sản phẩm trà ngon có tiếng với những đặc điểm mà không phải ở đâu cũng có được. Khoảng cách từ xóm Khe Lím tới xã Tân Cương của thành phố Thái Nguyên chỉ hơn 1km nên có khí hậu không khác là mấy so với vùng chè được mệnh danh "Đệ nhất". Cái khác là chè ở Khe Lím được trồng trên đồi cao, tách biệt hẳn so với đồng ruộng nên không bị ảnh hưởng của sâu bệnh từ lúa và hoa màu. Với những ưu đãi của thiên nhiên như thế, nên HTX Trà Cao Sơn không có sản phẩm bán dưới giá 300 nghìn đồng/1kg.

Đón chúng tôi là anh Phạm Văn Tiến, Chủ tịch HĐQT, Giám đốc HTX Trà Cao Sơn. Nông hậu và mến khách, anh Tiến đưa chúng tôi đi thăm vùng nguyên liệu trồng chè của HTX (HTX hiện có 12 thành viên chính thức và 70 thành viên liên kết). Trong đó, 75% được trồng theo hướng hữu cơ với 100% cơ cấu giống chè lai.

Được thành lập từ năm 2019, HTX hiện đã có 6 sản phẩm OCOP đạt chứng nhận 4 sao và đang phấn đấu cho mục tiêu có sản phẩm đạt tiêu chuẩn 5 sao trong năm 2022 này. Trong đó, chè Đinh của HTX có giá cao nhất là 5 triệu đồng/1kg.

Sau một vòng đi thăm những đồi chè đang lên mơn mớn, vòng về nhà anh Tiến, chúng tôi được vợ anh - chị Trần Thị Diệp pha ấm trà sen vừa thơm, vừa được mời khách. Chị cho biết, đó là bông sen nở ở lòng hồ Ghềnh Chè. Thả ra ở đây vào mùa sen, sáng sớm và chiều muộn hàng chục nhân công của HTX Trà Cao Sơn sẽ dùng thuyền nhỏ bơi ra hồ, thả từng nắm chè vào những bông sen vừa mới nở. Đủ thời gian để hương sen quen hương chè và ngược lại, từng bông sẽ được ngắt mang về bảo quản.

Rời HTX Trà Cao Sơn, chúng tôi xuống xuồng, trời đã gần trưa, song trên một số bán đảo, nhiều người vẫn kiên nhẫn và thư thả bên những chiếc cần câu. Không cần mua vé hay đóng bất cứ loại phí gì cho những buổi đi câu như vậy. Nhiều lần cũng chỉ cần hỏi qua chủ nhà ở gần khu vực ngồi câu để gửi xe hay đi qua nhờ mà thôi.

Cuộc sống trên đảo Chũm Na

Trên các hòn đảo và bán đảo trên hồ, thì thoảng vẫn còn bóng dáng một vài ngôi nhà đã cũ kỹ theo năm tháng. Đa phần chủ nhân của nó đã dời đi nơi khác sống. Chỉ còn một số ít còn trụ lại. Neo xuồng, Bí thư Chi bộ Phan Văn Chính và anh Trần Đại Cường dẫn chúng tôi lên thăm nhà bà Lê Thanh Chinh sống ở khu

Chũm Na của xóm Tiền Tiến. Tên gọi Chũm Na cũng bắt nguồn bởi một cụ già tên Na từng sống trên đảo. 6 năm trước, người dân khai phá, đắp đường, Chũm Na trở thành bán đảo.

Bà Chinh năm nay 65 tuổi, gia đình bà đã sinh sống ở đảo qua 5 thế hệ từ những năm 60. Bà Chinh cho biết, nhiều gia đình sống ở ven hồ như gia đình bà đã chuyển vào trong đất liền hoặc đi nơi khác thuận tiện hơn để sinh sống. Giờ khu Chũm Na chỉ còn 4 gia đình bám trụ nhưng cũng chỉ có gia đình bà và một gia đình nữa có người ở thường xuyên. Tuy thế nhưng bà Chinh lại khá hài lòng với cuộc sống ở ven hồ. Bà chia sẻ: Ở đây tuy đường đi lại có khó khăn nhưng đối lại không khí lại rất trong lành làm con người luôn thấy khoan khoái, dễ chịu. Bà Chinh cũng như nhiều hộ khác ở đảo đều phải đi chuyển hoàn toàn bằng thuyền nếu muốn đi chợ mua bán. Trẻ con trong đó có 2 người con của bà từ lớp 2 đã phải tự chèo thuyền vào đất liền đi học hàng ngày.

Anh Nguyễn Văn Ngọc (sinh năm 1990), con trai út của bà Chinh hiện làm thợ sửa chữa cơ khí. Mặc dù người trẻ thường ưa sự ồn ào, náo nhiệt nhưng với Ngọc, dù có nhiều cơ hội để lựa chọn nơi sống và làm việc anh vẫn chọn ở lại Chũm Na. Vì theo Ngọc, ở Chũm Na có những thứ mà nơi khác không có được. Tôi đã khá bất ngờ trước những lý do níu chân Ngọc ở lại nơi này. Với Ngọc, đó là sự yên tĩnh, một sự yên tĩnh lắm khi buồn đến se sắt nhưng lại thân thương đến mức không thể rời bỏ. Ngọc kể, có những buổi tối Chũm Na yên ắng tới mức, ngoài tiếng chó sủa thì không có bất kỳ một tiếng động nào khác. Lắm khi Ngọc cũng muốn phá vỡ cái sự yên ắng ấy. Thế là, anh một mình mang loa ra sân mớ thật to hoặc nghe nhạc vài câu hát để giải tỏa. Dẫu thế, nhưng chỉ cần đi đầu xa nhà một vài ngày thì anh lại thấy thêm sự yên ắng ấy đến nao lòng.

Ngay cả việc phải đi đánh tôm, cá vào ban đêm, Ngọc và người dân ở đây cũng không cho đó là vất vả. Ngọc lạc quan: Tối tối đi thả lưới rồi mấy chú cháu nhóm lửa, nướng cá ngay trên đảo. Thế khác nào người thành phố đi trải nghiệm đầu. Nhưng người thành phố muốn có những chuyến đi chơi như thế phải mất chi phí còn chúng em ở đây miễn phí hoàn toàn. Tận dụng nguồn nước hồ, Ngọc còn cải tạo được 2 ao cá với đủ các loại: cá lăng, cá diêu hồng, rô phi, chép coi mang lại nguồn thu nhập đáng kể cho gia đình.

Tôi đồng tình với nhận định của Ngọc, bởi suy cho cùng sướng hay khổ cũng phụ thuộc vào cách nhìn nhận sự việc của mỗi người mà thôi! Xuồng quay đầu về bến xuất phát, kết thúc chuyến hành trình khám phá hồ Ghềnh Chè. Trời đã quá trưa, mùi thơm của thức ăn từ khu nhà dịch vụ của HTX tỏa ra ngào ngạt.

Đại Cường chỉ tay về phía những ngôi nhà san hướng mặt ra hồ đang dần hoàn thiện hồ hỏi: Sắp tới, HTX chúng em sẽ đưa vào vận hành mô hình homestay để du khách có thể lưu lại đây lâu hơn. Chúng em mong muốn giúp du khách đến đây không chỉ được tham quan, khám phá hồ mà còn có thể hòa vào cuộc sống và văn hóa của bà con nơi đây... Hoạt động du lịch đã thực sự quay trở lại sau thời gian dài trầm lắng vì đại dịch COVID-19. Và, hồ Ghềnh Chè chắc chắn sẽ là địa chỉ đáng được ghi chú trong cẩm nang du lịch của mỗi người!*



Vào mùa nước dâng cao, du khách có thể cập bờ thuộc địa phận xóm Cao Sơn để lên thăm HTX Trà Cao Sơn



Không chỉ được sản xuất an toàn theo hướng hữu cơ, các đồi chè thuộc vùng nguyên liệu của HTX Trà Cao Sơn còn được điểm hoa mẫu đơn đỏ vô cùng đẹp mắt.



Trên một số đảo và bán đảo đang được người dân xây dựng nhằm đa dạng hóa các dịch vụ



Những ngôi nhà san ngay bên bờ Hồ dành cho khách lưu trú đang được hoàn thiện để chào đón du khách

Cuộc chiến sau thời đạn bom

Bút ký: Tiết Thị Minh Hà

Thoạt nhìn, không ai đoán ông đã vượt xa cái tuổi "thất thập cổ lai hy". Với dáng người tầm thước, làn da trắng tuyền có vài chỗ đồi mồi, cộng thêm mái tóc đã bạc hơn nửa và đặc biệt là khuôn mặt hiền từ, phúc hậu, ai cũng nghĩ chắc ông là giáo viên mới về nghỉ hưu vài năm nay. Ngay như người dân của Tổ Dân phố số 2, phường Đồng Bẩm là nơi ông cư trú khá lâu năm nhưng người trong khối phố cũng chỉ biết ông là một thương binh chứ có mấy người biết ông là Anh hùng lực lượng vũ trang Ngô Văn Sơn đã có một thời vào sinh ra tử cùng bao chiến công hiển hách, từng là nỗi kinh hoàng, ám ảnh của bọn xâm lược Mỹ và bè lũ tay sai ngụy quân, ngụy quyền.

Một ngày cuối đông vừa bước vào năm mới, tôi háo hức ngồi nghe ông kể về những ngày chiến tranh gian khổ nhưng rất đổi hào hùng của dân tộc, trong đó có ông, đã góp phần làm nên chiến thắng vẻ vang, giành lại độc lập, tự do cho nước nhà.

"Tôi sinh ra và lớn lên bên cạnh con sông Cầu hiền hòa, thơ mộng, có cây cầu Gia Bảy nổi liền với thành phố Thái Nguyên". Mở đầu bằng giọng nhỏ nhẹ, hiền từ ông kể.

...Học hết cấp hai, tôi ở nhà làm ruộng và tham gia dân quân. Sau khi chứng kiến trận ném bom của đế quốc Mỹ đánh phá cầu Gia Bảy năm 1965, tôi tình nguyện nhập ngũ. Sau sáu tháng huấn luyện, đơn vị tôi chuẩn bị đi Nam. Đến tháng Tám tôi về Trung đoàn Đặc công 426 của Bộ Tổng tham mưu, vừa luyện tập vừa tham gia huấn luyện trình sát. Công việc của đội trình sát chúng tôi là hoàn toàn độc lập tác chiến, hàng ngày phải nguy trang, âm thầm bí mật tiếp cận mục tiêu, thọc sâu, đánh hiểm, vào căn cứ của địch, kiểm



Tác giả (cầm sách) nghe Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Ngô Văn Sơn kể lại những kỉ niệm của thời đạn bom.

cả nước. Nhưng tôi nhớ nhất trận đánh vào Kho 53 của Tổng kho Long Bình ngày 13/8/1972.

Trận đánh ấy tôi là Đại đội trưởng Đại đội 3, là đơn vị nhận nhiệm vụ tiêu diệt mục tiêu của địch. Đó là trận đánh làm đại đội chúng tôi mất nhiều thời gian nhất. Trước khi trình sát trận địa, chúng tôi phải trải qua mấy chục ngày học cách cưa ổ khóa kho vũ khí của địch để làm sao được nhanh nhất mà không phát ra tiếng động. Trong tác chiến, phải tập rượt, bò toài, nguy trang vượt qua chướng ngại B40, phải đối mặt với bao nhiêu khó khăn gian khổ, có những lúc dấn mình dưới đất, nín thở trước họng súng quân thù ở ngay trước mặt. Rất may là trận đánh ấy chúng tôi đã hoàn tất mọi kế hoạch tác chiến một cách nhanh chóng và trọn vẹn. Chỉ có điều, sau khi rút quân an toàn ra ngoài nhưng chờ mãi vẫn chưa thấy tiếng nổ phát ra. Đối với những chiến sĩ trình sát chúng tôi thì cái giây phút chờ đợi đến thất vọng ấy cũng đồng thời là sự quyết định của sự thành bại.

Chẳng lẽ trong thao tác cài đặt thuốc nổ có sự sơ suất nào chăng? Đối với tôi, cái thời khắc ấy như có cả một bầu trời u ám sắp sụp xuống. Nhưng rồi, chỉ sau đó vài phút, bất chợt một vệt

sáng bùng lên, xé tan màn đêm bằng một khối lửa đỏ khổng lồ, rồi tiếp theo là mặt đất rung chuyển trong những tiếng nổ lớn liên tiếp. Anh em chúng tôi hò hét. Máy đồng chỉ chạy đến nhắc bóng tôi lên công kênh như các cầu thủ làm bàn trong các trận bóng đá lớn. Chúng tôi vui sướng đến nghẹn ngào. Những tiếng nổ kéo dài mãi hơn hai giờ chiều ngày hôm sau mới dứt. Trận đánh ấy, đã phá hủy toàn bộ kho vũ khí 150 nghìn tấn bom đạn, tiêu diệt hàng trăm tên Mỹ, Ngụy mà đơn vị chúng tôi không có một sự mất mát hy sinh nào. Đến tận bây giờ, vào những đêm mất ngủ nhớ lại chuyện xưa, thì trận đánh kho Long Bình ấy tôi vẫn không quên, dù một chi tiết nhỏ.

Ông Sơn ngừng lời, ánh mắt nhìn về xa xăm như đang hồi tưởng lại trận đánh năm xưa trong một tâm trạng bồi hồi. Một lúc lâu sau ông mới quay lại câu chuyện cùng tôi...

"Sau ký kết Hiệp định Paris, chúng tôi về bảo vệ, huấn luyện Trường Văn hóa và tiếp tục chiến đấu. Tháng 9/1974 tôi được



Chàng trai Ngô Văn Sơn (áo sáng màu, đứng giữa) chụp ảnh lưu niệm cùng các Anh hùng LLVT dự Đại hội Thi đua miền Tây ngày 3/6/1976

tra địa hình và sơ đồ về báo cáo với cấp trên để lên kế hoạch tập kích.

Những năm ở tiền tuyến, nhiều trận đánh của đội trình sát chúng tôi đã làm cho quân địch phải hoảng sợ như trận đánh Kà Tum, sân bay Tép - Ních, vào Chiến đoàn 9, Sư đoàn 5 của Ngụy đóng ở Chơn Thành hay trận sân bay Dầu Tiếng... đều là những trận đánh đã đi vào lịch sử quân sự của



Nghị lực của người lính "Cụ Hồ" năm xưa sẽ giúp ông Sơn vượt qua khoảng trống của lòng mình

đề bạt làm Tham mưu trưởng Tiểu đoàn 23. Ngày 24/11/1974, chúng tôi nhận lệnh đi trinh sát để nhỏ chốt phòng ngự của địch ở Khu Cát, dọn đường cho đại quân hành quân vào chiến dịch Tổng tiến công. Lúc trở ra tôi đâm phải mìn zip, chân trái bị thương nặng. Anh em công tôi về căn cứ. Bọn địch thấy động bắn xối xả, chúng tôi đi giữa làn đạn nhưng may không ai bị trúng đạn cả.

Do tôi cùng đồng đội lập được nhiều chiến công trong chiến đấu nên trong Đại hội Thi đua của miền Tây ngày 3/6/1976 tôi được tuyên dương Anh hùng. Đến ngày 19/3/1977 kỷ niệm thành lập Bình chủng thì chính thức được trao quyết định.

Những năm sau đó, do vết thương bị tái phát nhiều lần, nên tôi về Bệnh viện Quân y 91 làm phẫu thuật lần thứ năm, rồi cuối cùng phải cưa chân. Tại đây tôi được một cô thực tập sinh luôn quan tâm và chăm sóc. Qua vài lần tiếp xúc tôi được biết cô ấy cũng người Thái Nguyên. Tôi và chị cô ấy lại học cùng lớp cấp 2. Thế là nỗi ngai ngùng ban đầu không còn nữa. Từ đây, chúng tôi thường xuyên gặp gỡ và chuyện trò tâm sự, rồi tình cảm cũng nảy sinh. Nhưng tôi vốn là người nhút nhát nên cứ chần chừ chưa dám thổ lộ, để cuối cùng cô ấy đành phải là người chủ động trước. Đến năm 1980 thì một đám cưới tập thể được diễn ra, đám ấm và đúng chất lính. Cuối nhau xong tôi vẫn phải xa nhà, mỗi tuần chỉ được về chiều thứ Bảy, đến Chủ nhật đã phải lên đơn vị. Rồi ba con của chúng tôi lần lượt ra đời, phần nhiều do một tay cô ấy chăm sóc. Bao nhiêu nỗi vất vả mà tôi không được thường xuyên giúp đỡ, chia sẻ. Thương vợ thương con mà chỉ biết im lặng.

Đến tháng 1/1992, tôi nghỉ hưu, nghĩ rằng từ đây sẽ thường xuyên giúp vợ trong công việc và bảo ban con cái cho cô ấy có thời gian được nghỉ ngơi. Nhưng không

ngờ tôi lại phải bắt đầu âm thầm bước vào một trận chiến mới...

Thời gian này, sức khỏe của cô ấy không được tốt, nên phải thường xuyên nằm điều trị trên bệnh xá của đơn vị. Chữa trị mãi mà không khỏi tôi khuyên cô ấy đi khám thì mới phát hiện ra bị ung thư giai đoạn cuối. Tôi choáng váng như có tiếng nổ lớn trong đầu. Cố giấu đi những giọt nước mắt của mình để động viên vợ mà trong lòng không thể nên được những tiếng nấc thầm. Mười hai năm sống với nhau, yêu thương nhau chưa đủ. Trong khi cô đã hy sinh cho bố con tôi cả tuổi thanh xuân và sức khỏe để giờ đây chứng kiến những giờ phút cuối cùng của người vợ thương yêu mà tôi vẫn phải cắn răng, âm thầm chịu đựng cho cô ấy an lòng ra đi...

Vì các con còn nhỏ dại, nên ban ngày tôi làm mọi việc, phần để nuôi dạy con cái nên người như cô ấy mong muốn, phần thì muốn quên đi nỗi đau trong lòng, chỉ đến khi đêm về, tôi lại một mình với hình ảnh của cô ấy...

Rồi sau một thời gian dài, nỗi đau cũng nguôi ngoai dần, mọi người trong gia đình khuyên tôi đi bước nữa, trong đó có ông anh họ, thấy cảnh "gà trống nuôi con" quá cơ cực, nên giới thiệu cho tôi một cô làm cùng ngành xây dựng với anh ấy. Sau vài tháng gặp gỡ, tôi cũng không dám chủ động đặt vấn đề tình cảm, vì nghĩ đến hoàn cảnh của mình, bản thân là thương binh, ba con còn nhỏ dại, rồi cảnh "đi ghé con chồng", "con anh, con tôi", những khó khăn trong cuộc sống... liệu có làm tổn thương đến nhau không. Với suy nghĩ đó tôi cũng không dám hy vọng gì nhiều. Nhưng chắc hoàn cảnh mà đã bỏ ngoài tai tất cả những lời dèm pha, ngăn cản từ phía gia đình cô ấy, để chủ động đến với bố con tôi.

Kể đến đây ông bỗng ngừng lại, cái chừng lại khiến tôi cũng thấy nghẹn lòng. Nhìn hai mắt đỏ hoe của ông, tôi hiểu bao lâu rồi, ông nén nỗi đau để lặng im giấu sự cô đơn vào tận đáy lòng... Tôi cũng giấu xúc động của mình bằng cách rót một ly nước, bẻ hai tay với sự kính trọng mời ông. Ông nhấp một ngụm rất nhỏ rồi kể tiếp bằng

giọng trầm buồn.

"Tôi và gia đình rất biết ơn bà ấy. Một người đẹp người, đẹp nết. Ngày nào bà cũng thức khuya dậy sớm, làm đủ mọi nghề, miễn là có tiền để nuôi các con tôi ăn học. Riêng tôi, sau mấy chục năm cống hiến trong quân đội, phần do vết thương hoành hành, mỗi khi trái gió trở trời thì với đồng lương hưu và số tiền thương tật ít ỏi cũng chỉ thuốc men, chữa trị là hết. Còn lại, mọi chi tiêu sinh hoạt trong gia đình đều một tay bà ấy lo toan. Gia đình tôi và gia đình bên ngoại của các con tôi đều quý mến bà ấy, nhất là khi biết bà quyết định không sinh thêm con chung với tôi, để dành toàn tâm, toàn ý lo cho các con riêng của chồng ăn học bằng người. Ấy thế mà khi các con đã trưởng thành, khi mà chúng tôi nghĩ từ nay sẽ được nghỉ ngơi, hưởng sự thanh nhàn, hạnh phúc bên con cháu thì đến năm 2019..."

Bất chợt ông lại dừng lời, nhấp một ngụm trà nhỏ rồi quay sang nói với tôi:

- Đây! Đến đoạn cuối này thì cô biết rồi rồi, tôi không phải kể nữa.

Vâng, có lẽ sẽ rất bất nhẫn khi để ông phải kể ra lần nữa nỗi đau vẫn luôn âm ỉ trong lòng.

Vì là hàng xóm của ông nên tôi đã chứng kiến số phận lại một lần nữa đẩy ông vào một cuộc chiến không tiếng súng. Tôi hiểu rằng, ở chiến trường, vượt qua những trận đánh, đối mặt với bao nhiêu vũ khí tối tân cùng nhiều sự nguy hiểm "ngàn cân treo sợi tóc" rình rập vây quanh nhưng chưa một lần làm ông dao động, chưa một lần làm ông nhụt chí, chỉ một quyết tâm "đã đánh là phải thắng". Nhưng "cuộc chiến" mà hôm nay phải gánh vác, với ông, chắc còn nặng gấp ngàn lần. Hai lần phải chứng kiến những cơn đau hành hạ của hai người phụ nữ mà ông yêu thương nhất nhưng đành bất lực. Những nỗi đau ấy, những thử thách ấy lại một lần nữa, đòi hỏi một nghị lực phi thường của anh bộ đội Cụ Hồ năm xưa mới có thể vượt qua.

Nhìn ông ở cái tuổi xế chiều với bao thương tật trên người, ngày ngày trầm ngâm trước tấm ảnh chụp gia đình, hình dung tới những người thân yêu như vẫn còn đâu đây, tôi hiểu đây chính là một cuộc chiến mới của một người anh hùng đã từng vào sinh ra tử trên chiến trường. Cuộc đời và số phận của ông đã từng gắn liền với các trận đánh luôn có những phút im lặng, theo như ông tâm sự có những phút "im lặng đến rợn người" trong các đợt trinh sát căn cứ địch, thì giờ đây, ông lại đang phải "thăm lặng" để đối diện với khoảng trống mệnh mông của chính lòng mình, chính cuộc đời mình.

Chào ông ra về mà trong lòng tôi cứ trào lên một cảm xúc khó tả. Buồn, nhưng trong tôi vẫn luôn có lòng tin, ông, một chiến sĩ đặc công, trinh sát với bao chiến công hiển hách năm xưa, một lần nữa chắc chắn sẽ vượt qua những nỗi đau thăm lặng của cuộc chiến sau thời hạn bom mà ông phải gánh chịu.

Tôi chỉ biết cầu mong ông luôn mạnh khỏe và bình an bên con cháu và luôn chiến thắng như đã từng chiến thắng trên chiến trường xưa.

Ông sẽ mãi là tấm gương, niềm tự hào của người dân Đồng Bẩm và nhân dân trong cả nước.

Quê Bác - địa linh

Lê Đình Cúc



Núi Hồng sông Lam (nguồn: namphuongtourist.com)

Bác Hồ sinh năm 1890, năm 1895, mới 5 tuổi chú bé Nguyễn Sinh Cung đã xa quê, theo cha vào Huế. Năm 1901, mẹ Bác, bà Hoàng Thị Loan qua đời, Bác lại theo cha trở về quê.

Tháng 5/1906 sau khi thi đỗ phó bảng, ông Nguyễn Sinh Sắc vào Huế nhận chức, Bác lại theo cha vào Huế cùng anh trai. Vào Huế lần thứ hai, lúc đó Nguyễn Tất Thành mới 16 tuổi, rời Người rời xa Tổ quốc... mãi năm 1957, sau 51 năm mới về lại quê nhà.

Như vậy, Bác chỉ có 10 năm đầu đời sống ở quê Nghệ nhưng tại sao lại thấm đẫm chất Nghệ. Từ ẩm thực, ngôn ngữ, giọng nói, tập quán, thói quen. Đặc biệt ấn tượng là về văn hóa dân gian, tục ngữ, ca dao, thành ngữ... xứ Nghệ, nhất là *Truyện Kiều*. Bác đã sống với *Truyện Kiều*, nhớ thuộc lòng nhiều đoạn. Nhiều lần, trong những hoàn cảnh khác nhau Bác đã vận dụng nhuần nhuyễn *Truyện Kiều* trong đời hoạt động cách mạng của Người bằng kể chuyện Kiều, tập Kiều, lấy Kiều...

Bác được sinh ra trong một gia đình Nho học, có nề nếp, nhà nghèo nhưng thanh bạch, có đạo đức. Cha là người chăm học, giàu nghị lực, có tính thần yêu nước. Mẹ là người phụ nữ đảm đang, đôn hậu, hết lòng thương yêu và chăm lo cho chồng, cho con.

Tuổi thơ của Bác được tắm trong tình thương yêu của mẹ, của bà ngoại và làng xóm, quê hương, lớn lên trong lời ru, tiếng hát của mẹ của bà ngoại và hàng xóm. Như có lẽ chừng ấy là chưa đủ để hình thành một nhân cách lớn, một "Anh hùng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất" như Hồ Chí Minh.

Tôi nghĩ phải có những yếu tố gì nữa.

Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương đọc tại Tang lễ Bác: "Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chủ tịch, người anh hùng dân tộc vĩ đại, và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta".

Thật sâu sắc, khi bài Điều đã khẳng định: "... non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chủ tịch...". Ấy là Bác Hồ đã được sinh ra nơi "Địa linh, Nhân kiệt" - huyện Nam Đàn. Nơi Địa linh là những dãy núi cùng với sông Lam huyền thoại với những dấu tích lịch sử và văn hóa Lam - Hồng, cũng là nơi sinh ra nhà Văn hóa dân tộc: Đại thi hào Nguyễn Du với *Truyện Kiều* đã có tác động sâu sắc vào tình cảm và tâm hồn của Bác.

Nhân sinh nhật thứ 131 của Bác, chúng tôi về thăm quê Bác và đến thắp hương cho mẹ Bác Hồ, bà Hoàng Thị Loan trên núi Sài Sơn (Rú Đại Huệ)* hùng vĩ, có Động Tranh là nơi phần mộ của bà quanh năm nghi ngút hương khói. Núi Sài Sơn còn kéo dài về phía trái với núi Đại Hải và Rú Mượu. Đây là quê hương của người anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ.

Đứng ở bên mộ thân mẫu Bác nhìn về Kim Liên là Rú Chung, "Chung sơn tam đỉnh hình vương tự" (Thơ của Nguyễn Thiếp). Xa xa là dòng sông Lam như con rồng xanh (Thanh Long là tên sông thời Trần) uốn khúc. Rú Chung có ba đỉnh, hình chữ vương (vua), ấy là đất phát vương. Cùng với câu sấm "Nam Đàn sinh thánh" mà huyền thoại người đời cho rằng Thánh là Bác Hồ. Nghe nói sau này có người giỏi chữ Hán xem lại thế đất của Chung Sơn

thấy có vết mờ nên đã đề xuất cần có thêm vật thể bổ sung cho chữ *Wương* rõ nét, có người nổi dõ (kể tục sự nghiệp). Vì vậy để tưởng niệm và ghi nhớ công ơn trời biển của Người và những bậc sinh thành cho đất nước một vị *anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất* nên Nhà nước đã cho xây dựng Đền Chung Sơn (từ năm 2012, khánh thành năm 2020) to đẹp với khu vườn rộng xanh mát, rợp bóng 79 loài cây cảnh cả nước đem về trồng nơi đây.

Đứng ở đây trông ngược lên phía tây là Rú Đụn (Núi Hùng Lĩnh - Rú Gấu). Dưới chân núi là vệ Vạn An, đó là thành cũ và cũng là kinh đô của vua Mai Hắc Đế (trị vì: 713 - 722).

Trước mặt kinh đô Vạn An là núi Ngọc Tượng, có khe Bò Đái (nước chảy ồ ồ như bò đái) với câu sấm: *Đụn sơn phân giải, Bò Đái thất thanh, Thủy đảo Lam Thành, Nam Đàn sinh thánh*. (Rú Đụn nứt làm hai, khe Bò Đái mất tiếng. Nước sông Lam tràn đến chân rú Thành, Nam Đàn sinh Thánh). Lùi xuống một chút là nhà cụ Phan Bội Châu, không chỉ là "Nam Đàn tứ hổ" trong khoa bảng mà là một trong 3 nhân kiệt của nước ta (Mai Hắc Đế, Phan Bội Châu và Hồ Chí Minh).

Bên kia sông Lam trập trùng những núi. Cả Nam Đàn đều nằm dưới chân núi Thiên Nhẫn, đằng sau là Núi Giáng Mân của dãy Trường Sơn. Dưới chân núi Thiên Nhẫn là Rú Đồn (núi Đông Sơn) và Rú Ngang (núi Hoành Sơn). Rú Ngang (núi Hoành Sơn) có thôn Hoành Sơn, có Đình Làng Ngang to đẹp với kiến trúc đặc biệt ít có trong nước được xây dựng từ thế kỷ XVII.

Núi Thiên Nhẫn (Rú Nghìn - Rú Động Ngựa), vì núi có 999 ngọn (Thiên), ngọn nào cũng có dáng như ngựa phi rong ruổi, vì vậy núi cũng có tên là Rú Động Ngựa. Huyện Nam Đàn nằm trọn trong dãy núi này. Đỉnh cao nhất của Thiên Nhẫn là Hòn Tây cao 287m. Dưới chân núi là Thành Lục Niên của nghĩa quân Lam Sơn, chống quân Minh trong suốt 6 năm (1418 - 1423), đối diện với thành Trương Phụ ở Rú Thành, phía Bắc sông Lam.

Ở đây có trường Bùi Phong của Nguyễn Thiếp dựng nên, dạy học, đào tạo hàng chục nhân tài cho vương triều Quang Trung - Nguyễn Huệ, cho đến khi chết, để lại di chúc đặt mộ ông dưới chân núi, cạnh hồ Thành. Ngoài Thành Lục Niên nổi tiếng Thiên Nhẫn còn có "Ngọn Hoàng Bàng, đời Hiến Tông Vinh hoàng đế, năm Cảnh Hưng thứ 30 (1769) có Đình quận công Nguyễn Đình Đông đóng quân ở núi này để chống nhau với Lê Duy Mật nay vẫn còn" (1). "Ở núi Thiên Nhẫn trong địa phận Nam Đàn còn có ngọn Quài Bái (Rú Treo Cờ). Ở đây có miếu Thống Chính thờ Nghĩa Quận công, Tiến sĩ Tống Tất Thắng, người xã Trung Cẩn có công

VĂN HÓA

diệt giặc Sầm, giặc Bồn Man ở phía Tây đến xâm phạm nước ta vào thế kỷ XVI” (2).

Cũng ở dưới chân núi Thiên Nhẫn, cuối thời nhà Trần là doanh trại và dinh thự của 2 triều Hậu Trần - Trần Ngỗi, Trần Quý Khoáng (1407 - 1414) với những tên tuổi Nguyễn Biểu, Đặng Dung, Đặng Tất, Nguyễn Cảnh Chân, Nguyễn Cảnh Dị... Ở đây, xã Nam Kim là một trong những trung tâm hát Phường Vải của xứ Nghệ mà từ tuổi ấu thơ Bác Hồ vẫn theo cha đến hát.

Từ đất Nam Đàn nhìn về phía mặt trời lặn thấy núi mờ cao lên đến tận trời là Núi Khai trưởng (Rú Giảng Mản), trông giống như tấm màn trắng từ trên trời buông xuống. Trong núi có suối Vũ Môn. Đồi truyền là chỗ cả hóa rồng. “Nguồn tình thần linh thiêng, sản sinh hội tụ. Hàng trăm tiến sĩ, hàng vạn hương cống, cử nhân cho xứ Nghệ” (3).

Nằm chắn ở phía Nam đất Nam Đàn là Hồng Lĩnh (Rú Ngàn Hồng). Mạch núi đi từ Thiên Nhẫn đổ xuống phía đông, chân núi đổ xuống Bến Thủy. “Hồng Lĩnh cao rộng, xinh đẹp với 99 ngọn bao quanh sông Lam và sông Hoàng. Ngọn Đụn cao chót vót chọc trời, mây mù che suốt cả 4 mùa. Phía Tây núi có Ao Trời, không mây, quanh năm đầy nước dù là không có mưa và gió Lào rất bỏng. Ngày xưa gọi là đài Trang Vương. Dưới thành Ao Trời có am đá dựa vào gọi là am Thánh Mẫu xây từ đời Trần. Bên phải am là chùa Hương Tích. Bàng nhãn Trần Bảo Tín, thời nhà Mạc phân đổi nhà Mạc chiếm ngôi nhà Lê đã từ quan về ở nơi đây, cho nên rú Hồng còn có tên gọi là núi Trần (Rú Trần)” (4). Bên kia Bến Thủy là núi Lam Thành (Rú Thành) nằm ở phía Đông - Nam huyện Nam Đàn, sát bờ tây sông Lam.

Dưới chân Rú Thành là Phường Hoàng Trung Đô của vua Quang Trung chưa kịp xây xong và thành phố Vinh. Năm lên 5 tuổi Nguyễn Sinh Cung và anh là Nguyễn Sinh Khiêm được cha đưa xuống học ở trường Tiểu học College Vinh và đổi tên là Nguyễn Tất Thành và Nguyễn Tất Đạt.

Sách *Dại Nam nhất thống chí* và *Lịch triều hiến chương loại chí* (Phan Huy Chú) cũng viết về Rú Thành và thống nhất Lam Thành Sơn (Rú Thành) là đại danh thắng, nơi sơn thủy hữu tình nhất ở Nghệ An. Trong bài thơ *Lịch sử nước ta* (1942), được Bác Hồ viết khi mới về nước, có viết về cuộc kháng chiến chống quân Minh của Lê Lợi:

*Mấy phen sông Nhị núi Lam
Thanh gươm yên ngựa Bắc, Nam
ngang tàng.*

Núi Lam đây chính là Lam Thành (Rú Thành).

Sông núi đã tạo nên Quê Bác - Địa linh. Bên cạnh núi là sông. Sông Lam đổ về từ Lào, lưu vực của nó qua tất cả các địa

phương Nghệ An và Hà Tĩnh rồi đổ xuống biển Đông mà cửa chính là Cửa Hội.

Sông Lam (từng có tên là Lam Giang, sông Cả, Thanh Long giang, sông Rum) nổi danh trong sử sách, nhất là dưới triều Nguyễn. Năm Minh Mạng thứ 17 (1836) sông Lam được chạm hình vào một trong Cửu đỉnh (Tuyên đỉnh) - những địa danh tiếng tăm và đẹp nhất của nước ta.

Không tính lưu vực sông Lam từ sông Hoàng Mai đến sông Rác (Kỳ Anh - Hà Tĩnh), chỉ tính hai bên bờ dọc sông Lam từ Kim Liên đến Tiên Điền, chừng 20km, đã là cái nôi của khoa bảng xứ Nghệ. Bắt đầu từ đời Trần, khi khoa bảng của nước Đại Việt được tổ chức ở miền viễn biên này, vào năm 1256 thì đã có Trương Xán thi đỗ Trạng nguyên (Trạng Trại). Tiếp theo gần 8 thế kỷ khoa bảng, trong số 186 vị đỗ đại khoa cả nước (từ Tiến sĩ trở lên) thì Nam Đàn chiếm 26 vị, 99 vị đỗ Trung khoa và 100 vị đỗ tiểu khoa (sinh đồ). “Trong số 183 khoa thi Tiến sĩ từ triều Lý đến triều Nguyễn (1075 - 1919) thì 75 khoa có người Nghệ An trúng bảng... nhiều nhất là khoa Canh Tuất (1910) có đến 7 đại khoa (2 Tiến sĩ và 5 Phó bảng)” (5).

Nam Đàn nếp sát bờ sông Lam và chân núi Thiên Nhẫn có những dòng họ khoa bảng nổi tiếng. Họ Nguyễn Trọng (Trung Căn) có 5 vị bắt đầu từ Nguyễn Trọng Thường đỗ tiến sĩ năm 1712. Họ Nguyễn Đức (Hoành Sơn) có 4 vị. Người khởi đầu là Thám hoa Nguyễn Đức Đạt (1824 - 1887). Họ Nguyễn (Trung Căn) có hai chú cháu đều đỗ hàng cao nhất: Thám hoa. Ông chú Nguyễn Văn Giao (1811 - 1863), và cháu là Nguyễn Hữu Lập (1823 - 1874). Dọc đôi bờ sông Lam là một vùng quê nghèo, *Sáng khoai, trưa khoai, tối khoai* nhưng *Ông đồ, cha đồ, cháu đồ* quá là kỳ lạ (6).

Có trường hợp đặc biệt như Phan Bội Châu, đỗ Giải nguyên được đứng riêng một bảng:

Lưỡng tuế tam nguyên thiên hạ hữu

Độc danh nhất bảng thế gian vô.

(Đào Tấn. Tổng đốc An - Tĩnh)

(Hai năm ba lần đỗ đầu (giải nguyên, hội nguyên, đình nguyên) như ông thì thiên hạ cũng có, nhưng đứng tên một bảng thì thế gian không có ai).

Một trường hợp nữa, duy nhất trong lịch sử khoa bảng Việt Nam là trong một khoa thi (năm 1851) có hai vị đỗ Thám hoa (trạng nguyên) là Nguyễn Đức Đạt và Nguyễn Văn Giao đều là người Nam Đàn, nhà ở đây, ven bờ sông Lam.

Sông Lam là một con sông lịch sử, con sông văn hóa và kinh tế của Nghệ - Tĩnh nói chung và của Nam Đàn nói riêng; *Sa Nam trên chợ dưới đò / Bánh đúc ba dây thắt bỏ mê thiên*. Cuối sông Lam, trên đất Nam Đàn là một truyền kỳ và bài ca giữ nước.

Chỉ tính từ thời Trần, thời Hậu Trần, tại nơi này đã có biết bao nhiêu trận chiến. Ở đây là căn cứ địa của hai vương triều nhà Hậu Trần trong cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược (1407 - 1414), tiếp đó là những trận chiến của Lê Lợi đánh quân Trương Phụ nhà Minh trong 6 năm trời. Thời Lê Mạt, thế kỷ XVII-XVIII là chiến trường của chúa Trịnh và chúa Nguyễn trong 7 cuộc chiến phân tranh.

Như vậy từ Kim Liên, quê Bác Hồ bên tả ngạn sông Lam đến Tiên Điền quê Nguyễn Du bên hữu

ngạn chỉ 20 km. Nằm trọn trong một vùng quê nổi tiếng của Xứ Nghệ, nổi tiếng và thắm đượm văn hóa Lam Hồng. Dòng họ Nguyễn Tiên Điền, những Nguyễn Nghiễm, Nguyễn Thiến, Nguyễn Điều, kẻ làng bên là Nguyễn Công Trứ và dòng họ Nguyễn Huy với Nguyễn Huy Tự, Nguyễn Huy Oánh, Nguyễn Huy Hổ được xếp bên cạnh Hồ Xuân Hương, Bà Huyện Thanh Quan, Đặng Trần Côn, Đoàn Thị Điểm, Nguyễn Gia Thiều... Có người nói Bác Hồ có nhiều dự báo thiên tài về Việt Nam và thế giới... là do ngay từ nhỏ đã biết đến Tả Ao (thế kỷ XIV), nhà địa lý phong thủy nổi tiếng nhất Việt Nam. Quê ông cũng ở đây và được ví như Cao Biền bên Trung Quốc. Đây cũng là nơi Y tố Việt Nam, và cũng là một văn nhân tài hoa Hải Thượng Lãn Ông sống, làm thuốc và viết *Thượng kinh ký sự*. Ngay từ năm 14 tuổi, “Cuối năm 1904, Nguyễn Tất Thành theo cha sang làng Du Đông, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, khi ông Sắc đến đây dạy học. Ngoài thời gian học tập, Nguyễn Tất Thành thường theo cha đến các vùng trong tỉnh như làng Đồng Thái, quê hương của Phan Đình Phùng, thăm các di tích thành Lục Niên, miếu thờ La Sơn Phu tử Nguyễn Thiếp, v.v.” (7).

Giữa khoảng cách 20 km này, ngày xưa, thời còn bé, nhiều đêm Bác theo cha bơi đò qua sông Lam, đi hát Phường Vải. Thực ra để hát Phường Vải không cần đi xa thế, làng Kim Liên cũng có nghề dệt vải mà mẹ Bác rất thạo nghề, đêm đêm ở đây cũng hát. Bà nội Hà Thị Hy của Bác nổi tiếng với tên bà Đền của những đêm hát Phường Vải. Nhưng để được giao lưu và tập trung hơn, đông hơn cho cả vùng này, có cả nam thanh nữ tú Nghệ - Tĩnh từ Trường Lưu đến Tiên Điền và Nam Đàn cùng hát... thì sang Nam Kim là gần nhất cho cả mọi người. Khoảng cách này quá đủ cho *Truyện Kiều* của Nguyễn Du lan tỏa sâu đậm cho các bà mẹ ru con, bà nội, ngoại ru cháu, nuôi dưỡng cho mấy đứa con của bà Loan lớn lên và nhớ suốt đời.

Đoạn sông Lam chảy qua quê Bác, xuôi giữa những dãy núi trập trùng như tấm lụa xanh của đất trời vắt ngang giữa miền Trung bóng rất gió Lào. Ngày Bác còn bé, Nam Đàn quanh năm ngập trong lũ, lụt và nghèo đói xơ xác. Giờ đây nối liền 2 bờ sông Lam, từ nhà Bác Hồ sang nhà Nguyễn Du, bãi bờ xanh bát ngát hoa màu và xóm làng trù phú, nhà ngói, tường xây nếp dưới nhà cao tầng và 6 cây cầu vắt ngang: Cầu Nam Đàn, cầu đường bộ Yên Xuân, cầu đường sắt Yên Xuân, Cầu đường bộ Bến Thủy, cầu đường sắt Bến Thủy và cầu Cửa Hội nối thẳng sang Tiên Điền, quê hương của Nguyễn Du.■

* Rú (tiếng Nôm) được dùng phổ biến ở đây, giống như “Núi” và được dùng trong ngôn ngữ hành chính.

(1), (2) *Nam Đàn xưa và nay*, Nxb. Văn hóa Thông tin, 2004, tr. 11.

(3) Đào Tam Tĩnh, Các dòng họ ở Nghệ An... Tập chí KHXH và NV, Số 1/ 2021.

(4) Lê Đình Cúc, Vùng quê Chín Nam - Địa văn hóa, Nxb. KHXH, 2019, tr.34.

(5) Đào Tam Tĩnh (2005), Khoa bảng Nghệ An (1075-1919), Nxb. Nghệ An, tr. 134.

(6) Lê Đình Cúc, Sđd, tr.258.

(7) Bảo tàng Hồ Chí Minh, *Hồ Chí Minh Tiểu sử*, Nxb. CTQG, H. 2015. tr. 16.

Mời bạn về với “Thủ đô gió ngàn”

Vân Yên

Cách trung tâm thành phố Thái Nguyên 60km về phía Bắc là mảnh đất ATK Định Hóa, trung tâm “Thủ đô gió ngàn” - Chiến khu Việt Bắc, là một trong những cái nôi của cách mạng, vùng quê giàu truyền thống và phong phú tiềm năng du lịch.

“Quê hương cách mạng dựng nên cộng hòa”

Với diện tích 5.200km² nằm trong lòng của Chiến khu Việt Bắc, ATK Định Hóa là địa danh lịch sử nổi tiếng của dân tộc Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954). Cùng với Pắc Pô (Cao Bằng), Tân Trào (Tuyên Quang), Chợ Đồn (Bắc Kạn), Định Hóa, Thái Nguyên là một quần thể di tích lịch sử quan trọng vào bậc nhất trong thế kỷ XX.

“Vui sao một sáng tháng Năm/ Đường về Việt Bắc lên thăm Bắc Hồ”, vinh dự thay cho nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa được Trung ương Đảng, Chính phủ, Quân đội, các cơ quan, đoàn thể chọn làm nơi ở, làm việc, trong đó có nơi ở và làm việc đầu tiên của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại đồi Khau Tý, xóm Bản Quyền, xã Diềm Mắc (20/5/1947). Tại đây, Bác Hồ đã viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* và sáng tác bài thơ *Cánh khuya* nổi tiếng. Nội dung bài thơ nói lên cảnh đẹp nên thơ, hữu tình của núi rừng Việt Bắc nói chung và vẻ đẹp của Bản Quyền nói riêng: “Tiếng suối trong như tiếng hát xa/ Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa/ Cánh khuya như về người chưa ngủ/ Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà”. Bài thơ là một trong những áng thơ hay nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Đến với ATK Định Hóa, chúng ta có thể đến thăm một loạt di tích như: nơi ở, làm việc của: Tổng Bí thư Trường Chinh (đồi Nà Mòn, xã Phú Đình), Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng (đồi Thắm Khen, xã Phú Đình); Đồi Phong tướng ở Nà Lạm. Tại xã Diềm Mắc có nơi ở, làm việc của đồng chí Tôn Đức Thắng, đồng chí Hoàng Quốc Việt; nơi ở làm việc của đồng chí Hoàng Văn Thái, đồng chí Võ Nguyên Giáp (1947) ở Khẩu Hẩu, Khẩu Trảng; cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ủy ban Hòa Bình Việt Nam, Hội Nhà báo Việt Nam (1950) ở xóm Roòng Khoa; nơi ở và làm việc Trung ương Đoàn phụ nữ Cứu quốc Việt Nam ở Bản Quyền; cơ quan Nông vận Trung ương và Hội Nông dân Cứu



Khách tham quan bên lán Bắc Hồ ở Khau Tý



Khách tham quan Bảo tàng ATK, nơi trưng bày các tài liệu hiện vật thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954)



Làng nghề đan nón Tày truyền thống Sơn Đâu, xã Sơn Phú cũng là một điểm đến thú vị

quốc Việt Nam và nơi khai sinh ngành Điện ảnh và Nhiếp ảnh cách mạng Việt Nam (1952) ở xã Điểm Mắc.

Tại xã Định Biên có nơi thành lập Tổ chức Việt Nam Giải phóng quân (15/5/1945) ở Làng Quặng; có Đồi Thảm Táng, nơi Cục Chính trị và đồng chí Nguyễn Chí Thanh ở làm việc; nơi ở và làm việc của Bộ Tổng Tham mưu (xã Bảo Lĩnh), Cục Tác chiến (xã Bảo Lĩnh); nơi ở và làm việc của đồng chí Hoàng Văn Thái (xã Định Biên); xóm Khau Diều có di tích cơ quan Báo Quân đội nhân dân ra số đầu (1950); bản Vệ (xã Định Biên) có di tích Nhà xuất bản Vệ quốc quân. Ở xã Bảo Lĩnh có cơ quan Bộ Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam; thôn Bảo Biên gắn với nơi ở làm việc Đại tướng Võ Nguyên Giáp; Hồ Bảo Lĩnh một cảnh quan nhân tạo đẹp tuyệt vời, một hòn ngọc giữa non xanh hùng vĩ; xã Đồng Thịnh với nhiều địa điểm như Xưởng quân giới K77 nơi Bác Hồ đến thăm cán bộ vào dịp sinh nhật Bác (19/5/1950), và rất nhiều di tích, địa danh thần thuộc như Bản Mù, Bản Thoi, Bản Cãi, Bản Piêng đi vào tâm khảm bao thế hệ lãnh đạo cán bộ lãnh đạo thuộc lực lượng vũ trang Quân đội nhân dân Việt Nam.

Sang phía đông nam của huyện Định Hóa thăm các di tích như: Trường Nguyễn Ái Quốc, Văn phòng Trung ương Đảng ở xã Bình Thành; Đài Tiếng nói Việt Nam, Nhà xuất bản Sự Thật ở xã Sơn Phú... Ở thị trấn Chợ Chu có Nhà tù Chợ Chu, một di tích lịch sử oai hùng nơi các đồng chí đảng viên cộng sản đã vượt ngục an toàn (2/10/1944); chùa Hang, danh lam thắng cảnh trong lòng núi có hai đầu rồng sừng sững như bức thành đồng, lá chắn vững chắc cực lợi hại của "quê hương cách mạng dựng nên cộng hòa"...

Khai thác tiềm năng di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch

Chính vì có những giá trị về mặt lịch sử, tiềm năng về di sản văn hóa, năm 2012, Thủ tướng Chính phủ đã ra quyết định xếp hạng Khu di tích lịch sử ATK Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên là di tích Quốc gia đặc biệt.

Năm 2021, Thủ tướng Chính phủ lại tiếp tục có quyết định phê duyệt Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa gắn với phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên nhằm tạo cơ sở căn cứ để tiếp tục công tác bảo tồn, gìn giữ, khai thác và phát huy giá trị khu di tích.

Trong 20 năm qua, ATK Định Hóa đã được sự quan tâm của Trung ương Đảng, Chính phủ, Quân đội nhân dân Việt Nam, các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức xã hội đã từng ở và làm việc trong kháng chiến đã có dịp về thăm, đóng góp, ủng hộ vật chất và tinh thần, động viên nhân dân huyện Định Hóa vừa phát triển kinh tế, vừa bảo tồn, gìn giữ phát huy giá trị di tích lịch sử. Tất cả các việc làm, hoạt động đó đã góp phần tạo động lực nâng cao đời sống đem lại bộ mặt đổi mới toàn diện trên vùng quê cách mạng năm xưa, đồng thời tăng cường thúc đẩy phát triển mạnh về kinh tế, văn hóa, xã hội cho huyện Định Hóa và tỉnh Thái Nguyên.

Đặc biệt, nhân kỷ niệm 75 năm Chủ tịch Hồ Chí Minh về ở và làm việc tại ATK Định Hóa (20/5/1947 - 20/5/2022), nhân dân trong tỉnh và du khách thập phương lại có dịp trở về với ATK, đến thăm các di tích lịch sử. Đến với nơi đây chúng ta được hòa mình vào một không gian cực kỳ đẹp, đó là phong cảnh núi non hùng vĩ, cảnh quan sơn thủy, hữu tình, ngắm "rừng cọ, đồi chè, đồng xanh ngào ngạt". Điều thú vị hơn nữa, tới đây du khách còn được thăm Làng Văn hóa dân tộc Tày Bản Quyền, xã Điểm Mắc. Đây là một không gian bảo tàng sống - trưng bày tại chỗ về đời sống văn hóa của dân tộc Tày ở địa phương. Ở Bản Quyền nhân dân còn bảo tồn, gìn giữ được

trên 30 ngôi nhà sàn truyền thống. Trong đó, có 15 ngôi nhà sàn tiêu biểu đã được ngành Văn hóa đầu tư tu bổ, tôn tạo làm thí điểm về mô hình Làng văn hóa gắn với phát triển du lịch.

Trong không gian nhà sàn, chúng ta hòa mình với đời sống sinh hoạt, phong tục, tập quán thực sự giàu bản sắc của người dân như: hát then, đàn tính, lượn cọi, hát ví. Hiện nay, ở địa phương, một số xã như xã Điểm Mắc có một đội văn nghệ quần chúng do chính người dân biểu diễn. Đội văn nghệ này còn có sự tham gia của Bí thư Chi bộ Ma Đình Phụng và Trưởng xóm Ma Đình Hiệu, người trực tiếp chỉ đạo biểu diễn trong các cuộc sinh hoạt phục vụ khách du lịch tới tham quan. Đội văn nghệ Bản Quyền ngày một củng cố và được quan tâm nâng cao chất lượng để đáp ứng nhu cầu phục vụ khách du lịch. Ngoài ra các phường múa rối cạn Thẩm Rộc xã Bình Yên, phường múa rối Tắc kè - Pú cầy làng Du Nghệ xã Đồng Thịnh, Cầu lạc bộ hát dân ca xã Định Biên... cũng thường về trung tâm Nhà tưởng niệm Bác Hồ ở xã Phú Đình biểu diễn, giao lưu phục vụ khách du lịch khi có nhu cầu.

Một trong những di sản mà khách thập phương đến ATK không thể bỏ qua đó là văn hóa ẩm thực. Với cách chế biến các món ăn, thức uống trong sinh hoạt ngày thường và vào các dịp lễ hội của các dân tộc nơi đây. Ngoài Làng Văn hóa dân tộc Tày Bản Quyền, có nhiều điểm dừng chân, khi tới ATK bạn sẽ được tiếp đón với tình cảm chân thành bằng những món ăn dân tộc, những sản phẩm do chính tay mình làm ra như: xôi ngũ sắc, trám đen, măng rừng, sấu cọi, cốm nếp, canh gà Việt Bắc.

Nhằm nhai với chén rượu men lá thơm cực ngon, chén trà nóng đậm đà, dân đã đắm mình trong phong cảnh non xanh, nước biếc, với "Rừng cọ, đồi chè, đồng xanh ngào ngạt" càng thêm yêu mến tình tình của con người Việt Bắc và vùng đất giàu truyền thống cách mạng "Thủ đô gió ngàn", "Thủ đô kháng chiến" năm xưa.



KIẾN TRÚC SƯ THÁI NGUYÊN: CÙNG NHAU HUN ĐÚC LỬA NHIỆT TÌNH VÀ CẢM HỨNG SÁNG TẠO

KTS. Nguyễn Văn Cường
(Chủ tịch Hội Kiến trúc sư tỉnh Thái Nguyên)



PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH SÂN VẬN ĐỘNG THÁI NGUYÊN

Ngày 27 tháng 4 năm 1948, cuộc kháng chiến chống Pháp đang trong giai đoạn khốc liệt, để chuẩn bị cho công cuộc kiến thiết đất nước sau ngày thắng lợi, cùng với sự quan tâm chỉ đạo của Bác Hồ, Trung ương Đảng và Chính phủ, các kiến trúc sư từ mọi miền của Tổ quốc đã tề tựu cùng nhau tại thôn Thân Sơn huyện Lập Thạch tỉnh Vĩnh Yên (nay là xã Liên Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc) để lập ra Đoàn Kiến trúc sư Việt Nam, tiền thân của Hội Kiến trúc sư Việt Nam ngày nay. Hội nghị vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư động viên và căn dặn:

"Trong 4 điều quan trọng cho dân sinh: ở và đi là hai vấn đề cũng cấp thiết như ăn với mặc. Vì vậy việc kiến trúc là việc rất quan hệ."

Chúng ta phải tùy hoàn cảnh mà xây dựng trong khi kháng chiến và sau khi kháng chiến thành công. Tôi mong Hội nghị sẽ đi tới những kế hoạch thiết thực với tình thế hiện tại, và những chương trình kiến thiết hợp với tương lai, kế hoạch và chương trình đúng với tinh thần đời sống mới."

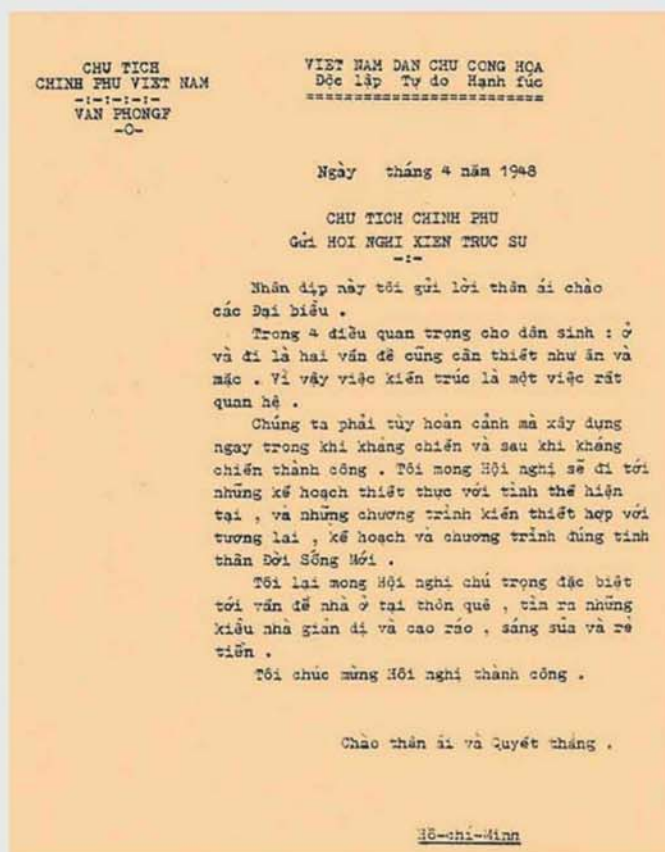
Tôi lại mong Hội nghị chú trọng đặc biệt tới vấn đề nhà ở tại thôn quê, tìm ra những kiểu nhà giản dị và cao ráo, sáng sủa và rẻ tiền."

Thư của Bác chứa đựng tư tưởng lớn mang tính chiến lược, định hướng cho sự nghiệp phát triển kiến trúc của dân tộc. Xây dựng cũng như kiến trúc là sự nghiệp kiến tạo xây dựng môi trường sống cho con người. Từ đây những đô thị, những công trình xây dựng và kiến trúc sẽ đi cùng sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Và cũng vì thế, công việc kiến trúc là công việc của toàn dân, của toàn xã hội của những người làm xây dựng mà kiến trúc sư là chủ thể sáng tạo. Vấn đề nóng hổi của tính hiện đại, tính dân tộc trong kiến trúc của quy hoạch xây dựng nông thôn, của kiến trúc cho người thu nhập thấp mà chúng ta đang quan tâm hôm nay cũng đã được Bác nhắc đến. Những lời dạy của Bác đến nay vẫn sáng mãi là kim chỉ nam, là ánh sáng soi đường đội ngũ kiến trúc sư trong phát triển sự nghiệp xây dựng và sáng tạo kiến trúc.

Năm 2011, Thủ tướng Chính phủ đã ra quyết

định lấy ngày 27/4 hàng năm là "Ngày Kiến trúc Việt Nam" và đến năm 2019 ngày "Kiến trúc Việt Nam" đã được luật hóa, Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2020. Từ khi có Luật Kiến trúc, kiến trúc sư hành nghề đã được trang bị hành trang quan trọng để thỏa sức sáng tạo, đóng góp vào sự phát triển trong công cuộc đổi mới đất nước.

Kiến trúc tồn tại trong không gian sống của con người, là sản phẩm của ngành Xây dựng. Kiến trúc – bộ môn nằm ở giới hạn mong manh giữa kiến trúc và xây dựng. Khi tiếp cận với xây dựng, kiến trúc sư chạm vào sự mong manh này, lúc thì thiên về tưởng tượng – tạo hình, lúc thì thiên về tính toán – kỹ thuật. Các sản phẩm của kiến trúc sư tạo ra bao hàm sự hợp lý tiện dụng, đồng thời vẻ đẹp của nó mang tới cho con người nhiều cảm xúc. Vì vậy, những người làm kiến trúc được đặt trên vai mình trách



Thư của Bác động viên căn dặn đội ngũ kiến trúc sư Việt Nam

nhệm lớn lao cùng góp phần kiến tạo nên giá trị vật chất - văn hóa của thời đại.

Hội Kiến trúc sư Thái Nguyên, thành viên của Hội Kiến trúc sư Việt Nam cũng đã phát triển không ngừng. Từ tổ đoàn viên vẹn vẹn có 5 người được thành lập ngày 19/5/1976 đến nay đã lên đến 82 hội viên trên tổng số trên 100 kiến trúc sư làm việc và sinh hoạt trên địa bàn. Hoạt động trong các lĩnh vực của kiến trúc sư Thái Nguyên đã góp một phần không nhỏ vào diện mạo kiến trúc đô thị và kiến trúc nông thôn Thái Nguyên hôm nay.

Trong thời gian qua, mặc dù bị tác động của dịch bệnh cùng những khó khăn trong tổ chức hoạt động, Hội Kiến trúc sư Thái Nguyên vẫn giữ được truyền thống đoàn kết và lao động sáng tạo. Nội dung hoạt động Hội phong phú và tươi mới đã tạo nên giá trị hun đúc lửa nhiệt tình, tạo cảm hứng sáng tạo đối với các hội viên. Những sản phẩm thiết kế đô thị, những không gian kiến trúc vẫn hàng ngày, hàng giờ được tạo dựng trên quê hương, hội viên của Hội vẫn

hàng ngày miệt mài cùng các đồ án đóng góp vào sự đổi thay tích cực trên quê hương Thái Nguyên.

Trong năm 2020, 2021 và những tháng đầu của năm 2022, bằng sự nỗ lực, trên nền tảng khai thác công nghệ, các kiến trúc sư Thái Nguyên đã có những thành tích đáng kể:

Thực hiện Luật Kiến trúc: thời gian qua công tác thi tuyển kiến trúc đã được chú trọng, Hội Kiến trúc sư Thái Nguyên đã làm tốt vai trò của mình trong các Hội đồng thi tuyển kiến trúc. Các kiến trúc sư



CÔNG TRÌNH: TRỤ SỞ LÀM VIỆC KHỐI CÁC CƠ QUAN THUỘC THÀNH PHỐ PHỐ YÊN

Thái Nguyên ở các văn phòng kiến trúc đã nỗ lực đóng góp nhiều phương án có chất lượng sáng tác tốt và đã giành nhiều giải cao trong các cuộc thi như: Thiết kế kiến trúc công trình Sân vận động Thái Nguyên, Quần thể văn hóa - thể thao, cây xanh thành phố Phố Yên, Phố đi bộ Trung tâm thành phố Thái Nguyên, Trung tâm hành chính thành phố Phố Yên...

Về quy hoạch xây dựng: Hàng loạt đồ án quy hoạch đã ra đời với Đồ thị mới Hóa Thượng, Đồ thị mới Yên Lãng, Cù Vân (Đại Từ); Các quy hoạch vùng huyện Phú Bình, vùng huyện Đại Từ; Quy hoạch đô thị thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, thành phố Phố Yên.... Quy hoạch các thị trấn huyện lỵ, các trung tâm xã, các đồ án quy hoạch nông thôn mới và hàng trăm quy hoạch chi tiết các khu dân cư, khu chức năng đô thị, khu sinh thái và cụm công nghiệp trên địa bàn cũng đã hình thành.

Trong lĩnh vực sáng tác: Thời gian qua, rất nhiều công trình trường học, y tế, giáo dục, nghỉ dưỡng và đặc biệt trong lĩnh vực nhà ở dưới bàn tay các kiến trúc sư đã hình thành và được cộng đồng đánh giá cao.

Thực hiện việc phân biện và thẩm định xã hội: Hội Kiến trúc sư Thái Nguyên xác định đây là nhiệm vụ chính. Hội đã kiện toàn hội đồng thẩm định cùng việc xây dựng đội ngũ chuyên gia của mình để đáp ứng các công việc được các tổ chức cơ quan giao, công tác thẩm định các đồ án, dự án trên địa bàn thời gian qua đã dần đi vào nề nếp, các đồ án quy hoạch, nhiều dự án xây dựng trên địa bàn đã được Hội Kiến trúc sư Thái Nguyên cho ý kiến thẩm định, phân biện với trách nhiệm cao như: quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng huyện Đại Từ, Phú Bình, quy hoạch khu nông nghiệp công nghệ cao Thái Nguyên, các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trên địa bàn...

Kỷ niệm Ngày Kiến trúc Việt Nam (27/4), đội ngũ kiến trúc sư Thái Nguyên hôm nay cùng nhau ôn lại những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, càng biết ơn sâu sắc công lao to lớn của Người, sự lãnh đạo và quan tâm chăm sóc của Đảng, Nhà nước và Nhân dân đối với sự nghiệp xây dựng kiến trúc, cũng như nhận thức sâu sắc vai trò và trách nhiệm nặng nề nhưng rất vẻ vang của mình trước xã hội, không ngừng phấn đấu trong lao động sáng tạo, trong hoạt động nghề nghiệp để đóng góp nhiều hơn nữa, hiệu quả hơn nữa cho sự nghiệp CNH - HĐH đất nước, góp phần xây dựng Thái Nguyên phát triển với những đô thị hiện đại, những công trình đẹp đậm sắc thái vùng miền, xứng đáng là trung tâm vùng Trung du, miền núi phía Bắc.



QUY HOẠCH PHÂN KHU TỶ LỆ 1/2000 KHU VỰC HỒ SUỐI LẠNH - THÀNH PHỐ PHỐ YÊN



Ảnh minh họa, nguồn: internet

Mỹ thuật và cách mạng 4.0

Gia Bảy

Mỹ thuật (nghệ thuật tạo hình) còn được gọi là nghệ thuật thị giác, bởi ngôn ngữ của loại hình này là ngôn ngữ hình ảnh. Khi cách mạng công nghiệp lần thứ tư bắt đầu xuất hiện thì sự gắn kết giữa các nền công nghệ, làm xóa đi ranh giới giữa thế giới vật thể, thế giới số hóa. Đó là các công nghệ internet vạn vật, in ba chiều, máy tính siêu thông minh,... và Mỹ thuật đa phương tiện xuất hiện.

Với Mỹ thuật lúc này không chỉ còn là nghệ thuật thị giác nữa mà phát triển thêm loại hình mới đó là Mỹ thuật đa phương tiện (Multimedia). Nó là sản phẩm được hòa hợp bởi 3 yếu tố: mỹ thuật, tư duy sáng tạo và các ứng dụng công nghệ. Không chỉ đơn thuần là thiết kế trên mặt không gian tĩnh như hội họa. Mỹ thuật đa phương tiện còn là những chuỗi hình ảnh động, âm thanh,... được thể hiện qua nhiều chiều không gian.

Theo Thạc sĩ Vũ Anh Đức Giám đốc Đào tạo của Arena Multimedia: Mỹ thuật Đa phương tiện là ngành học ứng dụng các phần mềm, công cụ máy tính để thiết kế sản phẩm đồ họa 2D trên bề mặt như sách, báo, biển quảng cáo, trang web, mạng xã hội,... và sản phẩm nội dung giải trí kỹ thuật số như phim, MV, hoạt động, trò chơi, kỹ

xảo, sản phẩm tương tác,... máy chủ cho ngành truyền thông, quảng cáo, giáo dục, giải trí...

Để hiểu rõ hơn chúng ta cũng cần hiểu khái quát gốc gác về Mỹ thuật truyền thống. Xuất phát điểm của Mỹ thuật ở đâu (?).

Những nhà khảo cổ học đã tìm thấy ở trong lòng đất, trong các hang động,... là những nét vạch, hình vẽ, hình đục, chạm trên vách đá (hình con người, hình con thú...); là những dụng cụ lao động bằng đá, bằng đồng thau và sắt... Những hiện vật đó người xưa đã chế tạo khéo léo và đều mang tính thẩm mỹ cao. Ngoài tính thực dụng chúng còn là những tác phẩm mỹ thuật. Nhà nghiên cứu về lịch sử Mỹ thuật đã gọi thời kỳ này là "Mỹ thuật thời tiền sử". Mục đích ban đầu của người xưa chỉ là tạo ra dụng cụ lao động sản xuất sao cho tiện lợi, rồi biết cải tiến, biết tạo dáng, trang trí những hoa văn ngày thêm tinh vi hơn, hấp dẫn hơn. Điều đó đã giúp cho người lao động hưng phấn khi làm việc, đồng thời đã góp phần làm tăng năng suất lao động, kéo theo đời sống xã hội phát triển đi lên. Vậy ngoài công năng lao động - phục vụ sinh hoạt thường ngày, đồ dùng/phương tiện sản xuất đó có tính thẩm mỹ cao nó còn có thêm giá trị thưởng thức, giải trí.

Khi các nền khoa học phát triển mạnh mẽ, kinh tế thị trường thay đổi, thì nghệ thuật thị giác rất được coi trọng và tất yếu Mỹ thuật ứng dụng lúc này là một ngành "hot". Ngay lúc này,

mỹ thuật đa phương tiện trở thành mắt xích không thể thiếu trong làng giải trí, điện ảnh. Những đoạn quảng cáo trên tivi, những thước phim kinh điển, những tờ tạp chí, poster, game,... tất cả đều là sản phẩm của mỹ thuật đa phương tiện. Và chúng ta là những người sử dụng nó mỗi ngày như một nhu cầu thiết yếu.

Ta biết rằng trong lĩnh vực Mỹ thuật tạo hình truyền thống bao gồm các loại hình chính như: Hội họa - Đồ họa - Điêu khắc. Vậy chuyển đổi số trong các lĩnh vực này thế nào?

Thứ nhất, với Hội họa

Hội họa là nói đến tranh vẽ, mỗi tác phẩm chỉ có một bản duy nhất (độc bản). Loại hình hội họa được chia làm hai loại thứ nhất là Hội họa giá vẽ - đó là tác phẩm được xây dựng với kích thước vừa phải có thể đặt trên giá; di chuyển được và treo trong phòng. Loại thứ hai là Hội họa hoành tráng - đó là những tác phẩm lớn về kích thước; được thiết kế xây dựng ở ngoài trời và loại tranh này liên quan mật thiết đến cảnh quan kiến trúc nơi đó (chất liệu có độ bền cao như tranh ghép gốm, tempera (hỗn hợp của chất màu và các chất kết dính dễ hòa tan trong nước như lòng đỏ trứng). Còn

NGHỆ THUẬT

những tranh vẽ trên tường, vẽ ở tường rào, tường ngăn,... dù lớn cỡ nào cũng không gọi là hội họa hoàn chỉnh, vì những tranh đó độc lập, hình thức và nội dung trong khuôn tranh không liên quan đến kiến trúc xung quanh.

Mỗi khi xây dựng tác phẩm hội họa các họa sĩ phải nghiên cứu nội dung, di thực tế và phác thảo (thể hiện ý tưởng trên mặt phẳng). Thế hệ các họa sĩ tiền bối luôn có ý thức tự rèn kỹ năng vẽ kỹ họa với mục đích là luyện tay, luyện mắt; họ có thể vẽ mọi lúc, mọi nơi, bất cứ lúc nào khi có điều kiện. Đồng thời sản phẩm ký họa đó cũng là tư liệu để phục vụ công việc sáng tác sau này. Ngày nay, công nghệ số ra đời các họa sĩ đã có điều kiện ghi chép thực tế nhanh hơn, nhiều hơn bằng cách dùng máy ảnh số, điện thoại thông minh chụp ảnh... Ưu điểm của cách này ghi chép nhanh - trung thực, tuy nhiên nếu không vẽ trực tiếp thì sẽ mất đi cảm xúc của khoảnh khắc bất chợt. Bởi vậy thường là khi đi lấy tư liệu nếu có thời gian các họa sĩ vẫn có ý thức tốc ký (vẽ sơ lược rất nhanh) để lấy cảm xúc sau dùng máy ảnh số hoặc điện thoại thông minh để ghi chi tiết.

Để thành tác phẩm hội họa không có nghĩa là mang bức ảnh ra chép/ vẽ lại; hoặc in ra giấy, vẽ toan rồi tô màu phủ lên mà thành tác phẩm ngay được mà còn liên quan đến bố cục, ý tưởng... Làm theo cách này thường ít khi thành công. Bởi "mắt" máy ảnh phản ánh trung thực tuyệt đối với đối tượng trước mặt, nên nhiều bức ảnh khi chụp do chọn góc không tốt dễ dẫn đến sự chênh lệch giữa cảnh gần và cảnh xa. Để nguyên là bức ảnh thì chấp nhận được, nhưng nếu chép nguyên vào tranh thì nhìn rất phớt. Còn khi quan sát và vẽ trực tiếp thì mắt con người lại biết điều chỉnh, thêm bớt ngay tức thì. Sao cho thấy thuận mắt - tạo cảm xúc thẩm mỹ chứ hoàn toàn không lệ thuộc vào hiện thực. Do vậy, để có tác phẩm tốt họa sĩ thường là chỉ dựa vào không gian khoảnh khắc có trong ảnh mà họ phải dày công sắp xếp, tính toán lại bố cục, rồi lồng ý tưởng,... thì thể hiện mới ra tranh - một tác phẩm hoàn thiện.

Một số họa sĩ có khả năng sử dụng công nghệ máy tính và biết khai thác các phần mềm đồ họa, họ có thể xây dựng phác thảo tranh ngay trên máy tính rất hiệu quả.

Thứ hai, với Đồ họa

Ở Việt Nam, việc dùng các thuật ngữ Đồ họa chỉ là tương đối, bởi việc đặt tên các thuật ngữ đồ họa là dựa trên ý nghĩa sử dụng của nó. Ví dụ: Đồ họa thương nghiệp, Đồ họa vẽ tem, Đồ họa quảng cáo v.v.. còn thiết kế đồ họa thực sự là gì vẫn đang còn tranh cãi. Một số trường đại học vẫn theo quan điểm đào tạo đồ họa

là trang trí gần với hội họa, một số các trung tâm đào tạo về sử dụng phần mềm đồ họa coi đồ họa là một phần của tin học và một số trường lại tiếp nhận quan điểm của phương Tây coi đồ họa là một lĩnh vực truyền thông.

Vậy trong đồ họa trước đây được chia thành 3 nhóm: Đồ họa độc lập (Đồ họa giá vẽ, sản phẩm là tranh khắc gỗ, khắc kem, khắc thạch cao...); Đồ họa in ấn (sản phẩm là bìa sách/ báo, con tem, tranh cổ động...); Đồ họa máy tính (thiết kế quảng cáo, truyền thông đa phương tiện). Nếu như tác phẩm hội họa chỉ có một bản duy nhất (độc bản), thì đồ họa đa số là một tác phẩm lại có nhiều bản in khác nhau, nhưng giá trị như nhau. Ngày nay, đồ họa được chia thành hai nhóm chính là: Đồ họa tạo hình (tranh in) và Đồ họa ứng dụng (phục vụ lĩnh vực truyền thông đa phương tiện).

Đồ họa tạo hình cách lấy tư liệu, bố cục cũng như hội họa, chỉ khác về ngôn ngữ biểu đạt mà thôi. Khi có công nghệ số ra đời, đa số các họa sĩ đồ họa độc lập sử dụng phần mềm đồ họa trên máy tính (ví dụ như: Paint Shop Pro, Adobe Photoshop, Corel DRAW...) để tạo ra bản mảng, nét (chế bản). Từ bản nét in ra giấy theo khuôn khổ tranh rồi in can lên ván gỗ, kim loại, thạch cao, cao su... Họa sĩ lựa chọn kỹ thuật (chất liệu),... và công đoạn quan trọng tiếp theo là thể hiện tác phẩm chính là khắc và in. Bản khắc có thể làm thủ công hay dùng dụng cụ ăn mòn như a xít (với khắc kim loại), nếu dùng máy cắt Plasma CNC thì chỉ cần điều hành trên máy tính là tạo ra bản khắc mà không cần can hình sang ván gỗ.

Một số họa sĩ đồ họa sử dụng kỹ thuật in độc bản, hình ảnh tạo ra hoàn toàn ngẫu nhiên; làm bản in được chế qua khâu trung gian trên tấm nhựa/mi ca hoặc tấm kính; rồi in sang giấy, mỗi lần in sẽ được một bản khác nhau. Có thể in chồng nhiều lớp trên một bản in. Sự thành công của kỹ thuật này chỉ khi họa sĩ biết dùng đúng thời điểm. Như vậy, về quy trình cũng khá giống cách làm tranh in phá bản. Sản phẩm cuối cùng chỉ có một bản in duy nhất (tác phẩm), bản khắc không còn nguyên vẹn.

Với đồ họa ứng dụng là một phần nhỏ trong Mỹ thuật đa phương tiện. Nó là sản phẩm được hòa hợp bởi 3 yếu tố: mỹ thuật, tư duy sáng tạo và các ứng dụng công nghệ. Không chỉ đơn thuần là thiết kế trên mặt không gian tĩnh như hội họa. Mỹ thuật đa phương tiện còn là những chuỗi hình ảnh động, âm thanh,... được thể hiện qua nhiều chiều không gian. Nếu ngày xưa Mỹ thuật đa phương tiện là một khái niệm mơ hồ, thì giờ đây, nó đã chuyển mình và trở thành cụm từ được mọi người tìm kiếm khai thác với tốc độ chóng mặt.

Thứ ba, với Điêu khắc

Có thể nói đây là một lĩnh vực chuyên môn rất kén người học. Đến các trường đại học Mỹ thuật bao giờ khoa điêu khắc cũng ít hơn hội họa và đồ họa. Vì sáng tạo của điêu khắc là sáng tạo không gian ba chiều. Đòi hỏi người học phải biết cả tạo hình trên mặt phẳng (2D) và tạo hình trong không gian thực (3D).

Liệu điêu khắc có sự hỗ trợ của 4.0 không? Cũng như hội họa và đồ họa, muốn có tác phẩm điêu khắc tốt cũng phải có phác thảo. Nói cách khác nhà điêu khắc cũng phải rành cả hội họa và đồ họa. Điêu khắc truyền thống bao gồm tượng, phù điêu và chạm khắc. Tượng có hai nhóm: tượng nhỏ bày trong nhà, ngoài vườn và ngoài đường phố; tượng dài cũng như tranh hoành tráng muốn đặt ở đâu lại phải tính toán đến không gian kiến trúc - xây dựng ở nơi đó. Tuyệt nhiên không phải tượng to - cao đều gọi là tượng dài (chưa nói đến hình tượng đó phải thế nào). Phù điêu và chạm khắc cũng vậy, muốn đặt ở đâu cũng cần tính đến không gian, song cũng không quá lệ thuộc vào ngoại cảnh như tượng dài.

Vậy để có những khối phù điêu lớn hay tượng dài nhà điêu khắc đều phải dùng công nghệ 4.0 để dựng phác thảo dần trước toàn cảnh bằng phần mềm đồ họa (chẳng hạn như phần mềm đồ họa Bonzai3D hay phần mềm vẽ tranh 3D chuyên nghiệp Sculptiris).

Ngót mười năm trở lại đây chúng ta thấy có thêm thể loại Điêu khắc ánh sáng - một hình thức tạo hình mới ở Việt Nam. Nhà điêu khắc ánh sáng không đơn thuần tạo hình trên khối thực mà tạo cả khối ảo trên mặt phẳng liên kết (phần bóng của khối thực). Điêu khắc ánh sáng được xem là một trong những bộ môn nghệ thuật khác lạ. Không chỉ đòi hỏi người thiết kế có gu thẩm mỹ, có tư duy hình ảnh, sức tưởng tượng tốt mà còn cần tính cần cù, tỉ mỉ. Hiệu quả mang lại cho người xem là những điều "độc", "lạ" của nghệ thuật này hướng tới chính là ánh sáng và nguồn chiếu sáng. Điêu khắc ánh sáng là một trường phái nghệ thuật được thể hiện bởi sự kết hợp giữa điêu khắc truyền thống với nguồn ánh sáng cố định. Nếu như trước đây đơn giản chỉ để chiếu sáng thì nay ánh sáng được coi như là một "chất liệu" cho nghệ thuật điêu khắc.

Ngày nay, với xu thế phát triển của nghệ thuật thị giác, nhờ có công nghệ 4.0 mà chúng ta được biết thêm nhiều về nghệ thuật tạo hình mới. Ta có thể đến tham quan được các công trình nghệ thuật hay Bảo tàng Mỹ thuật trên khắp thế giới. Ngược lại những nền tảng như Facebook, meeting, zoom... dần trở thành xu hướng phát triển mới trong quá trình hội nhập số để tiến gần hơn với mục tiêu phát triển và xây dựng công dân toàn cầu - công dân số.

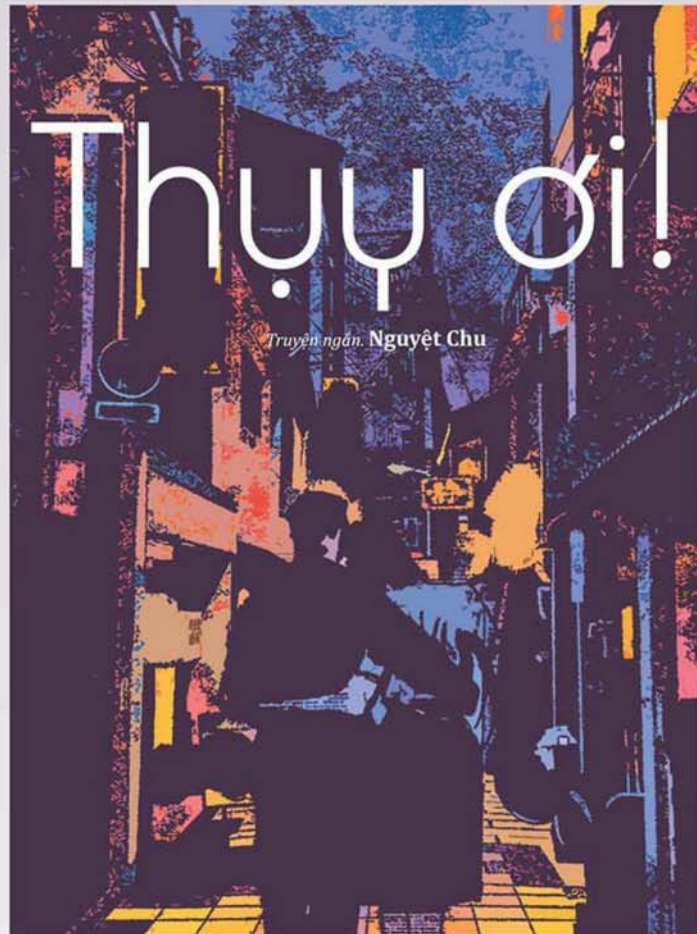
Từ sự vận dụng những thành tựu của cách mạng 4.0 vào giáo dục - đào tạo thì người học dù đang ở bất cứ đâu đều có thể truy cập vào thư viện của nhà trường để tự học, tự nghiên cứu. Ở Việt Nam, mô hình học tập kết hợp giữa online và offline đã diễn ra vài năm gần đây. Thời gian vừa qua do đại dịch cả giáo viên và học sinh/sinh viên đã quen dần với việc dạy - học kiểu này. Dịch bệnh chỉ như một cú hích khiến việc chuyển đổi số trong hệ thống giáo dục và đào tạo, đặc biệt là giáo dục - đào tạo Mỹ thuật rất cần sự hỗ trợ của công nghệ số, việc dạy - học truyền thống vẫn duy trì, song cũng cần thay đổi nội dung, phương pháp và cách tiếp cận kiến thức để phù hợp với xu thế hội nhập hiện nay.

Tôi khoác tay Thụy rào bước. Đã lâu rồi chúng tôi mới có thời gian đi bên nhau trong đêm như thế này. Thực ra, Thụy chiều tôi chứ vốn dĩ Thụy không thích lang thang dạo phố như tôi, cũng không tùy tiện sà vào hàng quán vỉa hè như tôi. Thụy kỉ lưỡng và cầu kì. Yêu tôi, nhiều khi Thụy cũng cố tỏ ra là một người xuề xòa và dễ dãi. Kể cả việc cố diện bộ quần áo và đôi giày thể thao cho bụi bặm để đi bộ cùng với tôi trong buổi tối hôm nay cũng là một sự cố gắng của Thụy. Vì bình thường Thụy chỉ mặc áo vest, quần âu đã được là lượt phẳng phiu và đi giày đen. Tôi nhìn Thụy, bật cười thú vị.

Phố đã thưa người. Những ánh đèn loang loáng hắt xuống lòng đường. Bóng tôi và bóng Thụy xiên xẹo, đập dềnh, lúc tụ lại, lúc tan ra. Tôi thích cái trò đuổi bắt bóng mình. Đã bao lần tôi hỏi, bóng là tôi hay tôi là bóng? Thụy xua tay, bảo tôi nực cười. Chưa bao giờ Thụy cho tôi một câu trả lời thỏa đáng. Và tôi cũng không còn đem điều đó hỏi Thụy nữa. Những lúc đi bên nhau, tôi ngấm nhìn hai cái bóng đổ dài quần quýt. Sương giăng như mưa bụi lấp lánh bên những ngọn đèn đường. Một cơn gió vừa thổi tới, thổi đám lá khô bay xào xạc về phía cuối con đường, tôi vội vã xích lại gần Thụy thêm chút nữa. Hơi ấm từ Thụy lan sang tôi, nồng nàn. Những tiếng rao thả vào đêm khắc khoải như tiếng kim đồng hồ chìm lút vào bóng tối. Chiếc đồng hồ lớn của thành phố lặng lẽ trong thanh âm của chính mình. Bỗng một bóng người từ đầu nhào tới giật phăng cái túi xách trên tay tôi và vụt chạy. Quá bất ngờ, tôi ngã khụy xuống. Thụy hô to: "Cướp, cướp" và luống cuống đỡ tôi. Đến lúc tôi định thần lại thì tên cướp đã bị một người đàn ông đưa về chỗ chúng tôi đang ngồi. Người đàn ông trao cái túi xách cho tôi, bảo, kiểm tra lại xem có mất mát gì không. Tôi nhận chiếc túi và cảm ơn người đàn ông lạ.

Đến khi nhìn tên cướp, tôi chợt thờ dãi, nó chỉ là một thằng bé chừng hơn mười tuổi, mặt mũi lấm lem, đầu tóc rối bù, bộ quần áo sờn rách và cẩu bẩn. Nó đi đôi dép tổ ong rách, bàn chân thâm tím vì lạnh. Đột nhiên nó òa lên khóc rồi quỳ xuống xin lỗi rồi rít. Chỉ vì mấy bữa nay bà nó bị bệnh mà tiền bán vé số không đủ để đưa bà đi chữa nên mới tính chuyện giật đồ người ta. Tôi nhìn thằng bé, lòng dậy lên một nỗi xót thương. Tôi mở túi, lấy ra mấy tờ tiền và cái cardvisit đưa cho nó, bảo, lần sau không được đi giật đồ nữa nghe chưa, nguy hiểm lắm, em cầm tiền mua đồ cho hai bà cháu ăn, sáng mai đến địa chỉ này chị xem bệnh cho bà.

Thằng bé ngỡ ngàng nhìn tôi. Cả người đàn ông và Thụy cũng ngỡ ngàng. Tôi phải nhắc lại lần nữa thì nó mới dám đưa tay ra nhận lấy rồi lấp bắp cảm ơn. Tôi lặng người nhìn nó lồm lũi đi vào bóng đêm. Thụy bảo, em dễ tin người quá, biết đâu nó lừa em thế thôi. Tôi chưa kịp đáp lại câu nói của Thụy thì một đứa bé gái chừng 5, 6 tuổi từ đâu chạy ào tới, ôm chầm lấy người đàn ông, giọng hờn dỗi: "Bố đi đâu mà lâu thế? Bắp rang bơ vẫn còn nhiều lắm nè". Người đàn ông cúi xuống đỡ dành đứa nhỏ rồi cả hai quay đi. Tôi vội vã gọi đứa bé lại, bán cho cô hết chỗ bắp rang bơ này được không? Con bé há hốc mồm kinh ngạc. Sau khi nhận xong tiền, bỏ vào cái túi nhỏ buộc ở cạp quần, nó vỗ ngực đầy hãnh diện bảo người đàn ông, bố thấy con bán hàng có tài không? Người đàn ông cốc nhẹ vào đầu nó một cái rồi mỉm cười. Tôi chợt thấy nụ cười của anh thật



ấm. Tôi nhìn anh, không quên nói lời cảm ơn. Hai cha con họ đã đi khuất nhưng trong lòng tôi vẫn cứ lâng lâng một cảm giác mơ hồ. Thụy gọi tôi về thực tại. Anh bắt tắc xi và đưa tôi lên xe. Anh phân nản rằng tôi hay lo chuyện bao đồng, đã thế lại còn mua một đồng bắp rang bơ trong khi tôi đâu có thích ăn đồ ngọt. Tôi lặng im. Tự nhiên thấy xa cách Thụy.

Nhìn con bé mà tôi nhớ lại thời ấu thơ của mình, cũng đã từng lem luốc bẩn thỉu trong trại trẻ mồ côi. Một đứa con gái béo mập chuyên bày trò bắt nạt tôi và kết quả là tôi luôn bị phạt phải quỳ trên sỏi đến bật máu hai đầu gối. Nó nhìn tôi bằng cái nhìn đắc thắng và khoái trá. Tôi đã thề sau này phải trả thù nó cho bằng được. Thế mà nó đã chết vì viêm phổi. Trước lúc ra đi, nó nắm tay tôi và nói lời xin lỗi. Tôi vuốt mắt cho nó. Đôi mắt giàn giụa nước. Nước mắt tôi cũng chảy theo. Rồi tôi được bố mẹ nuôi đón đi, cho tôi một gia đình và học hành tử tế. Vì đứa con gái béo mập và lời xin lỗi cuối cùng ấy mà tôi đã quyết tâm trở thành bác sĩ. Tôi muốn chữa lành những vết thương cho mọi người, cũng như cho chính tôi. Bố mẹ nuôi tôi hỏi tôi có muốn tìm lại cha mẹ ruột của mình không. Tôi lắc đầu, tôi muốn vết thương trong lòng mình đóng sẹo. Họ muốn tôi sang Mỹ cùng họ, nhưng tôi đã xin ở lại Việt Nam, đến khi nào thấy cần phải ra đi thì sẽ đi. Vậy là tôi lại chỉ một mình, cho đến khi gặp Thụy. Có lẽ chúng tôi tìm thấy ở nhau những điều mình

không có. Thụy là doanh nhân, lịch lãm và hào hoa. Tôi thêm cái lịch lãm và hào hoa ấy của Thụy, cái mà tôi thấy nó là xa xỉ trong cuộc sống của mình.

Nhưng Thụy không muốn tôi nhắc về quá khứ. Thụy bảo hãy để nó ngủ yên. Hãy coi nó chưa từng tồn tại. Kể cả việc tôi từ chối tìm lại bố mẹ đẻ cũng là do Thụy bảo tôi như vậy. Tôi thấy Thụy thật ích kỷ. Vậy mà tôi vẫn cứ theo ý Thụy. Tôi muốn Thụy vui. Quá khứ nhem nhuốc của tôi không xứng với Thụy. Thụy bảo muốn tôi thật hoàn hảo trong mắt gia đình Thụy. Tôi thấy có điều gì đó sai sai. Nhưng tôi chưa thể cắt nghĩa được. Bởi Thụy nói, anh làm tất cả chỉ là muốn tốt cho tôi mà thôi. Cũng phải, ngoài bố mẹ nuôi thì chỉ có Thụy là người tốt với tôi mà thôi. Tôi luôn tin Thụy bằng cả một lòng tin ngỡ ngàng nhất.

Tôi chưa từng nghĩ rằng việc tôi chữa bệnh cho bà của thằng bé giật túi xách của tôi lại khiến Thụy phản ứng một cách tiêu cực như vậy. Thụy nói tôi quá đèo bòng. Nhưng tôi là bác sĩ, lại có phòng khám riêng, tại sao tôi không thể chữa bệnh cho người bà khốn khổ khi nó nằm trong khả năng của tôi? Lương tâm nghề nghiệp không cho phép tôi chối từ. Thụy gắt, nhưng em có thể

SÁNG TÁC VĂN HỌC

lo hết cho mọi người được không, ngoài kia còn đầy rẫy những người khốn khổ bệnh tật.

Tôi nhìn Thụy một cách khó hiểu. Tôi không thể lý giải được tại sao Thụy lại ích kỷ như vậy. Hay đặc thù công việc khiến Thụy luôn phải tính toán thiệt hơn. Tôi thở dài, bỏ đi. Thụy im lặng, không đuổi theo tôi như mọi khi. Tôi lang thang trên con phố đã lên đèn. Trong lòng rệu rã và trống trải. Tôi cảm thấy mình đã đánh mất một cái gì đó, quý giá, ở Thụy, nhưng không thể gọi tên. Bỗng tôi nghe tiếng gọi lạnh lốt, quay lại đằng sau thì nhận ra là có bé bán bắp rang bơ tôi gặp tối hôm trước.

Con bé nhoe nhem miệng cười, để lộ những chiếc răng sữa. Đến hôm nay tôi mới nhìn rõ con bé, trên cái má đen nhem có một cái lúm đồng tiền rất duyên. Nó mời tôi mua bắp rang bơ. Nó bảo tôi là khách sộp. Tôi vẫy nó ngồi xuống vỉa hè. Đầu tóc nó rối quá. Tôi hỏi nó không ai tết tóc cho em hay sao mà để vậy. Nó cúi mặt, nói lí nhí, bố em chỉ biết buộc vậy thôi. Thế mẹ em đâu? Nó lắc đầu. Hai giọt nước mắt bóng lặn dài trên má. Tự nhiên, tôi nhìn thấy mình trong đứa bé đang ngồi trước mặt. Tôi im lặng, mở tờ xấp, lấy cái lược nhỏ và bắt đầu chải tóc cho con bé. Những sợi tóc mỏng, loe hoe và đứt gãy. Mái tóc này đã phải gội quá nhiều nắng mưa vất vả.

Người đàn ông đứng bên chúng tôi tự bao giờ. Chỉ biết tôi ngẩng lên đã thấy anh ở đó. Con bé nhồm đậy, cười tươi gọi bố, khoe mái tóc được tết xinh xắn. Người đàn ông giải đầu bối rối, phiền cô quá, đàn ông đàn ông không có làm được mấy cái này. Trên mặt anh có một vết sẹo dài, mới nhìn trông dữ tợn nhưng tôi lại thấy nụ cười anh thật hiền. Chúng tôi ngồi nói chuyện mặt cho bóng đêm ấm thêm bữa vậy.

Tôi trở về nhà vào lúc đêm đã khuya. Tin nhắn của Thụy đến từ bao giờ tôi cũng không hay biết. Thụy nói lời xin lỗi, tất cả là vì Thụy không gác cho tôi. Lại là câu nói quen thuộc của Thụy. Tôi bỏ điện thoại xuống và mở cửa sổ. Những tiếng rao đêm lại len lỏi vào từng ngóc ngách của thành phố. Tôi chợt nhớ về tiếng rao của con bé, cả câu chuyện về hai cha con. Đó là những tháng ngày đau buồn nhưng cũng đầy ý nghĩa của anh khi gặp được con bé. Gần hai mươi năm trước, anh làm báo kể cho một hiệu cầm đồ, có lần đánh nhau với một đám du côn, lỡ tay đánh chết người. Anh bị kết án tù hai mươi năm. Trong thời gian ở tù, nhờ cái tạo tốt mà anh được mãn hạn sớm. Ra tù, với mong muốn làm lại cuộc đời, anh hăm hở đi xin việc nhưng không ai nhận. Không ai muốn chứa chấp một kẻ vào tù ra tội với chỉ chít những vết sẹo và hình xăm. Buồn bã, anh tìm đến rượu để quên đi thực tại đắng cay. Một lần, anh gặp con bé bị bỏ rơi ở vệ đường. Thương xót nó, anh mang về nuôi. Thế là từ đó, anh không cho phép mình gục ngã, bởi anh cần phải lo cho đứa nhỏ. Chạy vạy đủ thứ nghề, ai cần gì làm nấy, nào bốc

vác, phụ hồ rồi gom góp được số tiền nhỏ mua cái xe máy tăng tăng về chở xe ôm. Thấm thoát đã 5 năm trôi qua, hai cha con đùm bọc lẫn nhau cùng đi qua những ngày cơ cực.

Hôm sau, Thụy đến gặp tôi, nói rằng cần khám bệnh. Thụy bảo, anh bị đau. Tôi hốt hoảng. Thụy cầm tay tôi đặt lên ngực, tìm anh đau lắm. Tôi chợt hiểu và quắc mắt nhìn Thụy. Tại sao Thụy lại bỏn cợt khi tôi đang trong giờ làm việc, có bao nhiêu bệnh nhân đang chờ tôi ngoài kia. Thụy ngượng ngùng trở bước quay ra. Cách làm lành của Thụy nghe chừng hơi vô duyên. Đến lúc tôi hết bệnh nhân, quay trở ra ngoài sảnh thì đã không còn thấy Thụy đâu. Tự nhiên tôi thấy lòng mình nặng nề quá. Tại sao tự dưng tôi và Thụy lại có một bức tường vô hình ngăn cách, muốn nói với nhau mà khó cất lời.

Chiều muộn, tôi nán lại phòng khám, có ý chờ Thụy. Mở điện thoại ra xem, tôi giật mình vì tin nhắn của Thụy đến từ đầu giờ chiều mà tôi cũng không để ý. Thụy nói phải đi công tác nước ngoài một tuần, dặn tôi ở nhà phải tự chăm sóc bản thân. Tôi bấm máy gọi cho Thụy, chỉ nghe được tiếng tút tút khó khốc. Mở zalo, thấy Thụy gửi cho tôi một file nhạc, bài hát Khúc thủy du. Tôi bật nghe, những giai điệu da diết và ca từ khắc khoải

*Như loài chim bói cá
Trên cọc nhọn trăm năm
Tôi tìm đời đánh mất
Trong vũng nước cuộc đời
Trong vũng nước cuộc đời
Thủy ơi và tình ơi
Đừng bao giờ em hỏi*

*Vì sao ta yêu nhau
Vì sao mỗi anh nóng
Vì sao tay anh lạnh
Vì sao thân anh run
Vì sao chân không vững
Vì sao và vì sao...(1)*

Tôi nhớ đến lần đầu tiên gặp Thụy. Tôi bảo, yêu Thụy từ cái tên. Thụy cười, chẳng ai lại đi yêu nhau từ cái tên. Có sao đâu, vì yêu cái tên nên tôi đành phải yêu cả một con người. Yêu không lý do. Yêu không cần trả lời vì sao và vì sao. Tôi cảm thấy Thụy hiện diện trong sâu thẳm nơi tôi.

Vậy mà giờ đây tôi lại phải cất lên câu hỏi vì sao. Lại phải nhọc lòng cắt nghĩa những điều tưởng là tất yếu trong tình yêu của tôi dành cho Thụy. Hai chúng tôi là sự khác biệt, có lẽ như vậy nên sẽ là hai thời nam châm trái dấu để hút nhau. Nhưng liệu rằng sự khác biệt nếu quá lớn sẽ có thể lấp đầy khoảng cách?

Tôi tắt nhạc, đóng cửa phòng khám. Phố đã lên đèn. Ánh sáng giăng mắc chơi vơi. Tôi lăm lăm trở về. Bước vào nhà, chợt thấy sao mà lạnh lẽo. Một mùi mốc mác sực lên làm cay khóe mắt. Căn nhà thiếu vắng hơi người, đúng ra là thiếu vắng hơi ấm của Thụy. Tôi chợt giật mình bởi đã lâu rồi, Thụy không ghé lại, từ cái đêm chúng tôi đi bên nhau và gặp cha con người đàn ông kia. Tôi ném mình xuống ghế. Căn phòng nhỏ bữa bộn những giấy tờ, sách vở, quần áo. Nếu Thụy đến, Thụy đã cầu nhàu nói tôi lỗi thời rồi lại tự động dọn dẹp. Tôi lại sẽ nói mình đi suốt ngày, từ sáng đến tối, làm gì có thời gian. Rồi Thụy sẽ lại dụ giọng và pha café vào cặp cốc đôi xinh xắn mà chúng tôi đã mua nhân dịp kỉ niệm 3 năm ngày yêu nhau. Giờ cặp cốc đôi im lìm trên bàn chờ đợi.

Ngày hôm sau, tôi bàng hoàng nghe tin con bé bán bắp rang bơ bị tai nạn đang nằm cấp cứu trong bệnh viện.

Lúc tôi chạy đến thì người đàn ông đang ngồi gục trên ghế ở hành lang. Anh ta ngược lên nhìn tôi, khuôn mặt méo mó và đau khổ. Vết sẹo ở má nổi lên như một nhát roi quất vào mặt cháy bỏng. Anh nhìn tôi, đôi mắt tuyệt vọng như muốn van lơn, cầu cứu, hãy cứu lấy con bé, bằng bất cứ giá nào.

Tôi chạy đi tìm bác sĩ, cô là bạn học cùng với tôi. Cô ấy nói rằng con bé bị thương rất nặng và người đàn ông cũng không đủ chi phí lo cho nó. Tôi nắm tay bạn, run run. Đến lượt tôi nhìn bạn bằng ánh mắt van lơn, cầu cứu, hãy cứu lấy con bé, bằng bất cứ giá nào...

Hơn nửa ngày trong phòng phẫu thuật, con bé đã được đưa sang phòng hồi sức. Tất nhiên, chúng tôi không thể vào trong. Tôi mời người đàn ông một tách café trong căng tin của bệnh viện. Đôi tay anh ngập ngừng đỡ lấy. Tôi nhìn đôi bàn tay thô ráp và chai sạn của anh, lại hình dung ra cảnh đôi bàn tay ấy vuốt tóc và chải mái đầu cho đứa con bé bóng. Đôi bàn tay ấy vô tình giết chết một người nhưng lại xoa dịu nỗi đau và hồi sinh kiếp sống cho một người khác. Bỗng anh lên tiếng phá tan những suy nghĩ lan man trong tôi. Anh cảm ơn tôi vì đã lo chi phí cho con bé và nhất định sẽ kiếm tiền trả lại tôi trong thời gian sớm nhất.

Thế là mấy ngày sau đó tôi thường xuyên đến thăm con bé. Trải qua cơn phẫu thuật, nó vẫn còn yếu nhưng luôn muốn nói chuyện cùng tôi. Tôi ra hiệu cho nó lặng im. Tôi thường hay vuốt tóc nó và kể chuyện cho nó nghe. Nó rất thích truyện Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn. Nó bảo nó cũng vừa bị hôn mê giống nàng Bạch Tuyết nhưng không phải là hoàng tử đến đánh thức mà chính là tôi. Nếu không có tôi thì nó sẽ ngủ vĩnh viễn và bố nó sẽ buồn lắm. Nó bảo nó muốn khôi phục nhanh để đi bán bắp rang bơ phụ giúp bố. Tôi bảo, con sắp đến tuổi đi học rồi, không thể đi bán bắp rang bơ mãi thế được. Nó lắc đầu quầy quậy, không, con không muốn đi học, con phải phụ bố kiếm tiền. Ừ thì sáng đi học, chiều bán bắp rang bơ được không, cô sẽ mua hết cho con. Nó nhoe nhem miệng cười với tôi. Hơi ấm sực lên làm tôi thấy lòng bình yên đến lạ.

Suốt mấy ngày, tôi chỉ đến phòng khám một lúc rồi lại về nhà chợ búa nấu nướng để mang cơm vào cho con bé. Tôi chợt thấy vui vui vì sự bận rộn này. Cảm giác như mình đang là một người phụ nữ của gia đình. Mẹ nuôi gọi điện về, hỏi tôi chuyện với Thụy. Tôi ngần người, ậm ừ cho qua. Chuyện tôi với Thụy bây giờ là như thế nào nhỉ. Mấy hôm nay, con bé đã choán hết chỗ của Thụy trong tâm trí tôi. Chắc là Thụy đang bận lắm nên cũng không có thời gian nhắn cho tôi. Tôi biết mình vô tâm khi để Thụy đi mà không kịp tiễn. Tôi lướt zalo định nhắn cho anh thì có cuộc gọi đến. Là cô bạn bác sĩ của tôi...

Hộp cơm trên tay tôi rơi xuống đất tung toé. Tôi cuống cuồng lao ra cửa, bắt taxi đến bệnh viện.

Chỉ còn nhịp tim yếu ớt đang về thành một đường nhấp nháy run rẩy trên máy điện tâm đồ. Người đàn ông nằm đó bất động, toàn thân đầy thương tích. Tôi nắm lấy bàn tay anh, đôi bàn tay chai sạn ấm nóng. Từng khắc trôi qua. Sự sống như ngừng lại trên khuôn mặt anh...

(Xem tiếp trang 38)



“Cái dễ dãi, cái ít đọc và thói quen vô thức ăn mòn tay, mòn chân, mòn óc, mòn tim rồi cho ra những sản phẩm vừa vừa, không hay cũng chẳng dở, có cũng được không có cũng được là điều đáng lo ngại của nhiều người làm thơ Thái Nguyên hôm nay” - PGS.TS Nguyễn Đức Hạnh



“Giọng điệu thơ là cả một quá trình viết. Viết cũng giống như người tự mở đường cho mình. Đến một lúc nào đấy con đường ấy thành ra tên mình” - Nhà thơ Nguyễn Thúy Quỳnh



“Thơ là sự thể hiện chân thật nhất dòng nội cảm của chính người sáng tạo. Nhà văn viết văn xuôi có thể giấu được cái dòng tâm cảm của mình nhưng thơ không giấu được.” - Nhà thơ Võ Sa Hà

CÙNG NHẬN DIỆN CHÍNH MÌNH!

Bài: Bích Hồng. Ảnh: Kim Ngân

Là những vấn đề quen thuộc song được cùng ngồi lại trao đổi, chia sẻ với những góc nhìn đa chiều, khách quan và thẳng thắn để những người làm thơ Thái Nguyên phần nào nhận diện ra mình đang đứng ở đâu và nỗ lực vượt qua chính mình. Đó là nội dung Tọa đàm “Thơ và công việc làm thơ” do Chi hội Thơ - Hội Văn học nghệ thuật (VHNT) tỉnh tổ chức, diễn ra sáng ngày 22/4 vừa qua.

Thơ Thái Nguyên đang chứng lại

Đó là nhận định thẳng thắn được PGS.TS Nguyễn Đức Hạnh bày tỏ tại Tọa đàm: “Theo dõi thơ Thái Nguyên những năm gần đây, tôi thấy lo ngại, thấy buồn vì thơ Thái Nguyên hiện nay đang chứng lại và có dấu hiệu đi xuống, có dấu hiệu hụt hơi. Những đỉnh cao, những người viết hay nhất của Thái Nguyên hình như vinh quang đã nằm ở sau lưng, hầu như xuống phong độ”.

Lý giải cho sự “xuống phong độ” của thơ Thái Nguyên, PGS.TS đưa ra 3 lý do. Lý do thứ nhất là sự “hết lửa” - hết lực của các nhà thơ, như nhà thơ Trần Văn Lo từng chua xót khi tự tay đốt hết 300 bài thơ của mình vì thấy nó “nhạt”, kém xa cái thời mới viết: “Củi đốt hết rồi, lửa cháy hết rồi, còn vài hòn than hồng cổ thôi le lói đánh lừa độc giả cũng được một ít thôi”. Lý do thứ hai là sự chững lại, sự đang im lặng, tích tụ để chờ bùng nổ. PGS.TS hy vọng rằng những nhà thơ Thái Nguyên đang “im lặng” là đang tích tụ, đang kiểm củi chất dồn vào để một ngày đốt cháy lên một cảnh rừng thơ rực lửa nữa như năm tháng trước đây. Song ông lại thấy lo ngại ở lý do thứ ba, đó

là sự dễ dãi, ít đọc và viết theo thói quen: “Cách đây khoảng 3 năm tôi giật mình nhận ra: Thói quen ăn vào vô thức cầm tay mình và viết ra những thứ nhàn nhạt, ngon ngọt, quen quen, cũng chẳng dở lắm nhưng không hay. Cái dễ dãi, cái ít đọc và thói quen vô thức ăn mòn tay, mòn chân, mòn óc, mòn tim rồi cho ra những sản phẩm vừa vừa, không hay cũng chẳng dở, có cũng được không có cũng được là điều đáng lo ngại của nhiều người làm thơ Thái Nguyên hôm nay”.

Là người biên tập trang thơ của Văn nghệ Thái Nguyên (VNTN) nhiều năm, có cơ hội được đọc thơ của nhiều người gửi đến VNTN cũng như thơ của bạn thơ trên khắp cả nước gửi tặng, nhà thơ Nguyễn Thúy Quỳnh, Chủ tịch Hội VHNT tỉnh đồng tình với nhận định của PGS.TS Nguyễn Đức Hạnh. Nhà thơ

giải bày: “Tôi rất chờ đợi cuộc Tọa đàm này để được nói lên tâm sự của một người biên tập khi mà nhận được những bản thảo thơ Thái Nguyên đặt bên cạnh những bản thảo thơ các tỉnh trong cả nước, thậm chí cả những người Việt ở nước ngoài để thấy chúng ta đang ở đâu? Vì sao chúng ta ở vị trí đó? Ở lâu thế? Trong khi đời sống thơ vận động về phía trước và chúng ta sẽ đi tiếp như thế nào?”.

Nhà thơ chia sẻ một thực tế trang thơ Văn nghệ Thái Nguyên thường bị trách đáng thơ Thái Nguyên ít hơn thơ tỉnh ngoài. Vì sao vậy? Nhà thơ giải thích: “Vì Văn nghệ Thái Nguyên là một tạp chí có uy tín, uy tín ấy được xây dựng từ chính chúng



Chương trình diễn ra tại trụ sở Văn phòng Hội Văn học nghệ thuật tỉnh

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN **32**
SỐ 9 - RA NGÀY 10 THÁNG 5 NĂM 2022

ta và khi đạt tới một sự tin tưởng, yêu mến, trân trọng của cộng đồng văn chương trên cả nước thì không được phép dễ dãi. Trước hết là người viết không được phép dễ dãi với chính mình, thứ hai không được đăng thơ cũng là một sự tôn trọng của Ban Biên tập đối với chính tác giả. Bởi vì khi các tác giả đã có tên tuổi, đã là hội viên Hội VHNT tỉnh, đã là thành viên tích cực, có uy tín trong các cộng đồng, các câu lạc bộ thơ thì việc các tác giả xuất hiện là một lần bảo chứng cho tên tuổi của mình. Vậy nếu như nó không đủ đem lại uy tín thì tốt nhất là không in. Đó là lý do mà biên tập viên chúng tôi giữ sẵn thơ cũng là giữ uy tín cho chính các nhà thơ".

Thơ và công việc làm thơ

Trao đổi về thơ, bản chất thơ và công việc làm thơ, các nhà thơ, nhà lý luận phê bình đã đưa ra rất nhiều quan điểm và chia sẻ cá nhân.

Theo Tiến sĩ, nhà thơ Ngô Gia Vỡ: "Thơ là sự thể hiện chân thật nhất dòng nội cảm của chính người sáng tạo. Nhà văn viết văn xuôi có thể giấu được cái dòng tâm cảm của mình nhưng thơ không giấu được. Thơ là "ý toại ngôn ngoại" - ý ở ngoài lời - lời phải có động, nên căng - lời ít, ý nhiều. Thơ - "yêu" không được nói là "yêu", "nhớ" không được nói là "nhớ"..."

Để dẫn chứng cho quan điểm của mình, nhà thơ đã đưa ra ví dụ về bài thơ "Đường tới thành phố" của nhà thơ Hữu Thịnh: "Trong bài thơ, tác giả đóng vai một người lính sắp chết. Khi viết về người vợ hoặc người yêu của mình, người lính không hề nói "Anh yêu em! Anh nhớ em! Anh thương em!" nhưng chúng ta vẫn cảm nhận được tình cảm sâu nặng của người lính qua những câu thơ: "Sông ơi sông nếu ta phải ra đi/ Bậc thấp xuống cho em gánh nước". Và khi nhớ đến người mẹ, người lính không nói "Con hiếu thảo với mẹ lắm!" mà thay vào đó là: "Xin bát canh đến tay mẹ lúc còn nóng/ Xin mùa đông đừng dài/ Và cột nhà hãy đỡ mẹ thật êm". Bản chất thơ là như vậy. Cho nên thơ dù có đổi mới, có cách tân thế nào thì cũng phải gắn vào bản chất thơ: thứ nhất là dòng tâm cảm của chủ thể, là biểu hiện tình người một cách đa nghĩa, nén chặt, là tình cảm sâu sắc, trong sáng...; thứ hai là ngôn từ thơ phải tìm ra từ ngữ mới, những thi ảnh lạ".

Bổ sung thêm với nhà thơ Ngô Gia Vỡ, PGS.TS Nguyễn Đức Hạnh nói: "Bên cạnh cái nhánh ngôn từ mới, thi ảnh lạ... còn nhánh thứ hai không phổ biến lắm là nhánh mộc, thực - đưa thực tế cuộc đời vào thơ. Trước thời chống Mỹ có Phạm Tiến Duật với những câu thơ: "Những đội làm đường hành quân trong đêm/ Nào cuộc nào choàng, xoang nỗi xung xoang", "Cạnh giếng nước có bom từ trường/ Em không rửa ngủ ngày chân lấm/ Ngày em phá nhiều bom nổ chậm/ Đêm nằm mơ nói mớ vang nhà"... Sau này đến thơ Nguyễn Duy: "A Quy



Các đại biểu tham gia trao đổi tại chương trình

túm tóc Chí Phèo/ Khổ thân hai chú nhà nghèo đánh nhau"... Nhánh mộc, thực này mộc mạc, chân chất như làng quê nguyên vẹn vậy, song những chi tiết mộc, đời thực, thô... được lựa chọn đưa vào thơ phải đặt đúng vị trí của nó, như nhân định "Những ngón từ dùng đi dùng lại đến mòn sáo, cũ rích vào tay tài năng cũng lấp lánh, kêu giòn và tỏa hương".

Cùng quan điểm này, Tiến sĩ, nhà thơ Nguyễn Kiến Thọ cho rằng: "Mọi ngôn từ phải được đặt đúng chỗ trong bài thơ, khi đúng chỗ nó sẽ tạo nên hay tỏa dạng những tần số để mà có sức cộng hưởng rung động thẩm mỹ với người đọc".

Từ các chia sẻ, nhận định "Thơ là gì?", câu hỏi "Thế nào là một bài thơ hay?" được đưa ra luận bàn. PGS.TS Nguyễn Đức Hạnh đưa ra quan điểm của mình: Thơ hay được hình thành khi có thứ nhất là chất thơ - là phẩm chất cái đẹp, cái cao cả, cái thanh cao nhất, ngời sáng nhất, đẹp đẽ nhất và nó không dung chứa cái gì quá xấu xí, xù xì, thô nhám vào thơ; thứ hai là tác giả với tài năng và năng khiếu; thứ ba có được tình huống và cảm hứng chảy lên trời cho và cuối cùng là người đọc với tâm đón đọc phù hợp với người sáng tác - tất cả hòa quện lại để có được tác phẩm mà nhiều người đồng cảm, thấy bóng mình, tâm hồn mình, những người thân quen của mình trong đó.

Còn với nhà thơ Nguyễn Hữu Bài, người có trên dưới 40 năm làm thơ, đọc thơ, gần bó với thơ chia sẻ thật giản dị: "Định nghĩa bài thơ hay thật khó, không có định nghĩa nào trọn vẹn cả. Với tôi, bài thơ hay là bài thơ khi đọc, tôi cảm nhận được những điều nó nói, có những vấn đề mình phải học, có những vấn đề mình được sáng tỏ... Nó vượt qua tất cả những rào cản, ràng buộc của ngôn từ, thậm chí cả ý tứ, cảm xúc nữa".

Bản chất thơ phần nào đã được định nghĩa, chỉ ra, nhưng làm thế nào để có được một tác phẩm thơ đúng nghĩa chứ không phải một thứ "na ná" thơ? Được cho là người có giọng điệu thơ riêng biệt, khó lẫn, khi trao đổi về việc làm thế nào để có được một giọng điệu riêng trong thơ, nhà thơ Nguyễn Thúy Quỳnh chia sẻ: "Giọng điệu thơ là cả một quá trình viết. Viết cũng giống như người tự mở đường cho mình. Đến một lúc nào đấy con đường ấy thành ra tên mình".

Tiếp tục chia sẻ về "công việc làm thơ" của mình, nhà thơ cho biết khi viết cái đầu tiên đối với nhà thơ phải là cảm xúc. Khi sự vật, sự việc mà nhà thơ bắt gặp, nó khiến nhà thơ bị đẩy lên trạng thái như bị ám ảnh khôn nguôi, không ngừng nghĩ về nó và buộc lòng phải viết ra. Dẫn chứng cho điều mình nói, nhà thơ kể lại câu chuyện trên một chuyến xe khách cách đây nhiều năm. Trên xe có hơn 10 người đàn ông đi xuất khẩu lao động. Họ cùng nhà thơ đều

xuất phát từ bến xe Thái Nguyên, nhà thơ đi Hà Nội, còn họ đến Nội Bài. "Họ hân hoan, chia sẻ, chờ đợi một cuộc sống mới. Tôi cực kỳ ám ảnh về chuyện đó, tôi ám ảnh từ bàn tay còn vương nhựa chè, những khuôn mặt khắc khổ, những đầu tóc còn bù xù, những bộ quần áo họ sắm mới nhưng những đôi dép vẫn còn rất cũ... Đây là những người đồng hương của tôi, đồng bào của tôi. Tôi không tự hào được khi mà đất nước, dân tộc của mình tăng trưởng hay phát triển bằng việc bán sức lao động cơ bắp. Nhưng chúng ta chưa thể làm khác được khi mà chúng ta dư thừa lao động, thiếu việc làm. Và họ phải đi thôi, bởi đằng sau họ là gia đình, là những đứa con hoặc bố mẹ già. Tôi thương vô cùng. Cái thương ấy ám ảnh đến độ tôi không viết ra không được và đó là lý do tôi viết bài "Tàn mạn một chuyến xe khách"", nhà thơ Nguyễn Thúy Quỳnh tâm sự.

Khi có được cảm xúc rồi, với nhà thơ Nguyễn Thúy Quỳnh thì phải tìm ra cách nói mới hay cái từ mới: "Cảm xúc ai cũng có, đề tài ai cũng giống nhau, nhưng mà cách nói thì phải làm thế nào cho nó không giống ai. Còn nếu chưa tìm ra cái không giống ai đấy thì tôi không viết. Cuối cùng mới đến câu chữ. Khi có tứ, có tình rồi câu chuyện cần bàn chỉ là lao động chữ viết. Cái từ sẽ dẫn mình đi".

Cùng quan điểm về cảm xúc và sự ám ảnh buộc phải viết với nhà thơ Nguyễn Thúy Quỳnh, PGS.TS, nhà thơ Cao Thị Hồng chia sẻ: "Tôi thường viết khi thấy bị ám ảnh, day dứt mà nếu không viết ra thấy lòng mình không thoát nổi, nó bị đè nặng. Và theo tôi, làm thơ phải từ cái cá nhân khái quát lên được cái toàn thể, từ cái rất tôi nhưng phải nói được cái rất ta. Đằng sau những bài thơ phải mang đến cho bạn đọc một cảm xúc thẩm mỹ, có thể là nỗi buồn nhưng nỗi buồn ấy để thanh lọc tâm hồn, để mang lại cho bạn đọc những ngẫm ngợi tốt đẹp, hướng tới chân - thiện - mỹ, hướng tới cái gì nhân văn nhất ở trong cuộc đời để cuối cùng sống với nhau tốt đẹp hơn".

Cuộc Tọa đàm là những diễn giải, chia sẻ đầy tâm huyết của các nhà thơ, nhà lý luận phê bình với một thái độ, một trách nhiệm với chính mình, với thơ Thái Nguyên và những người làm thơ Thái Nguyên. Như lời nhà thơ Nguyễn Kiến Thọ: "Chúng tôi hoàn toàn không tham vọng, sau Tọa đàm này thơ Thái Nguyên sẽ khởi sắc mà chúng tôi chỉ mong muốn qua Tọa đàm hôm nay, ai trong số chúng ta ngồi đây cũng sẽ ngẫm ngợi chút, suy tư chút, với trách nhiệm, ý thức hơn một chút để nhận ra vị trí, vai trò của mình, cái chứng lại của mình, để nỗ lực vượt qua chính mình"•

Những nét mới ở chủ đề văn học trong “Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Thái Nguyên - lớp 6”

Cao Thị Hảo - Lê Huyền Trang

1. Từ năm học 2021 - 2022, ở Việt Nam, cấp THCS triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới bắt đầu từ lớp 6. Cùng với đó, nội dung giáo dục địa phương cũng được đưa vào giảng dạy và là một phần không thể thiếu trong nội dung giáo dục của các cấp học. Ở Thái Nguyên, *Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Thái Nguyên - lớp 6* cũng được đưa vào giảng dạy trong chương trình THCS từ năm học 2021 - 2022. Lần đầu tiên, một tài liệu địa phương được biên soạn một cách hệ thống và có nhiều đổi mới để đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay.

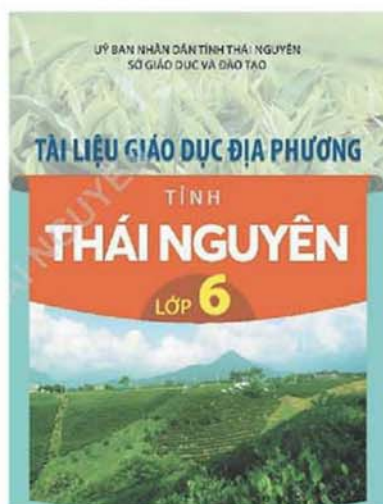
2. Trong *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể 2018*, nội dung “giáo dục của địa phương” là một môn học đã được quy định rõ về vị trí ở các cấp học như sau: “Ở cấp tiểu học, nội dung giáo dục của địa phương được tích hợp với Hoạt động trải nghiệm. Ở cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông, nội dung giáo dục của địa phương có vị trí tương đương các môn học khác”. Trong đó, số tiết cho mỗi lớp từ lớp 6 đến lớp 12 là 35 tiết/lớp.

Như vậy, tổng số tiết ở 7 lớp là 245 tiết, gồm có: cấp THCS là 140 tiết, cấp THPT là 105 tiết. Số lượng tiết đối với mỗi lớp học và cấp học tương đối lớn. Do đó, môn học này có một vị trí quan trọng trong đổi mới giáo dục đã và đang thực hiện ở nước ta hiện nay. Năm học 2021 - 2022, lần đầu tiên chương trình lớp 6 đã có *Tài liệu giáo dục địa phương* được đưa vào giảng dạy. Điều này cho thấy sự đổi mới của chương trình địa phương đồng thời cũng mở ra những thay đổi, điều chỉnh cần thiết trong việc tiếp cận và giảng dạy để đạt được hiệu quả đối với môn học này ở trường phổ thông, nhất là ở chủ đề Văn học cần có những nghiên cứu cụ thể để hướng đến tiếp cận hiệu quả trong dạy học tài liệu địa phương.

Thái Nguyên là một trong những tỉnh miền núi phía Bắc của Việt Nam, cũng là trung tâm văn hóa, giáo dục của khu vực phía Bắc. Nơi đây có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, đặc biệt là dân tộc Tày, Nùng, Dao, Sán Dìu,... tạo nên sự đa dạng về văn hóa, văn học. Văn học Thái Nguyên phản ánh đời sống văn hóa của các đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Thái Nguyên phong phú và đa dạng. Trong *Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Thái Nguyên lớp 6*, chủ đề văn học đã được biên soạn có những điểm đổi mới như sau:

Thứ nhất, đổi mới về hình thức thể hiện

Nếu như trước đây, phần văn học được biên soạn riêng trong cuốn tài liệu *Văn học Thái Nguyên* và dạy theo mạch từ lớp 6 đến lớp 9 thì trong tài



liệu hiện nay, chủ đề văn học được biên soạn theo từng lớp và nằm trong một chủ đề thuộc lĩnh vực lịch sử, văn hóa. Trong *Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Thái Nguyên lớp 6* có 3 lĩnh vực và 8 chủ đề. Cụ thể là:

Lĩnh vực *Lịch sử, văn hóa* có 5 chủ đề: Vùng đất Thái Nguyên từ thời nguyên thủy đến thế kỷ X; Văn học dân gian Thái Nguyên; Một số loại hình nghệ thuật dân gian tiêu biểu của tỉnh Thái Nguyên; Trang phục một số dân tộc thiểu số tỉnh Thái Nguyên; Nét đẹp ẩm thực.

Lĩnh vực *Địa lí, kinh tế, hướng nghiệp* có 2 chủ đề: Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ; Nghề truyền thống ở Thái Nguyên.

Lĩnh vực *Chính trị - xã hội, môi trường* có 1 chủ đề: Biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai ở tỉnh Thái Nguyên.

Việc chia thành 3 lĩnh vực cho thấy sự bao quát của tài liệu địa phương đối với các vấn đề về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường của tỉnh. Đây cũng là mô hình chung của các tài liệu cấp THCS và THPT của các tỉnh. Trong các chủ đề trên, chủ đề văn học ở chương trình lớp 6 tập trung vào mảng văn học dân gian của tỉnh Thái Nguyên, cụ thể là giảng dạy hai thể loại chính là truyền thuyết và truyện cổ tích. Đây cũng là hai thể loại tiêu biểu và có nhiều thành tựu của văn học Thái Nguyên. Qua

đó góp phần “cung cấp cho người học những nội dung cơ bản về văn hóa, lịch sử... của tỉnh Thái Nguyên” như mục tiêu chương trình đặt ra được thể hiện trong Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (về việc ban hành Khung chương trình giáo dục địa phương cấp Trung học cơ sở và cấp Trung học phổ thông tỉnh Thái Nguyên).

Thứ hai, nội dung có sự đổi mới và kế thừa

Theo khảo sát của chúng tôi, chủ đề văn học trong chương trình lớp 6 và 7 là văn học dân gian, lớp 8 và 9 là văn học hiện đại. Ở chương trình lớp 6, hai thể loại của văn học dân gian được lựa chọn để đưa vào là truyền thuyết và truyện cổ tích. Văn học dân gian địa phương có vị trí, vai trò vô cùng quan trọng trong việc hình thành nhân cách và phát triển năng lực của người học. Góp phần củng cố kiến thức phổ thông về văn hóa địa phương để người học hiểu và yêu quê hương, tự hào về truyền thống địa phương...

Trước hết, về ngữ liệu có tính kế thừa chương trình văn học địa phương trước đây. Cụ thể, văn bản *Sự tích sông Công, núi Cốc* chương trình cũ có sử dụng trong tài liệu *Văn học Thái Nguyên* (Nhiều tác giả, *Văn học Thái Nguyên*, Sở Giáo dục và đào tạo Thái Nguyên, 2008) ở chương trình mới vẫn tiếp tục sử dụng. Ngữ liệu đọc thêm có đưa văn bản *Sự tích đền Thượng, núi Đuối* vào. Đây cũng là ngữ liệu kế thừa từ chương trình văn học địa phương Thái Nguyên trước đây. Tuy nhiên, ngoài sự kế thừa, tính mới cũng được thể hiện ở ngữ liệu có bổ sung thêm hai văn bản mới, đó là truyện cổ tích *Nguồn gốc con khỉ* và *Ca Vít*. Đây là hai truyện cổ tích lần đầu được đưa vào giảng dạy, tiếp cận ở chương trình lớp 6 chủ đề văn học Thái Nguyên. Hai thể loại như truyền thuyết và cổ tích là hai thể loại được đưa vào giảng dạy là phù hợp. Và các truyện được lựa chọn cũng thể hiện tính đặc trưng thể loại, phù hợp tiếp nhận của người học. Bởi các truyện này có cốt truyện đơn giản, kể theo trật tự tuyến tính thể hiện rõ quan hệ trước sau, các yếu tố kì ảo khiến câu chuyện trở nên hấp dẫn cuốn hút phù hợp với đối tượng học sinh lớp 6. Truyền

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

thuyết và truyền cổ tích vừa lí giải nguồn gốc địa danh (sông Công và núi Cốc), di tích lịch sử (đền Thượng, núi Đuối), phong tục tập quán vừa phản ánh các mối quan hệ xã hội ước mơ của người dân (*Nguồn gốc con khỉ, Ca Vít*). Điều này thể hiện nét đẹp, giá trị văn hóa các dân tộc của tỉnh, làm giàu đẹp thêm tâm hồn các thế hệ, làm phong phú đời sống tinh thần của người dân.

Bên cạnh đó, sự đổi mới ở việc lựa chọn ngữ liệu văn học cũng được thể hiện ở tính đa dạng của xuất xứ văn bản. Nếu trước đây, văn học Thái Nguyên ở thể loại truyền thuyết và cổ tích mới đưa vào chương trình tác phẩm của người Kinh thì ở chương trình mới, truyện *Nguồn gốc con khỉ* và *Ca Vít* là truyện cổ tích của dân tộc Tày. Điều này cho thấy sự chú ý đến tính đa dạng trong văn học dân gian của các dân tộc thiểu số Thái Nguyên. Đặc biệt, hai truyện cổ tích này có mô típ rất gần với truyện cổ tích của người Việt.

Cụ thể như, truyện *Nguồn gốc con khỉ* có cùng mô típ với truyện *Sự tích con khỉ* của người Việt, nhưng truyện có một số yếu tố mang màu sắc và bản sắc văn hóa của người Tày. Truyện cổ tích *Ca Vít* cũng vậy. Đây là truyện có cốt truyện giống với truyện *Tấm Cám* của người Việt, nhưng một số tình tiết lại mang dấu ấn văn hóa của người Tày như tên nhân vật, cái chết, sự biến hóa của nhân vật.... Việc lựa chọn những truyền của dân tộc thiểu số có cùng mô típ với truyện phổ biến của người Việt vừa giúp học sinh so sánh, mở rộng về thể loại truyện cổ tích, đồng thời nhận biết được đặc điểm văn hóa tộc người qua văn bản truyện.

Đây là việc rất có ý nghĩa và phù hợp với địa phương Thái Nguyên nơi có nhiều đồng bào dân tộc Tày - Nùng sinh sống. Điều này đã thể hiện được mục tiêu giáo dục đặt ra trong khung chương trình tài liệu địa phương tỉnh Thái Nguyên, đó là "*gắn giáo dục trong nhà trường với cộng đồng địa phương; gắn kiến thức đã học với những vấn đề đặt ra của tỉnh Thái Nguyên và cộng đồng nơi học sinh sinh sống, định hướng giáo dục của các tác giả [...] hình thành và nuôi dưỡng tình yêu, niềm tự hào và gắn bó với quê hương, ý thức được vai trò, trách nhiệm của bản thân, sẵn sàng tham gia, bảo vệ gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và thế mạnh của quê hương"* (UBND tỉnh Thái Nguyên, *Quyết định số 839* ngày 23/3/2021 về việc ban hành Khung chương trình giáo dục địa phương cấp Trung học cơ sở và cấp Trung học phổ thông tỉnh Thái Nguyên).

Có thể thấy, các tác phẩm văn học dân gian được lựa chọn đưa vào chủ đề văn học ở chương trình lớp 6 đều gắn với lịch sử, văn hóa truyền thống mang đậm bản sắc vùng miền. Đó là truyền thuyết về mối tình chàng Công, nàng Cốc gắn liền với địa danh

hồ Núi Cốc - một địa điểm du lịch trữ tình đậm chất thơ ở Thái Nguyên. Đó là dấu ấn lịch sử của đền Đuối - nơi ghi lại những dấu tích của một danh nhân, thủ lĩnh vùng đất Thái Nguyên - Dương Tự Minh. Bởi vậy, nó gần gũi với đời sống và sinh hoạt của các em học sinh. Điều này sẽ tạo hứng thú cho các em tìm hiểu được sâu sắc hơn về văn hóa, lịch sử, văn học nơi mình sinh ra. Hơn hết việc này cũng giúp học sinh gắn kết thức nhà trường với thực tiễn và những vấn đề đang đặt ra cho dân tộc và nhân loại cũng như cho mỗi địa phương nơi các em sinh sống. Đồng thời giúp các em hiểu biết và hòa nhập hơn với môi trường mà mình đang sinh sống, có ý thức góp phần bảo vệ những giá trị văn hóa của quê hương.

Ngày nay, xu thế toàn cầu hóa cùng với việc du nhập văn hóa nước ngoài vào Việt Nam đã khiến cho nhiều giá trị văn hóa truyền thống dần bị mai một. Nhiều người, đặc biệt là thế hệ trẻ không biết đến những nhân vật lịch sử, những phong tục tập quán tốt đẹp của chính dân tộc mình, của chính địa phương nơi mình đang sống. Nhờ giáo dục văn học địa phương mà văn hóa, truyền thống sẽ trở nên gần gũi, dễ nhớ, dễ thuộc hơn đối với thế hệ trẻ. Qua các câu chuyện cổ tích, truyền thuyết các em sẽ hiểu rõ về các nhân vật lịch sử, các sự kiện, phong tục của địa phương mình để từ đó bồi đắp tình yêu thương với gia đình, quê hương, dân tộc.

Thứ ba, định hướng giảng dạy có sự thay đổi

Thông nhất với chương trình sách giáo khoa Ngữ văn 6 mới, chủ đề văn học trong chương trình địa phương lớp 6 của tỉnh Thái Nguyên cũng được triển khai giảng dạy theo định hướng đặc trưng thể loại và bám sát trực tiếp Đọc - Viết - Nói - Nghe.

Trước hết, việc tìm hiểu văn bản qua đặc trưng thể loại được thể hiện ở hệ thống câu hỏi sau văn bản đọc. Khi khai thác thể loại truyền thuyết và cổ tích, các câu hỏi đọc hiểu của văn bản đều hướng đến đặc trưng thể loại. Ở truyền thuyết, khi dạy văn bản *Sự tích sông Công, núi Cốc*, sách khai thác câu hỏi về nhân vật, sự việc chính, đặc biệt là yếu tố kì ảo, hoang đường hoặc các yếu tố gắn với địa danh của truyện. Đây chính là những yếu tố đặc trưng của thể loại truyền thuyết. Ở văn bản đọc thêm *Sự tích đền Thượng, núi Đuối*, phần hướng dẫn cũng hướng đến khai thác đặc điểm cốt truyện và nhân vật của truyền thuyết. Đối với thể loại cổ tích, ở truyện *Nguồn gốc con khỉ* các câu hỏi tìm hiểu văn bản cũng xoay quanh đặc trưng kiểu nhân vật cổ tích, chi tiết kì ảo và việc gửi gắm bài học hoặc ước mơ của nhân dân qua câu chuyện. Phần hướng dẫn đọc thêm của truyện *Ca Vít* cũng hướng tới khai thác các yếu tố về nhân vật kì ảo, mơ ước của nhân dân,... Đây chính là những đặc trưng cơ bản của truyện cổ tích.

Bên cạnh đó, chủ đề văn học cũng được biên soạn bám theo mạch Đọc - Viết - Nói - Nghe. Mặc dù không thể hiện rõ bằng các tiêu đề như sách Ngữ văn 6 mới nhưng mạch triển khai này được thể hiện rõ qua các yêu cầu cần đạt. Trong mục *Yêu cầu cần đạt* ở phần đầu tiên của chủ đề, ghi rõ 4 yêu cầu: "*Nhận biết được đặc điểm của truyền thuyết, cổ tích qua một số truyền thuyết, cổ tích tiêu biểu của Thái Nguyên; Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích Thái Nguyên; Kể lại được một*

truyền thuyết hoặc truyện cổ tích đã học; Có ý thức tìm hiểu truyền thuyết, cổ tích Thái Nguyên, tự hào về truyền thống văn học của quê hương Thái Nguyên" (Nhiều tác giả, *Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Thái Nguyên* lớp 6, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2021).

Trong 4 yêu cầu trên, có 3 yêu cầu nhấn mạnh kĩ năng (yêu cầu 1 là hướng tới kĩ năng đọc; yêu cầu 2 là kĩ năng viết; yêu cầu 3 là kĩ năng nói và nghe) và một yêu cầu nhấn mạnh phẩm chất, nhân cách (yêu cầu 4). Điều này đã thể hiện sự phù hợp với định hướng biên soạn sách giáo khoa môn Ngữ văn của chương trình mới.

Ngoài ra, hệ thống các câu hỏi cũng thể hiện rõ các kĩ năng Đọc, Viết, Nói và Nghe. Phần bài tập luyện tập, thực hành và vận dụng đã thể hiện rõ tính mới qua cách đặt câu hỏi và khai thác văn bản. Kiểu câu hỏi đóng, áp đặt không còn được sử dụng. Nhiều câu hỏi mở, vận dụng thực tế, phát huy tính sáng tạo của người học được sử dụng. Chẳng hạn như:

- "*Em ấn tượng với chi tiết nào trong truyện *Sự**

tích sông Công, núi Cốc? Vì sao?"

- "*Truyện thuyết *Sự tích sông Công, núi Cốc* thường được các hướng dẫn viên du lịch kể cho du khách nghe khi đến tham quan du lịch hồ Núi Cốc ở Thái Nguyên. Theo em, đây có phải là điều giúp cho truyền thuyết địa phương được biết đến rộng rãi hay không?"*

- "*Đóng vai một nhân vật trong truyện *Sự tích sông Công, núi Cốc* và kể lại câu chuyện"*.

(Nhiều tác giả, *Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Thái Nguyên* lớp 6, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2021).

Có thể thấy, văn học dân gian Thái Nguyên đã giúp truyền thống văn hóa của dân tộc, vùng miền được lưu giữ, bảo tồn và phát huy. Nhờ có văn học mà các di tích lịch sử, các danh lam thắng cảnh của vùng miền được lí giải một cách cụ thể, gần gũi và thể hiện được đặc trưng, ghi lại dấu của lịch sử quê hương.

3. Qua tìm hiểu chủ đề văn học trong *Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Thái Nguyên* lớp 6, chúng tôi nhận thấy, chủ đề được biên soạn có ba điểm mới. Thứ nhất, đổi mới về hình thức thể hiện; thứ hai, nội dung có sự đổi mới và kế thừa; thứ ba, định hướng giảng dạy có sự thay đổi. Với những điểm mới này, chủ đề văn học trong *Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Thái Nguyên* lớp 6 đã đáp ứng được yêu cầu đổi mới chương trình phổ thông và thực hiện được mục tiêu chương trình giáo dục địa phương của tỉnh Thái Nguyên. Các tác phẩm được lựa chọn đã thể hiện được bản sắc văn hóa của cộng đồng các dân tộc Thái Nguyên, giúp người học hiểu sâu sắc hơn về truyền thống văn hóa, lịch sử và con người nơi mình đang sinh sống, gọi tình yêu, niềm tự hào về quê hương, xứ sở. Từ đó mỗi cá nhân biết giữ gìn và phát huy những giá trị bản sắc của địa phương, bồi đắp về bề dày văn hóa dân tộc để bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống của Thái Nguyên trong thời đại hội nhập hiện nay.

Vị lãnh tụ mang tâm hồn nghệ sĩ

(Về thơ cảm hứng trữ tình của Hồ Chí Minh)

Lê Quang Hưng

Có những người cố gắng làm thơ, in thơ để được gọi là nhà thơ. Có những người "phấn đấu" bằng mọi phương cách để trở thành nghệ sĩ. Hồ Chí Minh không hề có ý định trở thành nhà văn, không thích người khác ca ngợi mình là nhà thơ. Trong cuộc đời hoạt động cách mạng phong phú, sôi nổi của mình, Người sớm nhận ra văn chương là một vũ khí lợi hại để phục vụ sự nghiệp tranh đấu, có những khi cũng như người bạn, thú vui giúp mình thư thái tinh thần. Vậy là Người trở thành nhà văn, nhà thơ. Đó quả là một nhà văn, nhà thơ ngoài chủ đích.

Trong sự nghiệp văn chương phong phú về thể loại, về ngôn ngữ của Hồ Chí Minh, thơ cảm hứng trữ tình chiếm một vị trí quan trọng. Đây là những bài thơ bộc lộ tâm tư, khát vọng của cá nhân Người ở một thời điểm cụ thể nào đó, được viết bằng cả tiếng Việt và chữ Hán. Rõ ràng, mảng thơ này sẽ là nơi biểu hiện một cách trực tiếp, chân thực và toàn diện con người Chủ tịch Hồ Chí Minh, tâm hồn Chủ tịch Hồ Chí Minh - một nhân cách đặc biệt trong lịch sử dân tộc và nhân loại.

1. Đến với thơ cảm hứng trữ tình của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trước hết, ta bắt gặp một tâm hồn thi sĩ dạt dào, nhạy cảm, rung động thiết tha với mọi vẻ đẹp của thế giới thiên nhiên. Từ bầu trời đến cánh chim, từ làn mây đến ngọn gió, từ đỉnh núi đến dòng sông, từ ánh mặt trời rực rỡ đến vầng trăng lung linh, mát dịu... tất cả đều đi vào thơ Người như một phần của cuộc sống gần gũi, đáng yêu. Trong cảm nhận của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thiên nhiên chính là một phần của đất nước tươi đẹp, một phần của cuộc sống bình dị mà bất diệt. Trước "non xa xa, nước xa xa" của căn cứ địa cách mạng Pắc Bó hay cảnh "non nước dạo chơi tùy sở thích" ở chiến khu kháng chiến, trước một đêm khuya giữa chốn núi rừng Việt Bắc huyền ảo có "trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa", trước vầng trăng giữa rừng rậm tháng Giêng ngời ngời sức xuân hay "Phương Đông nhuộm một màu hồng đẹp tươi" ở buổi ban mai... tâm hồn Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chan hòa, gần gũi.

Đặc biệt, thơ Người đầy trăng. Rất nhiều lần trăng đi vào thơ Người mà mỗi lần có một vẻ đẹp, ý nghĩa khác nhau. Ở *Ngục trung nhật kí*, ta đã bắt gặp cái tư thế ngắm trăng độc đáo của tù nhân - thi gia: *Nhân hướng song tiền vọng minh nguyệt / Nguyệt tòng song khấp khản thi gia* (Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ / Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ). Đến *Báo tiếp* (Tin thắng



(Ảnh tư liệu)

trận, viết năm 1948), trăng với Người lại là đôi bạn tri âm, tri kỉ để có thể tự nhiên đẩy cửa sổ mà đòi thơ. Có lẽ đây là bài thơ duy nhất mà trăng có hành động, cất tiếng nói - mà thân mật, mà suồng sã đến vậy: *"Nguyệt thôi song vấn: - thi thành vị / - Quân vụ nhưng mang vị tổ thi"* (Trăng đẩy cửa hỏi: - thơ xong chưa?/- Việc quân bề bộn, chưa làm thơ được).

2. Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, yêu thiên nhiên cũng là yêu nước vì vầng trăng sáng, cây cỏ ấy, núi sông này... là một phần yêu quý của thiên nhiên đất nước. Tình yêu nước bao la, ý chí chiến đấu vì nhân dân, vì Tổ quốc khiến Người nhìn thiên nhiên đất nước thêm đẹp; và ngược lại - lòng yêu mến cảnh vật thiên nhiên đất nước là một động cơ thúc đẩy Người thêm lo "nỗi nước nhà".

Từ đó, trong thơ cảm hứng trữ tình của Chủ tịch Hồ Chí Minh có sự thống nhất một cách tất yếu giữa tình cảm đối với thiên nhiên và trách nhiệm lịch sử, xã hội. Đây là một vẻ đẹp độc đáo trong con người cách mạng mới mà truyền thống thẩm mỹ và nhân sinh thuộc quá khứ dân tộc ít khi có được. Trừ ở một số trạng thái lịch sử tích cực, những nhà nho xưa thường không khỏi tách rời, thậm chí đối lập hai phạm trù này trong bản thân họ. Khi còn ra sức phụng sự triều đại thịnh trị của nhà nước phong kiến, khi còn muốn trở thành một kẻ tối hiền thờ phụng đấng minh quân, cuộc đời quyền thế không dễ gì khiến các bậc công khanh đó luôn đắm chìm với phong hoa, tuyết,

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

nguyệt. Nhiều lúc họ cho rằng đi vào thế giới thiên nhiên, núi sông, cây cỏ là lánh xa trách nhiệm trần thế, công việc quốc gia đại sự thường ngày. Nhưng khi của quan chẳng còn là chốn thực hiện mộng phò vua giúp đời nữa, bậc hiền giả muốn quay về nương chốn núi rừng nào đấy với cảnh nhàn của mây ngàn bạc nội, phách suối đàn thông, của ao sen mùa hạ và rừng trúc mùa thu. Lúc này, niềm vui đất trời đã thay thế cho trách nhiệm xã hội. Trong thơ Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng một lúc chúng ta sẽ nhận thấy những "giữa dòng bàn bạc việc quân" với "khuya về bát trắng ngân đàn dây thuyền" (*Nguyên tiêu*), những "trăng vào cửa sổ đòi thơ" với "việc quân đang bận xin chờ hôm sau" (*Bão tiếp*), những "việc quân việc nước đã bàn" với "xách bương đất trẻ ra vườn tưới rau" (*Vô đề*), những "việc quân việc nước bàn xong" với "gối khuya ngon giấc bên song trăng nhòm" (*Đối nguyệt*)... Tâm hồn hòa cùng đất nước đẹp tươi, giang sơn hùng vĩ kết hợp với tấm lòng nhân nghĩa ưu ái, tinh thần chiến đấu vì dân vì nước đã tạo nên những vần thơ tuyệt đẹp:

*Tiếng suối trong như tiếng hát xa
Trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa
Cánh khuya như vẽ, người chưa ngủ
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà
(Cánh khuya)*

Bài thơ tên đề *Cánh khuya* nhưng lại nặng "nỗi nước nhà", rất đậm tình. Chính cái tình đó tăng thêm không khí thâm trầm, man mác của cảnh và làm nên sức ngân vang đầu lờ thơ đã tận. Tiếng gọi của "nỗi nước nhà" luôn thao thức trong lòng Người đã bắt gặp tiếng suối trong như tiếng hát của núi rừng thiên nhiên và hai âm thanh đó hòa hợp, ngân dài, vang sâu suốt cả bài thơ.

Tinh yêu thiên nhiên, đất nước thiết tha, sâu nặng của vị lãnh tụ gánh vác trách nhiệm trước lịch sử, non sông đã hài hòa trong tâm hồn, cốt cách Hồ Chí Minh. Điều đó cũng thống nhất với phong thái bình thản ung dung, tinh thần lạc quan của một con người luôn hướng về phía tương lai, vững tin vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Có lẽ cũng hiếm cảnh sống, cảnh làm việc của vị lãnh tụ trong thời đại cách mạng vô sản như thế này:

*Sáng ra bờ suối, tối vào hang
Cháo bẹ rau măng vẫn sẵn sàng
Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng
Cuộc đời cách mạng thật là sang.
(Tức cảnh Pác Bó)*

Nhân từ của bài thơ chính là ở chữ "sang" cuối bài. Được vui vầy giữa rừng núi thiên nhiên với sinh hoạt thanh đạm là sang. Được ung dung làm chủ hoạt động, cuộc sống của mình, được tự do đóng góp cho sự nghiệp cách mạng là sang. Chữ "sang" ấy đã hòa quyện thú lâm

tuyền của bậc nho sĩ thanh cao thời trước với nhân sinh quan của người chiến sĩ cách mạng trong thời đại mới.

Một đêm mùa thu năm 1949, đi thuyền trên sông Đáy, "*Lòng riêng riêng bâng hoàng/Lo sao khỏi phục giang san Tiên Rồng*", Người vẫn mở rộng tâm hồn cảm nhận thắng lợi tất yếu của cuộc kháng chiến: "*Thuyền về trời đã rạng đông/Bao la nhuộm một màu hồng đẹp tươi*" (*Đi thuyền trên sông Đáy*).

3. Hình tượng cái tôi trữ tình trong loại hình thơ cảm hứng trữ tình chính là sự bộc lộ chân xác tâm hồn, cốt cách của người làm thơ. Chúng ta từng biết sở thích riêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong sinh hoạt hàng ngày như trồng rau, câu cá, làm thơ, sống và làm việc giữa thiên nhiên khoáng đạt. Trong những sở thích giản dị, thanh tao ấy quả có cái gì rất truyền thống như thú làm vườn, thú điền viên của những tâm hồn thanh khiết thuở xưa. Mặt khác, đây cũng là người chiến sĩ cách mạng có trí tuệ cao rộng, luôn hòa nhịp cùng bước tiến của thời đại sôi động. Từ đây dẫn đến trong thơ cảm hứng trữ tình Hồ Chí Minh có sự hòa hợp thể vị giữa màu sắc cổ điển và tinh thần hiện đại. Đây hẳn là điểm độc đáo nhất trong phong cách thơ trữ tình chính luận Hồ Chí Minh. Cần khẳng định ngay rằng sự hòa hợp giữa cổ điển và hiện đại trong thơ Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là chuyện hình thức hay là chuyện "bình cũ rượu mới". Đây là sự thống nhất tự nhiên, sâu xa từ nội dung đến hình thức, nghĩa là thấm vào mọi cấp độ của cấu trúc tác phẩm (từ đề tài, từ thơ đến thể loại, từ kết cấu đến thi liệu, ngôn ngữ, đặc biệt là hình tượng nhân vật trữ tình).

Hầu hết thơ trữ tình của Chủ tịch Hồ Chí Minh được viết theo thể tài từ tuyệt (bằng tiếng Việt và tiếng Hán). Đề tài, từ thơ khá phổ biến của loại thơ này là vịnh, phóng, tặng, tư, vô đề... (*Thượng sơn, Đăng sơn, Văn cảnh, Đối nguyệt, Vô đề, Tặng Bùi công, Tư chiến sĩ, Vọng Thiên Sơn, Vịnh Thái Hồ*...). Thơ Người vẫn thường sử dụng bút pháp ước lệ, tượng trưng, có lối cách điệu hóa riêng khiến chỉ một vài nét đơn sơ mà đã đưa ngay người đọc vào thế giới của cổ thi. Màu sắc cổ điển thể hiện thú vị ở cách miêu tả thiên nhiên, dành cho thiên nhiên một vị trí đặc biệt. Lắm khi, nhà thơ nhìn từ cao, từ xa, bao quát trong con mắt mình toàn bộ cảnh cao sơn lưu thủy và ghi lại bằng một vài nét chấm phá đơn sơ, bỏ lại nhiều khoảng trống để gợi lên nhiều cái mệnh mông bát ngát của đất trời (*Thượng sơn, Tản xuất ngục học đăng sơn*...):

*Lục nguyệt nhị thập tứ
Thượng đảo thứ sơn lai
Cử đầu hồng nhật cận
Đối ngạn nhất chi mai.
(Thượng sơn)*

*(Hai mươi tư tháng sáu
Lên ngọn núi này chơi
Ngẩng đầu: mặt trời đỏ
Bên suối một nhành mai)*

Cái tôi trữ tình trong thơ Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lúc có cái phong độ ung dung, nhàn đặt giữa thiên nhiên giống như dáng dấp của Nguyễn Trãi ở Côn Sơn, của Nguyễn Bỉnh Khiêm

ở Bạch Vân am vậy:

*Núi ấp ôm mây, mây ấp núi
Lòng sông gương sáng bụi không mờ
Bồi hồi dạo bước Tây Phong lĩnh
Trông lại trời Nam nhớ bạn xưa
(Mới ra tù tập leo núi)
Xem sách, chìm rùng vào cửa đậu
Phê văn, hoa núi ghé nghiêng soi
(Tặng Bùi công)*

Cổ điển, đậm đà chất Đường thi là thể song thơ cảm hứng trữ tình của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng tươi mới sắc màu hiện đại. Trong các bức tranh thơ này con người bao giờ cũng ở vị trí chủ thể. Qua cảm nhận của Người, thiên nhiên chính là một phần của cuộc sống bình dị, đáng yêu và luôn gắn với sự hoạt động của con người. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhìn ngắm thiên nhiên không phải bằng thái độ hưởng thụ, hoàn toàn chiếm ngưỡng mà với tinh thần làm chủ, cải tạo thế giới, với niềm tin hướng về phía ánh sáng, phía tương lai:

*Non xa xa, nước xa xa
Nào phải thênh thang mới gọi là
Đầy suối Lê-nin, kia núi Mác
Hai tay xây dựng một sơn hà*

Trong *Pác Bó hùng vĩ* này, biểu tượng đặc trưng của truyền thống thơ ca dân tộc (non non, nước nước) hòa làm một với tinh thần mới của thời đại vô sản. Từ cảm hứng đến hình tượng, hồn non nước thiêng liêng mà gần gũi, thân thiết quyện hòa với khí thế mới, vững chắc đi lên của phong trào cách mạng. Vì thế cần đọc lên, đọc lại kĩ mới cảm nhận được cái hay, cái đẹp của bài thơ trong âm hưởng của nó: vừa lan xa, trải rộng, vừa chắc chắn, đỉnh đạc. Trong bức tranh sơn thủy hùng vĩ, nền thơ của Pác Bó nổi rõ lên hình ảnh nhân vật trữ tình. Con người đứng giữa núi sông thiên nhiên với tầm mắt bao quát, tinh thần tự tin và phơi phới lạc quan. Bởi vậy giờ đây "nào phải thênh thang" mà Người đã thể hiện cả sơn hà gấm vóc, tươi đẹp trong độc lập tự do, trong ánh sáng của thời đại Mác - Lê-nin. *Pác Bó hùng vĩ* toát lên tinh thần làm chủ thiên nhiên, làm chủ thế giới của người cộng sản. Đặt bài thơ trong hoàn cảnh những năm cách mạng còn đầy gian khó (năm 1941) khi đó mới hiểu hết tầm cao đẹp của tâm hồn Bác. Rõ ràng, sự kết hợp truyền thống - hiện đại trong thơ cảm hứng trữ tình Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ thể hiện ở câu, chữ, ở hình ảnh được nhắc tới mà có cội nguồn từ cảm hứng, từ cốt cách, tâm hồn con người. Đây là con người tiếp nối liên mạch với truyền thống lịch sử, quá khứ thiêng liêng và cũng là hiện thân của thời đại mới - thời đại cách mạng vô sản đang tiến tới. Đây là con người ung dung nhàn nhả, mang dáng dấp của nhà hiền triết phương Đông và cũng là con người chiến sĩ tích cực cải tạo thế giới, cải tạo xã hội với tinh thần tiến công và làm chủ, với đôi mắt nhìn thấu tương lai.

Truyền thống, tinh hoa dân tộc đã kết tinh nơi con người Hồ Chí Minh. Thời đại cách mạng mới đã hun đúc nên con người Hồ Chí Minh. Tất cả đã làm nên Hồ Chí Minh trong tư cách nhà thơ bằng những vần thơ độc đáo với kiểu nhân vật trữ tình thú vị như thế.

Thụy ơi...

(Tiếp theo trang 31)

...Vết sẹo nằm yên, hiền lành và thanh thản. Rồi mắt tôi hoa lên. Cái đường nhấp nháy xanh chỉ còn là một đường kẻ thẳng. Trong tôi như có cái gì vỡ tung ra, vụn nát...

Bạn ơi tôi ra ngoài. Tôi đi mà như muốn khụy ngã. Thì ra, vì muốn kiếm tiền để sớm hoàn trả cho tôi mà anh đã đi đòi nợ thuê, rồi ấu dâm đánh nhau và bị chúng nó đâm đòn chí mạng.

Vậy là anh đã đi rồi. Vợ và không một lời từ biệt. Kể đêm anh đã bị bắt. Nhưng còn tôi thì luôn bị ám ảnh bởi sự ra đi của anh. Những ngày sau đó, tôi phải nhờ bạn chăm sóc cho con bé ở trong bệnh viện. Còn tôi, cứ nhắm mắt lại là thấy khuôn mặt anh, giọng nói anh và anh nở một nụ cười thật ấm. Tôi đưa tay vuốt nhẹ vào vết sẹo trên má anh rồi khuôn mặt ấy tan biến. Đến khi tỉnh dậy, gối đã đầm nước mắt.

Bỗng có tiếng chuông cửa. Tôi gương dậy nhưng không thể nhắc nổi thân mình. Chợt cánh cửa mở, Thụy bước vào.

Thụy cầm trên tay một bó hoa hồng thật to. Nhưng vừa nhìn thấy tôi, mặt Thụy biến sắc và vút vội bó hoa xuống bàn, chạy lại ôm chặt lấy tôi. Thụy trách bản thân mình vì giận dữ mà suốt những ngày qua đã không gọi điện nhắn tin hỏi han để tôi đến nỗi này. Lại trách tôi sao ốm đến thế mà không nói cho Thụy biết. Thụy rồi rít xin lỗi và hôn tôi bằng nụ hôn nhè nhẹ nước mắt. Tôi òa lên khóc như một đứa trẻ sau một trận đòn roi.

Đêm ấy, tôi nằm trong vòng tay Thụy. Đã rất lâu rồi, tôi mới cảm nhận được hơi ấm của Thụy bao trùm lên tôi và khắp cả căn phòng. Buổi sáng hôm sau, Thụy đặt lên trán tôi một nụ hôn và cốc cà phê đôi lại có việc của mình sau một thời gian nằm dài trên bàn chờ đợi.

Tôi bước ra kéo rèm cửa sổ. Sáng đã lên rực rỡ. Tôi thấy trong lòng nhẹ nhõm hơn. Ly cà phê khiến tôi tỉnh táo. Thụy đứng từ đằng sau, vòng tay qua eo ôm tôi. Giai điệu bài hát quen thuộc lại vang lên "Đừng bao giờ em hỏi/ Vì sao ta yêu nhau" (1). Tôi như ngất ngây trong vòng tay Thụy và muốn thời gian hãy dừng lại mãi mãi ở khoảnh khắc này.

Vậy mà chuông điện thoại của tôi bỗng vang lên, cắt ngang dòng xúc cảm đang tràn ngập trong lòng tôi. Có bạn bác sĩ thông báo ngày nay con bé được ra viện và gọi tôi đến để giải quyết. Tôi chợt nhận ra, mấy hôm nay đã vô tình quên



mất nó. Một cảm giác tội lỗi xâm chiếm toàn bộ ý nghĩ tôi. Tôi vội nói với Thụy là có việc gấp rồi hốt hải đến bệnh viện.

Mấy ngày không gặp con bé, giờ trông nó đã nhanh nhẹn hoạt bát hơn. Đúng là trẻ con phục hồi rất nhanh. Nó già võ phụng phịu hờn dỗi vì cả bố nó và tôi đều bận việc mà không vào thăm nó. Nó cứ ríu rít như một con chim sẽ non rồi nắm lấy tay tôi. Nó chưa biết gì về cái chết của bố, tôi sẽ phải mở lời như thế nào để nó chấp nhận sự thật này? Nhìn con bé, tôi chợt nhớ ra cần phải đi mua sắm đồ mới cho nó. Tôi dẫn con bé vào siêu thị, mua quần áo, giày dép và đồ chơi cho nó. Mắt nó tròn xoe, ngạc nhiên và thích thú vì lần đầu tiên được nhiều đồ đẹp như vậy. Nó bảo, giá bố đi cùng thì thích nhỉ. Tôi lại thấy lòng mình nhói đau.

Tôi dẫn con bé về nhà, nói rằng bố bận việc phải đi xa một thời gian. Nó ngoan ngoãn gật đầu. Nó chỉ thắc mắc, sao bố không gọi điện về hỏi thăm nó. Tôi cười, xoa dịu, bảo, bố bận lắm, không có thời gian gọi, khi nào xong việc bố sẽ về...

Thụy không muốn tôi dẫn con bé về nhà. Thụy bảo tôi đưa nó vào trại trẻ mồ côi. Thụy nói chỉ muốn tốt cho tôi. Tất nhiên, lúc nào Thụy cũng chỉ muốn tốt cho tôi.

Đêm, tôi nằm ôm nó ngủ. Tôi vuốt những sợi tóc mảnh mai chảy ngang của nó lại như thấy mình mấy chục năm về trước, khi lần đầu tiên, được mẹ nuôi ôm vào lòng và vuốt tóc, tôi đã được ngủ một giấc ngon lành. Bỗng nó mở mắt ra và đột ngột hỏi làm tôi bối rối: "Bố con sẽ không về nữa phải không cô?".

Tôi ngập ngừng: "Sao con lại hỏi vậy? Xong việc bố con sẽ về".

Nó cúi mặt xuống, rúc vào lòng tôi. Tôi cảm nhận những giọt nước mắt đang giàn giụa trên khuôn mặt nó. Tôi hoang mang không hiểu vì sao, chỉ biết dỗ dành nó đừng khóc, rồi bố sẽ về.

Nhưng rồi con bé bỗng nín khóc. Nó nói từng câu rành rọt làm tôi giật mình. Thì ra, nó đã biết chuyện bố nó chết rồi, từ hôm nó nghe lén được câu chuyện giữa tôi và bạn trong bệnh viện. Nhưng nó vẫn im lặng và tự mình vượt qua nỗi đau. Tôi ôm nó vào lòng, nghẹn ngào nói lời xin lỗi.

Hôm sau, Thụy hẹn gặp tôi nói chuyện, bảo, đang chuẩn bị cho buổi gặp gỡ giữa hai nhà để bàn chuyện của chúng tôi. Tất cả đều chờ ngày này đã lâu rồi. Chỉ có điều Thụy mong tôi đưa con bé vào trại trẻ mồ côi càng sớm càng tốt. Thụy vừa nói vừa nắm lấy bàn tay tôi. Rồi chúng ta sẽ có những đứa con của riêng mình. Chúng ta sẽ có một ngôi nhà hạnh phúc và ngập tràn tiếng cười con trẻ. Tôi gật đầu rồi vùi mặt vào bộ ngực vạm vỡ của Thụy. Tôi yêu Thụy từ cái tên, từ những gì tôi không có được.

Tối ấy tôi sửa soạn cho con bé một chuyến đi xa. Nó háo hức với va li quần áo, giày dép và đồ chơi. Rồi bất chợt nó hỏi tôi không sắp quần áo cho mình à và nhanh nhẩu đã mang mấy bộ quần áo của tôi ra và xếp vào đó thật ngay ngắn. Nó nhoeo miệng cười, thế là xong, rồi kéo tôi lên giường nằm ngủ. Trong cơn mơ, thấp thoáng hình bóng người đàn ông với vết sẹo dài trên má như một con rết đang đau đớn, quằn quại, đôi mắt van lơn, xin hãy cứu con bé bằng

mọi giá. Nhưng rồi đột nhiên hình bóng ấy tan biến. Trong mắt tôi bây giờ là Thụy, là tình yêu ấm áp và dịu dàng "Đừng bao giờ em hỏi/ Vì sao ta yêu nhau" (1)

Buổi sáng, tôi bắt xe đưa con bé tới trại trẻ mồ côi. Con bé chưa hay biết điều gì, vẫn vui vẻ hồn nhiên như chuẩn bị được một chuyến đi chơi xa. Đến cổng, xuống xe, nhìn khắp xung quanh, trí nghĩ non nớt của nó mới nhận ra đây là đâu. Mặt nó xụ xuống, một nỗi buồn dâng lên trong đôi mắt. Nhưng nó không khóc, nó nói ráo hoảnh làm tim tôi như thắt lại: "Đáng lẽ con phải đến đây từ lâu rồi đúng không cô?".

Tôi ôm chặt lấy nó, cổ họng nghẹn lại, không nói được lời nào, nước mắt cứ thế tuôn rơi. Con bé lấy tay vuốt những giọt nước mắt trên má tôi, nó thì thầm: "Con cố tình xếp những bộ quần áo của cô vào va li để mang vào đây cho đỡ nhớ cô đấy!". Nghe con bé nói, tôi thấy lòng ngực mình như muốn vỡ ra từng mảnh. Không ngờ nó đã biết tất cả, vậy mà nó vẫn cố thể bình thần đến nhường này. Rồi nó chủ động gỡ tay tôi ra, kéo va li đi theo người giám hộ. Tôi đứng trân trân nhìn theo nó trong nhoeo nước mắt. Bỗng nó đã khuất rồi. Chỉ còn lại một niềm day dứt khôn cùng trong sâu thẳm nơi tôi.

Đêm nay, Thụy ở lại cùng tôi. Sau cuộc làm tình, Thụy ngủ ngon lành, hơi thở đều đều thỏa mãn hưởng thụ. Còn tôi tự nhiên thấy cõi lòng trống hoác. Sợi dây liên kết với Thụy đứt gãy từ lúc nào. Tôi chợt giật mình, nhìn Thụy, trào dâng một cảm giác xa lạ. Da thịt trở nên sượng sùng. Đột nhiên trong đầu tôi vang lên câu hỏi nhức nhối: "Vì sao ta yêu nhau?". Rồi hình ảnh con bé ùa vào tâm trí tôi, mái tóc rối bời vì không được chải. Hai đầu gối tím bầm, tứa máu vì phải quỳ trên sỏi. Đôi mắt buồn thẳm sâu của người đàn ông nhìn nó, tội nghiệp. Đôi bàn tay chai sạn giờ ra mà không thể chạm vào con...

Tôi vật vã trở dậy. Trong lòng như lửa đốt. Bùng bùng cháy những mảnh vụn vỡ nát trong lòng ngực. Tôi xếp quần áo vào va li rồi viết thư cho Thụy. Tôi lặng nhìn Thụy trong giây phút cuối cùng.

Một ngày mới.

Có lẽ lúc này Thụy đã đọc thư và đang đau đáu tìm tôi. Tôi chấp nhận có lỗi với tình yêu nhưng không thể chối bỏ quá khứ của mình. Con bé là quá khứ của tôi. Nó sẽ cùng tôi ở hiện tại này và đi đến tương lai.

Tôi đến đón con bé ở trại trẻ mồ côi rồi đưa nó đi viếng mộ bố.

Hai chúng tôi cùng ra sân bay. Tôi nói với mẹ nuôi tôi rằng, đã đến lúc tôi cần phải ra đi.

Tôi cất tiếng gọi Thụy một lần cuối cùng bằng file nhạc gửi vào zalo rồi tắt máy.

Như loài chim bói cá
Trên cọc nhọn trăm năm
Tôi tìm đời đánh mất
Trong vũng nước cuộc đời
Trong vũng nước cuộc đời
Thụy ơi và tình ơi! (1)*

NC

Chú thích (1) Lời bài hát "Khúc thủy du" của nhạc sĩ Anh Bằng, thơ Du Tử Lê



Minh họa: Đào Tuấn

Mùa quả dại

Tản văn. Võ Thị Thu Hằng

Chúng tôi lớn lên tại miền đồi trung du, xen giữa những quả đồi là cánh đồng, tại đó có rất nhiều loại cây quả mọc hoang. Chúng tôi len lỏi dưới vỏ vùn bụi cây lá sum suê, thò tay hái những thứ quả dại mà thiên nhiên ban tặng như những món quà.

Chạy nhảy thì rõ nhiều mà cái để cho vào dạ dày luôn ít. Bụng đói nên chúng tôi nhét tất cả những gì ăn được vào miệng. Mùa nào thức ấy, chút quả dại nào, loại cây lá dại nào lọt vào tầm mắt là chúng tôi tìm đủ cách chọc, vặt, hái cho kì được.

Ồi chao đủ loại, đủ vị, chua chua, chát chát, bùi bùi. Chỉ thêm một chút muối trắng, chúng tôi chén tất, chả chừa thứ gì.

Tắm bơi dưới cái ao bìa làng, nước trong và sạch. Cây sung chỗ góc ao cũng là nơi lũ trẻ con bọn tôi chỉ chèo tranh nhau vật ăn dù có chất đến nghẹn hết cả họng. Lúc leo lên cành sung đồ ngang ra ao để nhảy, tiện tay, có đứa bắt luôn ít lá sung xanh cho vào miệng. Lá sung xanh mới ăn thì có vị chát, nhưng nhai mãi thì lại thấy bùi bùi, một chút ít ngọt hậu ở xa tít trong cuống lưỡi.

Quả mây từng chùm giữa đám gai nhọn cạnh bờ rào, những quả mây tròn xoe, ăn thì chát đến cứng cả mồm miệng mà bọn tôi vẫn chẳng nề hà chui rúc vào đồng gai mây để lấy cho bằng được.

Giữa đồng có mấy cây ngái, loại cây na ná như cây sung nhưng quả thì chát sần sít và ăn nhiều thì sẽ bị say. Ấy vậy mà quả ngái chỉ như nhủ lên thôi là đã bị vặt sạch. Thế rồi ngon tú hú, hoa chua me... đôi khi chúng tôi còn vặt cả những lá rau má, ngọn rau sam mà nhai rau rầu.

Cuối làng nơi tiếp giáp giữa cánh đồng và đồi, rậm rạp um tùm nhất thì có cây sắn thuyền, quả sắn như viên bi nhỏ xinh xinh. Xanh thì chát dịu dịu còn chín thì tím thẫm, căng mọng như có mật. Lũ chúng tôi chẳng ngại ngùng và sợ gì khi người lớn dọa là gặm cây sắn thuyền hay có rắn, để vật trụ và thường sau đó là môi đứa nào đứa ấy thâm sì.

Hết cánh đồng làng thì trên đồi vỏ vùn những thứ có thể ăn.

Những khi đi thả trâu, thả bò, khi trâu bò mãi mê gặm cỏ cũng là lúc lũ "giặc cỏ" chúng tôi tìm ăn. Quả sim, quả mua đất chín tím lịm là những thứ quả tuyệt vời. Cả bọn ăn nhiều đến nỗi khi thè lưỡi ra, đứa nào đứa ấy nhìn nhau ôm bụng cười vì những cái lưỡi tím rện, còn đôi má thì ửng hồng, lì ti mồ hôi vì nắng...

Ăn chán chê rồi thì tí mẩn tuốt những thân cỏ may, nhặt quả mua đất xiên thành từng xâu mang về cho những đứa ở nhà.

Rồi thì ngọn cặm cang, lá cặm cuối, đôi khi chúng tôi còn gặm cả thân cây mùng mịch, thân cây mua...

Đó là một phần kỷ ức biếc xanh với những mùa quả dại hoang dã, nuôi dưỡng tâm hồn bọn trẻ con chúng tôi bằng những cảm xúc trong veo và bao niềm vui lấp lánh

Nhưng rồi công nghiệp hóa, thành phố hóa, khiến làng quê dần bị thu hẹp, những quả đồi dần bị gặt phẳng...

Còn đâu màu xanh yên bình nơi làng quê xưa, còn đâu những gò, đồng rậm rạp um tùm với đủ loại chim, cò, ếch nhái... Còn đâu bao loại quả dại mà lại như những vị thuốc nam, những vị thuốc tự nhiên giúp bọn trẻ con chúng tôi ít bị bệnh tật và có sức đề kháng mạnh mẽ, những thứ quả thiên nhiên ban tặng cho bọn trẻ con chúng tôi như những món quà.

Lại thêm được trở về ngày xưa...*

Mùa phượng vĩ đơm bông

Tản văn. Mai Hoàng

Tôi trở về quê vào một ngày mùa hạ nắng nóng như nung. Thật trùng hợp khi tôi đang rảo bước dưới hàng phượng vĩ thì gặp lại người bạn thuở thiếu thời. Mất chạm mắt, trong niềm vui vỡ òa không xiết, chúng tôi hét to tên của nhau rồi cùng nhau ôn lại những kỷ niệm đầu yêu dưới vòm phượng vĩ đỏ rực.

Hai mươi năm trôi qua, cứ tưởng rằng thời gian đã xóa nhòa tất cả, xóa luôn những kỷ niệm thuở thiếu thời, nhưng lạ thay, khi đứng tại không gian của hai mươi năm trước kỷ ức bỗng ùa về càng ngày càng thắm đỏ như những bông phượng vĩ đến mùa rực cháy. Tôi nhớ những ngày đầu hạ, khi nắng mới xôn xao trên tàng lá xanh mướt thì những chú ve bắt đầu dạo bản nhạc đồng quê đa diết. Ve kêu chùng chùng vài hôm thì trên những tàng lá phượng vĩ bắt đầu nhu nhú những nụ hoa bé xíu. Những nụ hoa được bao bọc bởi một lớp vỏ màu xanh bóng, mịn màng, từng chùm, từng chùm chìa lên phía trời xanh mây trắng. Và như một lời hẹn trước, đến ngày nắng hạ vàng ươm thì chúng đồng loạt rũ nhau nở rộ. Lúc này tàng lá xanh sẽ nhường hết chỗ cho màu hoa đỏ thắm.

Đứng từ xa trông cây phượng như một cây màu đỏ không lồ với hàng ngàn cánh hoa như cánh bướm rập rờn rất đẹp.

Người dân quê tôi trồng phượng chỉ vì nó là loài cây có màu hoa đẹp và tỏa bóng sum suê che mát. Vì thế khắp mọi ngõ ngách, ở đâu có đường là ở đó bóng dáng cây phượng hiển diện. Phượng được trồng đầu ngõ, dọc lối đi quanh làng, ngay cả con đường dẫn ra cánh đồng lúa cũng có bóng dáng của phượng vĩ. Nhớ những buổi đi làm đồng, mỗi khi một người dân lại rủ nhau lên gốc phượng để nghỉ ngơi, phụ nữ rộn ràng tiếng nói cười uống nước, còn đàn ông tranh thủ châm thuốc hút. Đám học trò mỗi lần đi học về cũng không bỏ qua được những gốc phượng đang rợp màu hoa đỏ. Có cậu trai tình nghịch trèo lên hái chùm hoa, miệng cười tươi hết cỡ. Màu phượng vĩ hòa cùng với màu nắng hạ, hòa trong niềm vui tuổi học trò tình khôi.

Nhắc đến phượng vĩ không thể nhắc tới những mùa hạ sân trường rợp cánh phượng bay. Mùa phượng vĩ cũng là mùa cuối của năm học và cũng là mùa chia tay của học trò cuối cấp. Nhớ làm sao những trang lưu bút in dấu cánh bướm phượng của bạn bè khéo léo ghép

từng cánh phượng vào. Hôm chia tay cả sân trường rợp màu áo trắng tình khôi. Tuổi học trò trôi nhanh quá không ngờ. Mỗi hôm nào còn tíu tít nhưng hôm nay đã phải tạm biệt nhau. Những cái ôm thật chặt, những giọt nước mắt khê khàng rơi, hứa với nhau sẽ quay lại mùa phượng vĩ ôn lại thời học trò. Rồi thời gian lại trôi đi, mới đó mà lũ học trò năm xưa đứa nào đứa nấy đã trở thành người lớn. Chỉ có màu hoa phượng vĩ là vẫn vậy, vẫn đỏ thắm như niềm nhiệt huyết tuổi thanh xuân. Trái tim tôi xao động mỗi khi nhớ về màu phượng vĩ, nhớ tuổi học trò thơ ngây, trong sáng.

Mùa hạ của năm tháng thiếu thời của tôi, của bạn, của những cô cậu học trò hân hân sâu thẳm trong kỷ ức là màu phượng vĩ đỏ thắm thân thương. Như một ngọn lửa rực cháy mãi không tắt, màu phượng vĩ đã đi cùng tôi theo năm tháng, nung nấu ước mơ làm hành trang vững chãi để trầm tĩnh mà bước vào đời. Và thật kỳ diệu, mỗi khi màu đỏ phượng vĩ nhắc nhở, lòng tôi như được vỗ về an yên, gạt bỏ mọi vướng bận, sầu muộn, cứ thế tôi tận hưởng những phút giây hạnh phúc ngọt ngào...*

Có những phụ nữ đẹp, quyến rũ nhưng do sự nhầm lẫn của số phận, bị sinh ra trong các gia đình viên chức. Nàng không có của hồi môn, không có hy vọng, không được biết đến hay được yêu, được kết hôn với một người đàn ông giàu có, nổi tiếng. Nàng đành làm vợ một viên chức quen ở Bộ Giáo dục.

Nàng phải chịu gian đơn vì không có khả năng để được phục sức. Nhưng thật bất hạnh, nàng xem mình như một kẻ bị đánh tụt hạng. Phụ nữ không chỉ quan tâm đến đẳng cấp, loại hạng, nhan sắc, sự thanh nhã, quyến rũ và dòng dõi. Nàng thanh tao, dịu dàng, mềm mại một cách bản năng, thấy mình ngang hàng với các quý bà, quý cô.

Nàng không thói đau khổ vì nghĩ mình sinh ra là để được sống sang trọng, thanh nhàn. Nàng đau vì sự nghèo nàn của mái nhà nàng đang ở, vì sự dơ bẩn của các bức tường, vì các chiếc ghế cũ mòn, vì quần áo thô lậu. Phụ nữ thuộc đẳng cấp nàng không thấy đau đớn, giận hờn như nàng. Nhìn cô hầu nhỏ người vùng Bretagne khiêm tốn làm công việc nội trợ, nàng mơ ước không nguôi. Nàng nghĩ về căn phòng tiền sảnh lộng lẫy, có treo màn phùng Đông, có ánh nến vàng rực sáng, có những người hầu mặc quần ngắn nằm mơ màng trên ghế bành rộng trong hơi ấm của máy sưởi. Nàng mơ về những phòng tiền sảnh rộng, có trải thảm đỏ, có bàn ghế thanh nhã, bên trên đặt các món lặt vặt vô giá và về những phòng khách nhỏ xinh xắn, thơm tho để vào 5 giờ chiều đón các bạn thân là những người nổi tiếng đến chơi. Các căn phòng này sẽ làm cho các bà vợ của khách phải ghen tỵ, thêm muốn.

Khi nàng ngồi ăn tối bên chiếc bàn tròn được trải bằng khăn cũ mềm, đối diện với người chồng đang mơ mẩn liến đợp súp và vui tươi nói vang: "A, món súp rau hãm thật bỏ tuyệt quá! Anh chưa bao giờ được ăn ngon như thế này!", nàng mơ tới những bữa tối cực ngon, với chén bát được dát bạc, trên các bức tường phòng ăn có các bức thảm thêu các nhân vật cổ đại, có chim lạ bay giữa rừng cổ tích. Cũng khi đó, nàng mơ tới những món ăn thượng hạng, ăn bằng những thứ bát đĩa sáng hơn, có những lời thì thầm tình tứ còn nàng thì lắng nghe một cách vờ nhệ khi đang ăn các món cá hồi đỏ và cánh gà rừng.

Nàng không có trang phục đẹp, không có nữ trang. Nàng mong muốn có chúng để thể hiện các giá trị của mình. Nàng khát khao được ghen tỵ, được quyến rũ, được yêu chuộng, được theo đuổi.

Nàng có một cô bạn giàu có, là bạn từ khi còn học ở tu viện, đã lâu nàng chưa gặp. Nàng ao ước được gặp lại cô ấy. Nàng khóc trong những ngày dài, thấy buồn bã, nuôi tiếc, thất vọng và đau khổ.

Một tối nọ, chồng nàng trở về nhà, về hơn hờ, tay cầm một phong bì.

"Em lại đây! Anh có cái này cho em!"

Nàng xé ngay phong bì và rút ra một tấm thiệp có ghi: "Ngài Bộ trưởng Bộ Giáo dục hân hạnh mời ông bà Loisel đến dự buổi dạ hội tại tòa nhà của Bộ trưởng vào tối thứ Hai, 18 tháng Giêng".

Thay vì phấn chấn như chồng trông đợi, nàng vút tấm thiệp mời xuống bàn, miệng lầm bầm:

"Anh muốn em làm gì đây?"

"Em yêu, anh nghĩ em hài lòng. Em ít đi ra ngoài, đây là một dịp tốt. Anh vất vả lắm mới có thiệp. Ai cũng muốn đi. Người ta mời có chọn lựa và không



Minh họa: Đào Tuấn

Nữ trang

Truyện ngắn. Guy de Maupassant (Pháp)

Dịch giả: Trần Ngọc Hồ Trường

mời nhiều viên chức. Em sẽ thấy ở đó đều là các viên chức quan trọng".

Nàng nhìn anh ta bằng một con mắt và nói toạc ra:

"Anh muốn em che thân bằng gì khi đi đến đó?"

Anh ta không biết làm gì, đành ấp úng:

"Em có thể mặc quần áo em thường mặc khi đi xem hát. Chúng rất đẹp..."

Anh ta lưỡng lự, thần thờ khi thấy vợ khóc. Những giọt nước mắt chậm chậm lần dần xuống hai khóe miệng nàng. Anh ta lắp bắp:

"Em sao thế? Em sao thế?"

Nhưng nàng mạnh mẽ kiềm chế nỗi đau và nói bằng giọng trầm tĩnh pha chút mỉa mai: "Không sao cả. Em không có trang phục, do đó, em không đến đó. Đưa thiệp mời cho đồng nghiệp anh, là người mà vợ anh ta có trang phục đẹp để hơn em".

Anh ta mệt mỏi nói:

"Này Mathilde. Một bộ trang phục phù hợp, dùng được cho các dịp khác nữa, loại rẻ nhất trị giá bao nhiêu tiền?"

Nàng suy tư trong chốc lát, nhẩm tính và nghĩ tới thứ trang phục nếu mua thì sẽ không bị từ chối và hợp túi tiền của một viên chức keo kiệt.

Cuối cùng, nàng ấp úng nói:

"Em không biết chính xác nhưng nó có giá khoảng 400 franc".

Anh ta thoáng tái mặt đi vì anh ta để dành số tiền này để mua một khẩu súng săn và sẽ đi săn vào mùa hè năm sau ở thảo nguyên Nanterre với vài người bạn. Họ sẽ săn bắn chim sơn ca ở đó vào các ngày Chủ nhật.

Thế nhưng anh ta nói:

"Được em. Anh sẽ cho em 400 franc. Nhưng nhớ mua đồ đẹp đó".

Ngày dạ hội đã đến, nàng Loisel có vẻ buồn bã và bồn chồn. Trang phục của nàng đã được mua. Một buổi chiều, chồng nàng nói:

"Em sao vậy? Em có vẻ lờn ngổn mấy ngày nay".

Nàng đáp: "Em không có đồ trang sức để đeo. Em đau khổ là vì vậy. Tốt hơn là em không nên đến buổi dạ hội đó".

Anh chồng nói: "Em nên mang theo hoa tự nhiên. Mùa này hoa rất đẹp. Chỉ cần bỏ ra 10 franc, em đã có 2, 3 đóa hồng rực rỡ".

Nàng nói dứt khoát: "Không... Không có gì bề mặt hơn nếu phải chịu nghèo khổ ở nơi mà các quý bà đều giàu có!".

Chồng nàng nói to: "Em ngốc quá! Sao không đến bạn Forestier và hỏi mượn nữ trang. Em thân với bà ấy nên sẽ mượn được thôi".

Nàng vui sướng thở phào.

"Đúng đó anh! Em quên bằng đi!"

Ngày hôm sau, nàng đi đến chỗ cô bạn và kể cho cô ấy nghe nỗi khổ tâm của mình.

Bà Forestier đến từ kính, lấy một cái gương lớn, mở nắp ra và nói với bạn mình:

"Bạn yêu! Cứ chọn đi nhé!".

Nàng sờ nắn vòng đeo tay, sau đó là dây chuyền bằng ngọc, dây chuyền có tượng chữ thập và các món châu ngọc được chế tác rất công phu. Nàng thử đeo các món nữ trang trước gương, lưỡng lự không biết nên mượn món nào. Nàng luôn miệng nói:

"Bạn còn món gì khác không?"

"Có chứ. Cứ chọn đi. Mình không biết bạn thích món nào".

Bỗng nàng mở một cái hộp nhỏ làm bằng vải satin đen và thấy trong đó có một chuỗi hạt kim cương. Tim nàng đập thình thịch, tay run run khi cầm nó lên. Nàng ướm nó vào cổ, thấy thích thú vô cùng.

Sau đó, nàng hồi hộp và ngập ngừng nói:

"Bạn cho mình mượn món này được không?"

"Chắc chắn là được chứ!"

Cô bạn đeo tràng hạt vào cổ nàng, nàng đưa hai bàn tay áp vào nó, thấy sung sướng vô cùng.

Buổi dạ hội đã đến. Nàng Loisel thấy mỹ mãn. Nàng vui tươi hơn hết và thanh nhã, cười luôn miệng. Tất cả các quý ông đều

VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

nhìn ngắm nàng, hỏi tên, muốn được tự giới thiệu. Tất cả các tùy viên của nội các đều muốn được nhảy điệu valse với nàng. Ngài Bộ trưởng cũng vậy.

Nàng say sưa, ngất ngây nhảy, không còn nghĩ gì khác. Nàng nhảy trong sự đắc thắng vì nhan sắc, trong khúc khải hoàn vì mãn nguyện, trong mây hạnh phúc vì được ngưỡng mộ, được tôn vinh, trong sự trôi chảy của các khao khát và trong vinh quang hoàn hảo và ngọt ngào.

Nàng bước ra khỏi đại sảnh vào khoảng 4 giờ sáng. Chồng nàng đợi nàng từ lúc nửa đêm trong một căn phòng nhỏ vắng vẻ cùng với ba quí ông khác cũng đang chờ vợ.

Anh ta khoác nhanh lên vai nàng chiếc áo của ngày thường mà anh ta mang theo để nàng mặc khi kết thúc dạ hội. Nó trông nghèo khổ so với trang phục dạ hội. Nàng biết điều này và muốn trốn tránh để không bị các quí bà có trang phục đắt tiền đâm tiếu.

Ông Loisel niu nằng lại: "Em cần thận kéo bị lạnh. Anh sẽ gọi xe ngựa".

Nhưng nàng không muốn nghe và bước nhanh xuống cầu thang. Khi ra ngoài đường, họ không thấy có chiếc xe ngựa nào. Họ lóng ngóng tìm, gọi ả ích khi thấy họ ở phía xa.

Họ đi về hướng sông Seine, thất vọng và run cầm cập. Cuối cùng, họ thấy trên bến cảng có 1 chiếc xe ngựa 2 chỗ ngồi cũ kỹ, chuyên chạy đêm, chỉ thấy ở Paris vào buổi tối, vì người ta xấu hổ bởi bộ dạng của xe, nếu chạy ban ngày.

Xe ngựa đưa họ đến đường Martyrs và họ buồn bã đi ngược lại để trở về nhà. Với nàng, thế là hết. Anh chồng cũng vậy, cần phải đến sở vào lúc 10 giờ sáng.

Nàng cỡi áo khoác, đến đứng trước gương để nhìn vẻ rực rỡ của mình lần cuối. Bỗng nàng la lên. Tròng hạt kim cương đã không còn ở cổ!

Chồng nàng hỏi khi đang cởi quần áo: "Có chuyện gì vậy hả em?"

Nàng quay về phía anh ta, hoảng hốt nói: "Tròng hạt của bà Forestier đâu... đã mất rồi!"

Anh chồng đứng phắt dậy, luống cuống nói:

"Sao? Em nói sao? Không thể như vậy được!"

Họ tìm kiếm trong các nếp gấp của áo váy, của áo khoác, tìm trong túi, tìm khắp nơi nhưng không thấy.

Người chồng hỏi: "Em có chắc là nó vẫn còn khi em rời dạ hội?"

"Có. Em sờ vào nó ở hành lang nhà ngài Bộ trưởng".

"Nhưng nếu em đánh mất nó trên đường, chúng ta đã nghe được tiếng nó rơi. Có thể em đã làm rớt trên xe ngựa".

"Vâng. Có thể vậy. Anh nhớ số xe không?"

"Không. Em nhớ không?"

"Không".
Họ bàng hoàng. Cuối cùng, ông Loisel

mặc lại quần áo. "Anh sẽ đi tìm khắp các ngã mà chúng ta đã đi bộ để xem thử nó có rớt ở đó không".

Anh ta đi. Nàng thần thờ trong bộ trang phục dạ hội, không muốn đi ngủ, sau đó dờ dẩn ngồi phịch xuống ghế.

Chồng nàng trở về lúc 7 giờ. Anh ta không tìm thấy gì.

Họ báo cho cảnh sát tỉnh, đăng thông tin trên các báo, hứa hậu tạ và báo cho các công ty xe dịch vụ, cho khắp các nơi họ hy vọng có thể tìm được.

Nàng đợi tin cả ngày, trong tâm trạng hoảng loạn do tai họa khủng khiếp này gây ra.

Loisel trở về nhà vào buổi tối, khuôn mặt tái nhợt và nhàu nhĩ. Anh ta không tìm ra được tròng hạt. Anh ta nói:

"Cần phải nói với bạn em là em đã làm gãy móc khóa của tròng hạt và đang chờ sửa lại. Nói vậy để chúng ta có thời gian hoàn trả".

Anh ta đọc cho vợ viết thư cho bạn nàng.

Sau một tuần, họ mất hết hy vọng. Loisel già đi 5 tuổi. Anh ta tuyên bố: "Cần phải nghĩ đến việc thay thế món nữ trang này".

Hôm sau, họ lấy cái hộp đựng tròng hạt và thấy có tên thợ kim hoàn trong đó. Họ đến tiệm của ông này để được tư vấn nhưng ông này nói: "Tôi không bán tròng hạt này. Tôi chỉ cung cấp hộp đựng thôi".

Vậy là họ đi hết thợ kim hoàn này đến thợ kim hoàn khác để tìm một tròng hạt giống như cái đã mất, có thể lại hình dáng của nó, phát bệnh vì lo âu, buồn bã.

Họ tìm thấy trong một tiệm ở Palais - Royal một tròng hạt giống y như cái đã mất. Nó trị giá 40 ngàn franc. Người ta giảm cho còn 36 ngàn. Họ xin người thợ kim hoàn đừng bán nó trong 3 ngày. Họ ra điều kiện là ông thợ kim hoàn sẽ mua lại nó với giá 34 ngàn franc, nếu họ tìm được tròng hạt đã mất vào cuối tháng Hai.

Loisel có 18 ngàn franc là tiền bố anh ta để lại cho anh ta. Anh ta vay mượn số còn lại.

Anh ta mượn chỗ này 5 ngàn franc, chỗ kia 5 trăm, chỗ nọ 5 louis. Anh ta ký ngân phiếu, cầm cố đồ đạc với lãi cao, đi vay nặng lãi ở tất cả những ai cho vay. Anh ta không sợ mang tai mang tiếng, liều ký giấy mượn mà không nghĩ đến danh dự. Trong sự hãi hùng trước một tương lai nhiều âu lo khắc khoải, trước sự khốn cùng sẽ tấn công anh ta và trước viễn cảnh sẽ bị tước đoạt, đau đớn về tinh thần và thể xác, anh ta đi mua tròng hạt mới, đặt 36 ngàn franc lên quầy hàng của ông thợ kim hoàn.

Khi bà Loisel đến trả lại tròng hạt cho bà Forestier, bà này bất bình nói: "Bạn nên trả tôi sớm hơn vì tôi cần nó".

Nàng không mở hộp ra vì sợ bạn. Bà ấy sẽ nói gì nếu biết tròng hạt đã bị thay thế? Bà ấy có xem nàng là kẻ cắp hay không?

Bà Loisel đã biết cuộc sống nghèo khổ là như thế nào. Tuy nhiên, nàng chấp nhận nó một cách can đảm. Nàng phải trả các món nợ khủng khiếp này. Nàng sẽ trả. Nàng sa thải người giúp việc, thay đổi chỗ ở, thuê gác xếp sát mái.

Nàng phải làm công việc nội trợ và bếp núc cực nhọc. Nàng rửa chén bát. Lấy các ngón tay hồng chà xát đồ sứ và đáy của xoong nồi. Nàng giặt quần áo

bẩn, áo sômi, giẻ lau bằng xà bông, phơi chúng trên dây. Nàng ra đường đổ rác vào mỗi buổi sáng, xách nước lên gác xếp, đứng lại ở đầu cầu thang để thở. Ăn vận như một phụ nữ nghèo, nàng đến quầy bán trái cây, đến quầy thực phẩm khô, đến hàng thịt, giỏ xách trong tay. Nàng mặc cả để bị chửi và dè xèn từng xu một vì đồng tiền là khó lắm mới kiếm được.

Ông chồng mỗi tháng phải trả cho ngân phiếu, ký lại hợp đồng vay mượn, luôn phải chạy đua với thời gian. Anh ta mỗi đêm ngồi viết lại cho sạch sổ sách của một nhà buôn, mỗi trang có giá 5 xu.

Cuộc sống như thế diễn ra trong 10 năm.

Vào cuối năm thứ 10, họ trả được hết nợ, kể cả lãi suất cao chồng chất.

Bà Loisel giờ có vẻ già hơn. Nàng trở thành một bà nội trợ nghèo khổ kệt, rắn chắc, dỏm. Đầu tóc nàng rối bời, váy xác xơ, hai tay sần sùi. Nàng ăn to nói lớn, ào ào lau rửa sàn phòng. Nhưng thì thoảng, khi chồng đi làm, nàng đến đứng bên cửa sổ, mơ màng về buổi dạ hội năm xưa, nơi nàng thật xinh đẹp, thật quyến rũ.

Một ngày Chủ nhật nọ, khi đang đi quanh khu vực Champs - Elysée để thư giãn cuối tuần, nàng bỗng nhận ra một phụ nữ quen quen đang đi dạo với một đứa bé. Đó là bà Forestier. Bà vẫn trẻ đẹp, quyến rũ. Bà Loisel thấy mặc cảm. Có nên nói chuyện với bà ấy không? - Có, nên nói. Giờ đã trả hết các thứ nợ, kể cả tròng hạt, thì tại sao không được nói? Nàng dừng lại.

"Chào Jeanne!"
Người được chào ngạc nhiên vì không biết người phụ nữ nghèo chào mình là ai. Bà lúng túng nói:

"Nhưng, bà là... Tôi không biết... Bà chắc nhầm rồi đó".

"Không nhầm đâu. Mình là Mathilde Loisel".
Bà nàng ngạc nhiên thốt lên:

"Ồ, Mathilde tội nghiệp! Bạn thay đổi nhiều quá!"

"Vâng, từ ngày gặp bạn lần cuối, cuộc đời mình gian nan, khổ cực. Bạn là lý do đấy..."

"Mình à? Sao vậy?"

"Bạn có nhớ tròng hạt kim cương bạn cho mình mượn để đi dạ hội tại tòa nhà ông Bộ trưởng không?"

"Nhớ chứ! Mà sao?"

"Mình đã... đánh mất nó".

"Thật sao? Nhưng bạn đã trả cho mình rồi mà?"

"Mình trả bạn một chiếc tương tự. Và thế là mình mất 10 năm để trả nợ. Bạn biết đó, mọi chuyện không dễ cho bọn mình khi bọn mình không có gì..."

Nhưng cuối cùng, mọi việc đều kết thúc và mình rất an lòng".

Bà Forestier chưng hửng.
"Bạn nói bạn mua một tròng hạt tương tự để trả lại cho mình à?"

"Đúng vậy. Bạn không nhận ra ư? Chúng giống nhau quá".

Nàng cười kiêu hãnh và vô tư.
Bà Forestier giật bắn người, nắm lấy hai tay bạn mình.

"Ồ, Mathilde khốn khổ ơi! Tròng hạt của mình là hàng dỏm. Nó có giá chỉ hơn 5 trăm franc thôi!"

THƠ CHÂM

Chó thả rông

Ra đường sợ chó thả rông
Mồm không rọ mồm... Nó xông cắn càn
Xe đang ngon trốn ngoài đường
Bỗng dưng nó nhảy... cắn ngang thân mình
Ngã nhào một đồng chinh lĩnh
Trầy tay, mặt xước... răng xình rưng rồi
"Luật" nuôi chó, có khắp nơi
Bà con tuân thủ... đừng coi thường tình

Cận

Dựng rạp ven đường

Cưới xin, đại tiệc, khai trương
Rạp to, rạp nhỏ lẫn đường cái to
Đến dự mà cảm thấy lo
Vừa ăn, vừa sợ ô tô sát mình
Loa đài gán cổ xập xình
Rượu vào loạn choạng, rạp rình hiểm nguy
Trước khi lo việc, nghĩ suy
Chọn nơi tổ chức phải cho an toàn
Luật giao thông nêu rõ ràng
Hành động lấn chiếm lòng đường, xử nghiêm
Việc to việc nhỏ thì nên
Tổ chức gọn nhẹ bốn bên vui vầy.

Lê Thị

Phân lô, bán nền

Một thời xe máy, ô tô
Nay thời xe đất, phân lô, bán nền!
Đất nào nằm ở mặt tiền
Đất nào đồng ruộng, canh điền bao năm...
Đất đồi cao, đất hồ đầm
Bao nhiêu đất bị băm vằm dọc ngang!

Giờ mãn tung hứng... thấy ham
Mưa ma chúc quý, gian tham khó lường!
"Chỗ này sẽ mở thêm đường
Chỗ kia sẽ mở trạm, trường nay mai..."

Cái trò mua bán "rì tai"
Biết bao "vạ gió tai bay", mất tiền!
Nhớ lời "cô" nói huyền thuyên
Ôm tiền nó chạy, mình "rền" một mình!

Được thua thế thái nhân tình
Tiền nằm trong đất, chinh lĩnh ai mua?
Khơi dòng tiền chảy, bao giờ
Họa vô đơn chí, bấy giờ làm sao?

Chẳng cần "vất vả, gian lao"
"Trúng" vài lô đất, tiền trao là mừng!
"Giấc mơ" quá đời bình thường
Ôm nhăm "cục tức", tỏ tường cùng ai?

Hoàng Sa Việt

Nỗi buồn học hè

Mỗi khi đến hè... đi học hè
Nỗi buồn man mác... Nói ai nghe
Học thêm, học trước... Nâng cao gấp
Đêm về bài tập, giải bộ đề

Mỗi năm đến hè... ước nghỉ hè
Vi vu đây đó... với bạn bè
Quê ngoại, triền sông... chờ ta đó
Thả diều, bắt bướm... có thật êm

Mỗi năm hè đến... được nghỉ hè
Thầy cô cha mẹ phải lắng nghe
Tâm tư nguyện vọng cùng các cháu
Chớ nên bắt buộc phải học hè!

Đặng Dũng

HỒI ÂM

Rưng rưng



Tác giả (áo dài đỏ ở giữa) cùng bạn bè biểu tượng cụ Dương Văn Tọa từ Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên số 6

Cằm tờ Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên trên tay, cụ Dương Văn Tọa 91 tuổi, sinh sống tại xóm Làng, xã Úc Kỳ, huyện Phú Bình không khỏi rưng rưng.

Đọc Văn nghệ Thái Nguyên (VNTN) số 6 ra ngày 25 tháng 3 năm 2022, có bài viết "Ký ức của người Chiến sĩ thi đua ái quốc được gặp Bác Hồ năm xưa" của tác giả Đình Hưng - Huy Văn, tôi rất vui và tự hào vì nhân chứng được nhắc đến trong bài là cụ Dương Văn Tọa, người cùng làng với tôi. Tôi gọi điện về cho chị gái, đang sinh sống cùng xóm với cụ, rồi kết nối để được gặp và thông báo cho cụ biết. Cụ Tọa mừng không

nói nên lời, mắt ngấn lệ: "Tôi không ngờ đến giờ phút này, những kỷ niệm gần sáu chục năm trôi của tôi giờ lại được nhắc đến, mà lại nhắc trên một tờ báo trang trọng của tỉnh nhà". Được tôi động viên, sau một lát cụ trấn tĩnh lại và đặt vấn đề muốn mua 10 số báo để giữ làm kỷ niệm và tặng cho con cháu, họ hàng, người thân, coi đây là một "Kỷ vật, để lại cho đời sau".

Tôi hứa sẽ gắng tìm về tặng cụ. Được biên tập viên Tạp chí Văn

GÓC BIỂU HỌA



VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN **42**
SỐ 9 - RA NGÀY 10 THÁNG 5 NĂM 2022

niềm vui

Ngọc Thị Lan Thái (thành phố Phố Yên)

nghe Thái Nguyên Nguyễn Thị Bích Hồng cho biết rằng số báo ấy đã phát hành hết trong tháng, tôi vừa buồn vừa lo, buồn vì không đáp ứng được nguyện vọng cho cụ Tọa, lo vì cụ là người cả nghĩ, cụ lại hiểu nhầm là tôi chưa nhiệt tình. Hôm nhờ mua báo, cụ bảo "chị nhớ mua về giúp tôi, tôi trả tiền đầy đủ hẳn hoi nhé", tôi cười và thầm nghĩ sẽ mua về biếu cụ chứ cũng không lấy tiền của cụ. Ấy vậy mà giờ không có báo thì biết làm sao đây. Tôi nhắn tin nói với bạn Hồng rằng hãy cố gắng tìm giúp cụ. Thật may, nhờ sự nhiệt tình của Hồng nên Chủ tịch Hội VHNT tỉnh, Tổng biên tập Tạp chí VNTN, Thư ký Tòa soạn VNTN, nhà văn Ngọc Thị Kéo và một số cán bộ hội viên của Hội đã dùng những số báo của mình để gửi tặng cụ.

Niềm vui vỡ òa, tôi nhớ nhà văn Ngọc Thị Kéo nhận số Tạp chí được biếu tặng đưa từ Thái Nguyên về Úc Kỳ, Phú Bình ngay ngày hôm sau. Tôi, con trai, cùng một số chị em yêu văn học nghệ thuật như: Giảng viên trường Đại học sư phạm Thái Nguyên, nhà lý luận phê bình văn học Cao Thị Hảo, doanh nhân Lê Thị Nghi, em Hoàng Phương và chị Ngọc Thị Hồng (chị gái tôi), đến tận nhà trao cho cụ. Cụ Tọa cầm tập Tạp chí trên tay run run nói: "Quả thật lúc này tôi không biết nói gì hơn, thay mặt gia đình, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới lãnh đạo và cán bộ Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên,

cảm ơn sâu sắc tới Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên đã mang đến cho tôi một niềm vui vô bờ bến mà không gì so sánh nổi". Qua đó, cụ gửi lời kính chúc Hội VHNT tỉnh Thái Nguyên, Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên ngày càng phát triển mạnh mẽ, là động lực thúc đẩy tinh thần cho nhân dân tỉnh Thái Nguyên, trong đó có niềm tin yêu của cụ.

Văn nghệ Thái Nguyên không chỉ là động lực thúc đẩy tinh thần của cụ Tọa mà đã lan tỏa đến nhiều tầng lớp nhân dân, nhiều người dân quê tôi. Vì vậy mỗi lần về quê tôi thường mang những số báo mà tôi được phát và được biếu tặng mỗi khi có bài được đăng về cho gia đình và các bạn già của tôi ở quê đọc. Đọc xong, mỗi người thể hiện một cung bậc cảm xúc khác nhau, có chị thì "phụng phịu" bảo truyện của tôi viết có hình ảnh của chị ấy, mừng lắm, tự hào lắm, nhưng chị chỉ trách một điều là tôi viết thật quá về hình ảnh chị, những trò đùa hồn thuở ấu thơ mà chị đã làm nũng mẹ, lẩn ra đường, giấy đánh dach dôi theo mẹ đi chợ ăn quà (Ký ức tuổi thơ tôi). Có người lại bảo "đọc thơ ở Văn nghệ Thái Nguyên rất hay, thơ gần gũi với cuộc sống". Các chị cùng tuổi tôi hay xin tôi những bài thơ ở Văn nghệ Thái Nguyên để ngâm mỗi khi giao lưu với bạn bè bên bờ sông Cầu, thể hiện nét văn hóa giàu bản sắc của quê hương. Tự chung lại, Văn nghệ Thái Nguyên có tác động mạnh mẽ tới đời sống tinh thần của người dân quê tôi. Tôi thầm nhủ sẽ là cầu nối tích cực nhất để người dân quê tôi, những người hiểu văn hóa ở làng tôi luôn được tiếp cận với Văn nghệ Thái Nguyên, nơi có niềm tin mà người cao tuổi như cụ Tọa và các "liên anh, liên chị" quê tôi luôn gửi gắm.

VUI VUI

Khi cặp đôi lừa đảo tổ chức sinh nhật lãng mạn

Sinh nhật vợ, anh chồng quyết định đưa bà xã đến một nhà hàng thật sang trọng; họ đặt một phòng ăn riêng để có không gian ấm cúng cho hai người.

Sau khi gọi món ăn xong, anh chồng thì thầm với phục vụ:

- Khi chúng tôi ăn xong, thì tôi sẽ ra đầu và anh mang bánh sinh nhật ra nhé! Nhớ tắt hết đèn trong phòng, chỉ đốt một cây nến nhỏ thôi. Nếu anh có thể hát bài Happy Birthday luôn thì rất tuyệt, như thế không khí bữa tiệc sẽ thơ mộng hơn rất nhiều. Anh hiểu ý tôi nói rồi chứ? Anh mà làm tốt sẽ có thưởng hậu hĩnh đấy nhé!

Anh phục vụ gật đầu hiểu ý và bắt đầu mang rượu và thức ăn ra cho hai vợ chồng. Họ gọi chai rượu vang Pháp đắt tiền và toàn các món sơn hào hải vị. Sau khi ăn uống no say, anh chồng ra đầu cho phục vụ mang bánh sinh nhật ra. Anh phục vụ làm theo kế hoạch, tắt hết đèn, bung bánh sinh nhật vừa đi vừa hát:

- Happy birthday to you... Happy birthday to you... Happy birthday...

Hát vừa xong, anh phục vụ mở đèn lên thì thấy trong phòng vẫn vắng hoe không còn một ai. Thì ra hai vợ chồng họ đã biến mất trong lúc anh ta tắt đèn và cố gượng cổ lên hát. Anh phục vụ bước vội ra khỏi cửa phòng đôi mắt tìm kiếm nhưng đôi vợ chồng lừa đảo kia như "bóng chim tăm cá".

Đàn ông hoàn hảo đi làm ăn mày hết rồi

Người hành khất tiến đến xin tiền một người đàn ông trông rất lịch sự.

Người đàn ông rút ra một ít tiền định trao cho người hành khất, đột nhiên ông ta nghĩ ra gì đó và hỏi:

- Này ông sẽ không phung phí số tiền này để uống rượu hay cờ bạc chứ?

- Ở không đâu thưa ngài, tôi không biết uống rượu, cũng không biết đánh bạc - người hành khất vội thanh minh.

- Ông cũng không đốt tiền vào chuyện gái gú chứ?

- Không thưa ngài, tôi đã có vợ rồi!

Người đàn ông mỉm cười:

- Rất tốt, đây số tiền này cho ông, tối nay ông có thể đến nhà tôi dùng bữa chứ?

- Ồi, cảm ơn ngài, ngài thật là tử tế! - người hành khất vui mừng rối rít.

- Cũng không có gì, tôi chỉ muốn cho vợ tôi thấy một người đàn ông có vợ không rượu chè, cờ bạc và gái gú thì sẽ có cuộc sống thế nào thôi!

Bí quyết sống lâu

Cô gái trẻ đến gần ông già đang vui vẻ ca hát, tò mò hỏi thăm.

- Cháu không thể không nhận ra là ông đang trông thật vui vẻ. Bí quyết gì đã giúp ông có cuộc sống hạnh phúc và lâu dài như vậy?

Ông già trả lời thẳng thừng:

- Mỗi ngày tôi uống 1 thùng bia, hút 3 hộp thuốc lá, ăn nhiều đồ ăn có béo và không bao giờ tập thể dục.

- Cái gì? Không thể tin nổi - cô gái ngạc nhiên - Thế ông bao nhiêu tuổi rồi ạ?

- 25 tuổi - "ông cụ" trả lời.

Người vợ tốt

Hai vợ chồng John dùng bữa tối ở nhà, khi đã chén cháo say thì John quay qua vợ khẽ thừa nhận.

- Em yêu, anh có một chuyện muốn thú nhận với em. Anh cảm thấy thật sự có lỗi khi mỗi lần hôn em anh đều nghĩ đến người phụ nữ khác.

Vợ John trừng mắt nhìn John rồi tát thẳng vào mặt anh:

- Đồ phản bội, người đàn ông xấu xa. Anh có biết mỗi khi tôi hôn người đàn ông khác tôi đều chỉ nghĩ tới một mình anh thôi không?

A.T (sưu tầm)



43 VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN
SỐ 9 - RA NGÀY 10 THÁNG 5 NĂM 2022

Tranh: Bùi Thanh Tâm

